



VỮNG BỀN CHẤT LƯỢNG
VỮNG MẠNH TƯƠNG LAI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024



LỜI BAN BIÊN TẬP

Kính gửi Quý cổ đông, Nhà đầu tư,
Đối tác, Khách hàng và toàn thể CBCNV,

Năm 2024 đánh dấu một chặng đường quan trọng đối với Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu “Mộc Châu Milk”, khi chúng tôi tiếp tục hành trình xây dựng thương hiệu sữa uy tín, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm và mở rộng giá trị bền vững cho cộng đồng. Với triết lý đặt chất lượng làm nền tảng, chúng tôi luôn tin rằng một sản phẩm tốt không chỉ đảm bảo sức khỏe người tiêu dùng mà còn góp phần kiến tạo một tương lai vững mạnh.

Chính vì vậy, chủ đề **“Vững bền chất lượng – Vững mạnh tương lai”** được chọn làm kim chỉ nam cho Báo cáo thường niên năm nay. Hình ảnh cối xay gió cách điệu là biểu tượng cho sự chuyển động không ngừng, thể hiện sự vận hành uyển chuyển, linh hoạt của Mộc Châu Milk. Những vòng quay liên tục của cối xay gió tượng trưng cho ý chí vươn xa, không ngừng đổi mới và chinh phục những tầm cao mới. Nút nguồn là biểu tượng của sức mạnh nội tại, khẳng định cam kết kiên định trong việc đảm bảo chất lượng vượt trội trên từng sản phẩm. Trên các cánh quạt, hình ảnh về dây chuyền sản xuất sữa hiện đại, trang trại chăn nuôi, các phương tiện vận chuyển, cùng những biểu tượng khác, minh họa cho chuỗi cung ứng khép kín của Mộc Châu Milk. Điều này thể hiện sự đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ tiên tiến nhằm tối ưu hóa năng suất, duy trì chất lượng sản phẩm ở mức cao nhất, đồng thời hướng đến mục tiêu vì sức khỏe người tiêu dùng và phát triển bền vững, thân thiện môi trường.

Đây không chỉ là lời cam kết của Mộc Châu Milk trong việc duy trì chất lượng vượt trội trong từng giọt sữa, mà còn thể hiện tầm nhìn dài hạn của chúng tôi trong phát triển bền vững, tăng trưởng vững chắc và đóng góp tích cực cho cộng đồng.

Báo cáo thường niên 2024 là sự tổng kết những kết quả đã đạt được trong năm qua, đồng thời cung cấp góc nhìn toàn diện về chiến lược, định hướng và tiềm năng phát triển của Mộc Châu Milk trong tương lai. Chúng tôi luôn đặt sự minh bạch và chính xác lên hàng đầu, mang đến những thông tin đầy đủ và cập nhật nhất về tình hình hoạt động của công ty cũng như triển vọng của ngành sữa.

Thành công của chúng tôi hôm nay không thể thiếu sự tin tưởng, đồng hành và đóng góp ý kiến từ Quý vị. Chúng tôi trân trọng từng lời góp ý, bởi đó chính là động lực để Mộc Châu Milk không ngừng cải tiến, phát triển và mang lại những giá trị tốt nhất cho người tiêu dùng và cộng đồng.

Xin chân thành cảm ơn và kính chúc Quý vị sức khỏe, thành công!

Ban Biên tập Báo cáo thường niên 2024 !



MỤC LỤC

- 2 Lời Ban Biên tập
- 6 Các chỉ tiêu tài chính nổi bật
- 8 Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

CHƯƠNG 1 | THÔNG TIN CHUNG

- | | | | |
|----|---|----|---------------------------------|
| 12 | Thông tin khái quát | 44 | Phân tích SWOT |
| 14 | Lịch sử hình thành và phát triển | 48 | Các rủi ro |
| 18 | Mô hình kinh doanh | 52 | Định hướng phát triển |
| 30 | Tóm tắt thông tin tài chính giai đoạn 2020 – 2024 | 54 | Sơ đồ tổ chức và cơ cấu quản lý |
| 32 | Cơ cấu tổ chức | 56 | Giới thiệu nhân sự chủ chốt |
| 34 | Thông tin cổ phần và cổ đông | 69 | Cơ cấu nhân sự năm 2024 |
| 42 | Các sự kiện nổi bật trong năm | | |

CHƯƠNG 2 | BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

- 72 Tổng quan ngành sữa năm 2024 và dự báo thị trường ngành sữa năm 2025
- 84 Báo cáo Hội đồng Quản trị
- 96 Báo cáo của Ban Điều hành

CHƯƠNG 3 | QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 134 Hội đồng quản trị
- 140 Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT
- 142 Giao dịch với người nội bộ và các bên liên quan
- 144 Thực hiện các quy định về Quản trị công ty
- 145 Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu công ty
- 146 Hoạt động quan hệ nhà đầu tư năm 2024
- 148 Một số điểm cần cải thiện để nâng cao thực hành Quản trị công ty

CHƯƠNG 4 | BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI

- 152 Tác động lên môi trường
- 156 Chính sách liên quan đến người lao động
- 168 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

CHƯƠNG 5 | BÁO CÁO TÀI CHÍNH

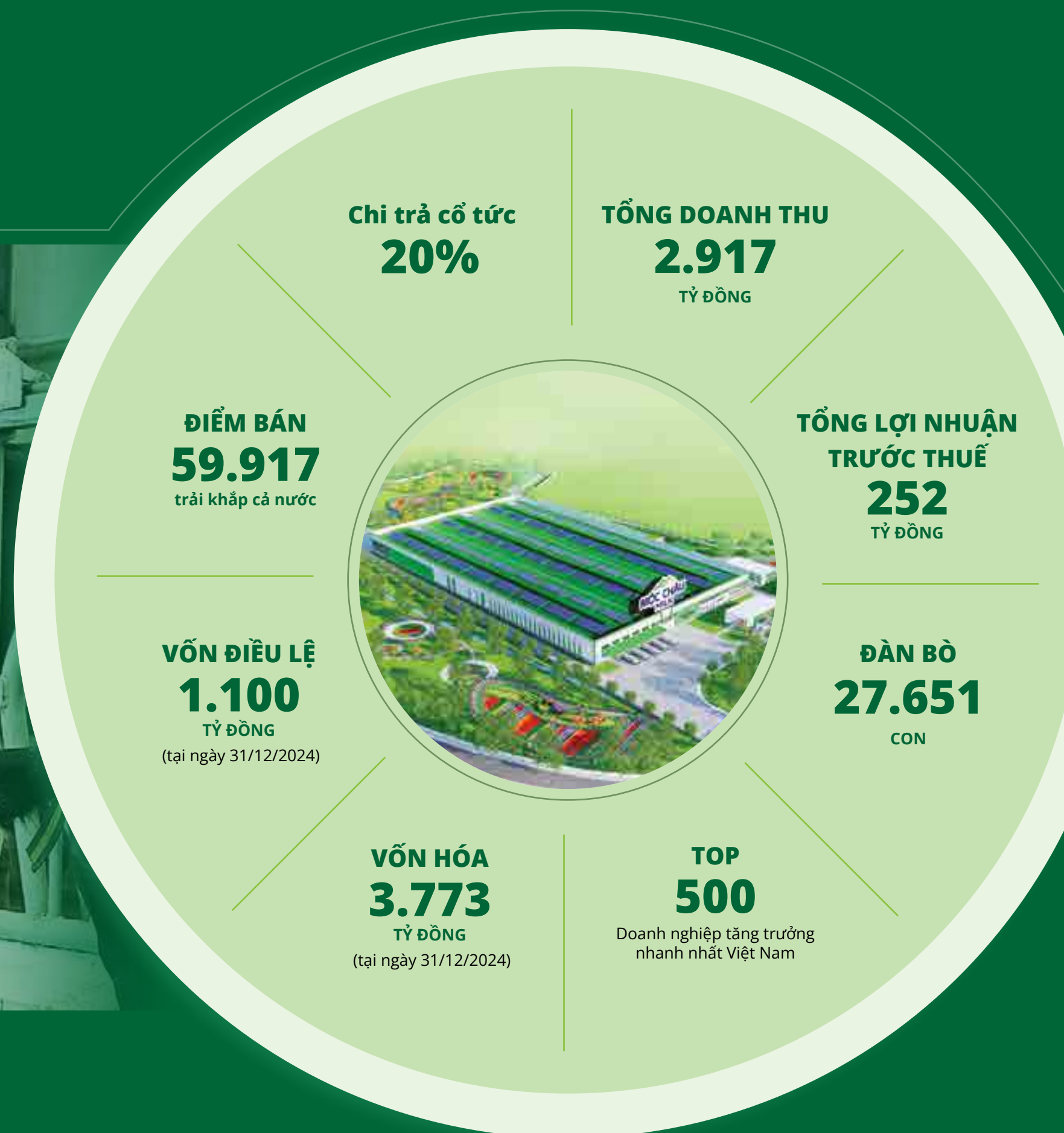
- 179 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 180 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 182 Bảng cân đối kế toán
- 185 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 186 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 188 Thuyết minh Báo cáo tài chính

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

CTHĐQT	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CTCP	Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng Quản trị
HĐTV	Hội đồng Thành viên
BĐH	Ban Điều hành
BKS	Ban Kiểm soát
TGD	Tổng Giám đốc
GD	Giám đốc
PTGD	Phó Tổng Giám đốc
SXKD	Sản xuất kinh doanh
HĐSXKD	Hoạt động sản xuất kinh doanh
STTT	Sữa tươi tiệt trùng
NM	Nhà máy
LNST	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
TMĐT	Thương mại điện tử
STNL	Sữa tươi nguyên liệu
ROE	Tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu
ROS	Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu
ROA	Tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản
HSX, HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
CH GTSP	Cửa hàng giới thiệu sản phẩm
EBITDA	Lợi nhuận trước lãi vay, thuế và khấu hao



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NỔI BẬT





THÔNG điệp của CHỦ TỊCH HĐQT



Nhìn về tương lai, chúng tôi tin tưởng rằng với nền tảng vững chắc, định hướng chiến lược rõ ràng và sự đồng hành của Quý cổ đông, Nhà đầu tư, Đối tác, Khách hàng và toàn thể CBCNV, Mộc Châu Milk sẽ tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những doanh nghiệp sữa hàng đầu Việt Nam, mang lại giá trị bền vững cho cộng đồng và góp phần nâng tầm nền dinh dưỡng Việt.

Kính gửi Quý cổ đông, Nhà đầu tư, Đối tác, Khách hàng và toàn thể CBCNV

Năm 2024 mở ra trong bối cảnh kinh tế - xã hội toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều biến động. Cuộc cạnh tranh địa chính trị giữa các nền kinh tế lớn, áp lực lạm phát kéo dài, chính sách tiền tệ thắt chặt tại nhiều quốc gia và biến đổi khí hậu đã đặt ra những thách thức không nhỏ cho thị trường hàng hóa, chuỗi cung ứng và tốc độ phục hồi kinh tế thế giới. Tại Việt Nam, nền kinh tế vẫn duy trì được sự ổn định nhờ các chính sách hỗ trợ của Chính phủ, môi trường đầu tư thuận lợi và sức tiêu dùng nội địa phục hồi. Tuy nhiên, doanh nghiệp vẫn phải đối mặt với những thách thức như chi phí đầu vào tăng cao, sức ép cạnh tranh gay gắt và nhu cầu tiêu dùng có sự phân hóa.

Trong bối cảnh đó, ngành sữa tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng trong việc nâng cao dinh dưỡng và sức khỏe cộng đồng. Xu hướng tiêu dùng sản phẩm sữa có nguồn gốc thiên nhiên, chất lượng cao, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế ngày càng gia tăng. Đồng thời, ngành sữa cũng phải thích ứng với những thay đổi trong hành vi tiêu dùng, yêu cầu phát triển bền vững và ứng dụng công nghệ vào sản xuất. Những yếu tố này đặt ra cơ hội lẫn thách thức, đòi hỏi doanh nghiệp trong ngành phải không ngừng đổi mới để duy trì vị thế và tăng trưởng bền vững.

MỘC CHÂU MILK – DẤU MỐC NIỀM YẾT TRÊN HOSE, KHẲNG ĐỊNH TẦM NHÌN DÀI HẠN

Năm 2024 là một cột mốc quan trọng trong hành trình phát triển của Mộc Châu Milk khi công ty chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE). Đây không chỉ là một bước tiến quan trọng về mặt tài chính mà còn là minh chứng rõ nét cho sự trưởng thành của doanh nghiệp, khẳng định tầm nhìn dài hạn và cam kết phát triển bền vững. Sự kiện này mở ra cơ hội mới để Mộc Châu Milk nâng cao tính minh bạch, thu hút nguồn vốn đầu tư và tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động, từ đó gia tăng giá trị cho cổ đông và các bên liên quan.

Với chiến lược phát triển bền vững, Mộc Châu Milk tiếp tục tập trung vào nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng hệ thống trang trại và nhà máy theo tiêu chuẩn quốc tế, phát triển các dòng sản phẩm dinh dưỡng phù hợp với nhu cầu thị trường. Đồng thời, công ty cũng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong sản xuất và phân phối nhằm tối ưu hóa hiệu quả vận hành, nâng cao trải nghiệm khách hàng.

Nhìn về tương lai, chúng tôi tin tưởng rằng với nền tảng vững chắc, định hướng chiến lược rõ ràng và sự đồng hành của Quý cổ đông, Nhà đầu tư, Đối tác, Khách hàng và toàn thể CBCNV, Mộc Châu Milk sẽ tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những doanh nghiệp sữa hàng đầu Việt Nam, mang lại giá trị bền vững cho cộng đồng và góp phần nâng tầm nền dinh dưỡng Việt.

Nhân dịp này, thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến toàn thể Quý cổ đông, Quý khách hàng, Quý đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên đã luôn tin tưởng, đồng hành cùng Mộc Châu Milk trong suốt thời gian qua. Chúng tôi cam kết sẽ tiếp tục nỗ lực hết mình để mang đến những sản phẩm chất lượng, phát triển doanh nghiệp theo hướng bền vững và gia tăng giá trị cho cổ đông.

Trân trọng,



MAI KIỀU LIÊN

Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
(Mộc Châu Milk)

CHƯƠNG 01

Thông tin chung

HÀNH TRÌNH TỪ ĐỒI CỎ
BỨT PHÁ ĐẾN ĐỈNH CAO





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU

Tên giao dịch	: Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
Tên viết tắt	: Mộc Châu Milk
Tên tiếng Anh	: MocChau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Giấy phép đăng ký kinh doanh và MST: 5500154060 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 06 tháng 2 năm 2025	
Mã cổ phiếu	: MCM
Niên yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quyết định số 273/QĐ-SGDHCM ngày 24/05/2024.	
Vốn điều lệ	: 1.100.000.000.000 đồng
Số điện thoại	: 0212 3866 065
Fax	: 02123 866184
Email	: mocchaulmilk@mcmilk.com.vn
Website	: www.mcmilk.com.vn
Địa chỉ	: Số 912 đường Thảo Nguyên, Phường Thảo Nguyên, Thị xã Mộc Châu, Tỉnh Sơn La, Việt Nam
Người đại diện theo pháp luật	: Phạm Hải Nam



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1958

MỘC CHÂU MILK RA ĐỜI

Ngày 08/04/1958, Nông trường Quân đội Mộc Châu được thành lập với nhiệm vụ chính là chăn nuôi bò sữa, cung cấp con giống bò sữa, sản xuất chế biến các sản phẩm từ sữa và sản xuất thức ăn chăn nuôi.

Ngày 08/05/1959, Bác Hồ đã lên thăm Nông trường Mộc Châu.

2003

NHÀ MÁY CHẾ BIẾN SỮA TIỆT TRÙNG ("UHT") ĐẦU TIÊN

Mộc Châu Milk xây dựng thành công Nhà máy UHT đầu tiên vào năm 2003. Lần đầu tiên Công ty tổ chức Hội thi "Hoa Hậu Bò Sữa" tại thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Đây là sự kiện tôn vinh ngành chăn nuôi bò sữa, đồng thời cũng là ngày hội truyền thống với nét đẹp văn hóa độc đáo của mảnh đất Mộc Châu.

1983 - 1985

PHÁT TRIỂN VƯỢT TRỘI

Đây là giai đoạn Mộc Châu Milk phát triển vượt trội với đỉnh điểm đạt 2.800 con bò và sản xuất 3.200 tấn sữa.

1974 - 1976

MÓN QUÀ TỪ NHÂN DÂN CUBA

Chủ tịch Fidel Castro đã tặng Mộc Châu Milk 884 con bò và giúp xây dựng 10 trại bò, 01 trại bê và một số trại vắt sữa.

1989 - 1990

QUYẾT ĐỊNH "ĐỔI MỚI"

Mộc Châu Milk đã áp dụng chính sách khoán bò sữa về từng hộ dân, đã thành công với nhiều kết quả vượt trội, mô hình khoán hộ được nhân rộng, đàn bò tăng mạnh về số lượng và chất lượng.

2001

QUỸ BẢO HIỂM VẬT NUÔI

Mộc Châu Milk thực hiện "Quỹ bảo hiểm vật nuôi" giúp người nông dân yên tâm đầu tư sản xuất, tăng thêm đàn bò và mở rộng quy mô.

2010

TRUNG TÂM GIỐNG SỐ 1

Năm 2010, Mộc Châu Milk khánh thành Trung tâm giống số 1 với quy mô 500 con.

2012

TRUNG TÂM GIỐNG SỐ 2

Năm 2012, Mộc Châu Milk khánh thành Trung tâm giống số 2 với quy mô 1000 con.

2005

CHUYỂN ĐỔI SANG CÔNG TY CỔ PHẦN

Mộc Châu Milk bắt đầu chuyển đổi mô hình quản lý từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần theo Quyết định số 3306/QĐ/BNN-TTCT ngày 28/09/2004 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn với vốn điều lệ khi cổ phần hóa là 7,1 tỷ đồng trong đó Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam (là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước tại thời điểm đó) nắm giữ 51% vốn điều lệ.

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 2403000046 ngày do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp ngày 29/12/2004.



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (TIẾP THEO)

2013

KHÁNH THÀNH NHÀ MÁY THỨC ĂN CHĂN NUÔI TỔNG HỢP (TMR)

Năm 2013, Mộc Châu Milk khánh thành Nhà máy thức ăn chăn nuôi tổng hợp đầu tiên ở Việt Nam đảm bảo nguồn thức ăn cho bò.

2021

BẮT ĐẦU DỰ ÁN CHĂN NUÔI BÒ SỮA CÔNG NGHỆ CAO

Công ty tiếp tục phát huy thế mạnh cốt lõi của chuỗi giá trị nông nghiệp bền vững, bắt đầu thực hiện các dự án chăn nuôi bò sữa công nghệ cao, đầu tư dây chuyền sản xuất sữa nước, nâng cấp trang trại bò sữa, mang đến những sản phẩm tốt cho sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống tại các gia đình Việt.

2017

TÁI ĐỊNH VỊ THƯƠNG HIỆU

Năm 2017, Mộc Châu Milk tập trung tái định vị thương hiệu vươn tầm thương hiệu quốc gia, phát triển mạnh mẽ trên nền tảng lâu đời của mình.

2014

TRUNG TÂM GIỐNG SỐ 3

Năm 2014, Mộc Châu Milk khánh thành Trung tâm giống số 3 với quy mô 500 con.

2019

HỢP TÁC VỚI VINAMILK

Ngày 19/12/2019, Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk) đã công bố thông tin sở hữu 75% vốn điều lệ của Công ty cổ phần GTNfoods – là công ty mẹ của Mộc Châu Milk tại thời điểm này, đồng nghĩa với việc Mộc Châu Milk chính thức trở thành một đơn vị thành viên của Vinamilk. Việc gia nhập hệ thống các đơn vị thành viên của Vinamilk đã tạo điều kiện thuận lợi cho Mộc Châu Milk tận dụng thế mạnh về quản trị, tài chính, công nghệ và kênh phân phối của Vinamilk để từng bước tăng trưởng và phát triển toàn diện.

2020

CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÍNH THỨC GIAO DỊCH TRÊN SÀN UPCOM

Tháng 12/2020, Mộc Châu Milk chính thức giao dịch trên sàn giao dịch UPCOM với mã chứng khoán MCM.

2022

KHỞI CÔNG TỔ HỢP THIÊN ĐƯỜNG SỮA MỘC CHÂU

Ngày 28/05/2022, Mộc Châu Milk và Vinamilk đã chính thức ra mắt và khởi công dự án "Tổ hợp thiên đường sữa Mộc Châu" đón tiếp Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tham dự.

2023

CÔNG NHẬN VÙNG NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO TRONG CHĂN NUÔI BÒ SỮA MỘC CHÂU

Ngày 02/02/2023, Mộc Châu Milk được UBND tỉnh Sơn La trao quyết định số 165/QĐ-UBND: Quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi bò sữa Mộc Châu.

2024

CỔ PHIẾU CHÍNH THỨC GIAO DỊCH TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quyết định số 273/QĐ-SGDHCM ngày 24/05/2024. Ngày giao dịch đầu tiên: 25/06/2024.



MÔ HÌNH KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Tên ngành	Mã ngành
 Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050 (Chính)
 Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản Chi tiết: Chế biến thức ăn gia súc.	1080
 Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thức ăn gia súc và nguyên liệu làm thức ăn gia súc.	4620
 Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ sữa và các sản phẩm từ sữa và thịt.	4781
 Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: (Trừ bán buôn phải có chứng chỉ hành nghề) - Bán buôn thuốc thú y. - Bán buôn hóa chất tẩy rửa máy móc.	4669
 Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ Chi tiết: Sản xuất phân vi sinh.	2012
 Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn sữa và các sản phẩm từ sữa và thịt.	4632
 Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
 Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò Chi tiết: - Chăn nuôi bò sữa, bò thịt. - Sản xuất và cung ứng giống bò.	0141
 Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ vật tư thú y và thuốc thú y. - Bán lẻ hóa chất tẩy rửa máy móc.	4789

ĐỊA BÀN KINH DOANH

- Hiện nay, Mộc Châu Milk đang khai thác ở các thị trường khu vực Tây Bắc, Đông Bắc, Đồng bằng sông Hồng, Hà Nội và các thành phố lân cận, Miền Trung và Tây Nguyên. Mộc Châu Milk hiện có 59.917 điểm bán trải đều các tỉnh miền Bắc như Bắc Kạn, Hà Giang, Hà Tĩnh, Hòa Bình, Quảng Ninh, Thanh Hóa. Mộc Châu Milk đang triển khai mở rộng thị trường trong Nam. Tính đến hết năm 2024, Mộc Châu Milk đã có hơn 4.000 điểm bán tại các tỉnh Phú Yên, Quảng Ngãi, Lâm Đồng, Long An, Đồng Nai, TP.HCM, Bình Dương, Đồng Tháp, Bà Rịa Vũng Tàu,...
- Mộc Châu Milk hiện có 59 CH GTSP trải đều tại các tỉnh, thành phố lớn như Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng, Sơn La, Hòa Bình, Nam Định, Hà Nam, Phú Thọ, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Ninh Bình, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Điện Biên.
- Sản phẩm của Mộc Châu Milk hiện cũng đã có mặt tại gần 1.400 siêu thị như AEON, BIG C, WINMART, T-MART, CO-OPMART,... trên toàn quốc.



MỘC CHÂU MILK
HIỆN CÓ
59.917
ĐIỂM BÁN
trải đều các tỉnh miền Bắc

MỘC CHÂU MILK
ĐÃ CÓ MẶT
1.400
SIÊU THỊ
như AEON, BIG C, WINMART,
T-MART, CO-OPMART,...
trên toàn quốc

MỘC CHÂU MILK
ĐÃ CÓ HƠN
4.000
ĐIỂM BÁN
tại các tỉnh miền Nam



CÁC SẢN PHẨM CỦA MỘC CHÂU MILK

SỮA TƯƠI THANH TRÙNG



Sữa tươi thanh trùng có đường

- 450ml
- 880ml
- 900ml



Sữa tươi thanh trùng không đường

- 450ml
- 880ml
- 900ml



Sữa tươi thanh trùng ít đường

- 450ml
- 880ml
- 900ml

SỮA TƯƠI TIỆT TRÙNG



STTT có đường

- 110ml • 180ml • Fino 220ml • 1 lít



STTT không đường

- 180ml • Fino 220ml • 1 lít



STTT ít đường

- 110ml • 180ml • 1 lít



STTT sôcôla

- 110ml • 180ml



STTT hương dâu tự nhiên

- 110ml • 180ml



STTT hương cam tự nhiên

- 110ml • 180ml



STTT hương dứa tự nhiên

- 110ml • 180ml



STTT hương Matcha Socola

- 110ml • 180ml



Sữa dinh dưỡng bổ sung sữa non MC Colos

- 110ml



CÁC SẢN PHẨM CỦA MỘC CHÂU MILK (TIẾP THEO)

SỮA CHUA ĂN



Sữa chua ăn có đường
MC Kool



Sữa chua ăn
thạch dừa



Sữa chua ăn có đường
- không đường



Sữa chua ăn
nha đam



Sữa chua trân châu
đường đen



Sữa chua ăn
nếp cẩm



Sữa chua có đường
Protein Plus



Sữa chua ăn
trái cây



Sữa chua ăn
Cốm dừa

SỮA TRÁI CÂY



Sữa trái cây
MC Kidz vị dâu



Sữa trái cây
MC Kidz vị cam



Sữa trái cây
MC Kidz tổng hợp

SỮA CHUA UỐNG



Sữa chua uống Yo Mocha
vị dâu
♦ 110ml ♦ 170ml



Sữa chua uống Yo Mocha
vị cam
♦ 110ml ♦ 170ml



Sữa chua uống men sống
YoPro
♦ 65ml

SẢN PHẨM KHÁC



Bơ



Phomat



♦ Bánh sữa
♦ Bánh sữa đậu đỏ
♦ Bánh sữa Matcha



CÁC SẢN PHẨM CỦA MỘC CHÂU MILK (TIẾP THEO)

SẢN PHẨM MỚI TRONG NĂM 2024



Sữa chua ăn ít đường



Sữa chua ăn có đường
MC Kool Plus



Sữa trái cây MC Kidz
vị me táo dứa

• 110ml • 180ml



Thức uống cao cao lúa mạch
MC MALT

• 180ml



Sữa tươi tiệt trùng ít đường

• 220ml • 1 lít



Sữa chua uống tiệt trùng
vị chanh leo

• 170ml



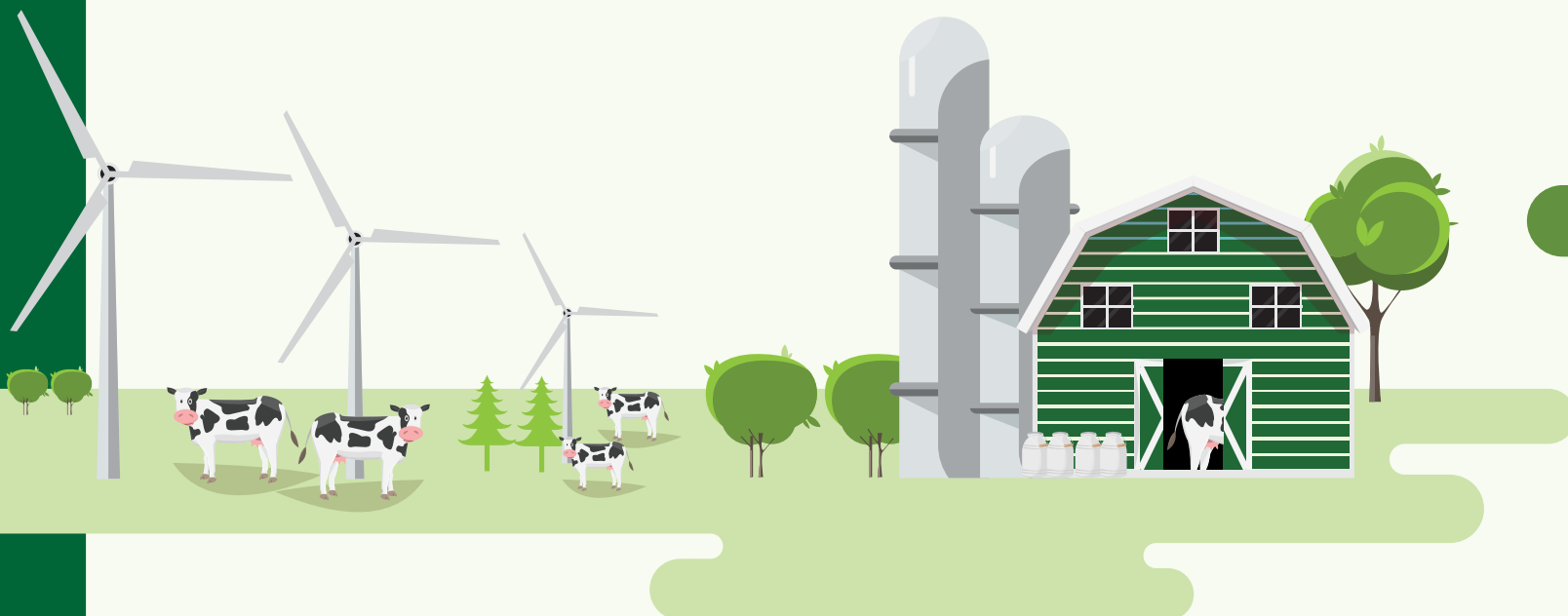
Bánh sữa vị tổng hợp



CHUỖI GIÁ TRỊ

THƯỢNG NGUỒN

Nghiên cứu và phát triển: Đội ngũ tiếp thị và nghiên cứu phát triển của chúng tôi có sự hiểu biết sâu sắc về người tiêu dùng và trình độ chuyên môn để phát triển các sản phẩm phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng.



Vùng nguyên liệu: Cơ sở hạ tầng áp dụng phần mềm quản lý đàn Delpro của Delaval, quản lý sức khỏe và sinh sản của đàn bò bằng phần mềm SCR – Israel, vắt sữa tự động tiêu chuẩn quốc tế, sử dụng công nghệ De Laval. Bò được vắt sữa 3 lần/ngày đối với trang trại tập trung, 2 lần/ngày đối với hộ nông dân. 15 điểm thu mua sữa đảm bảo phạm vi 1km tới bất kỳ hộ dân nào. Sữa được kiểm tra sơ bộ trên 10 tiêu chí chất lượng trước khi thu mua. Sữa được lập tức bảo quản lạnh để đưa tới nhà máy sản xuất. Sữa được chuyển về 2 nhà máy tiệt trùng và thanh trùng, sản xuất và đóng gói bao bì theo công nghệ hiện đại từ Tetra Pak và công nghệ Hàn Quốc. Mộc Châu Milk liên kết với các hộ nông dân trồng ngô và cỏ, chủ động và ổn định vùng nguyên liệu thức ăn tại chỗ cho đàn bò. Nguyên liệu thức ăn được thu hoạch từ nông dân và các nông trường, sau đó ủ ướp thực hiện theo quy trình tiên tiến trên thế giới. Thức ăn sau đó được chế biến tại các Nhà máy chế biến thức ăn hỗn hợp theo công nghệ TMR – Hàn Quốc với công suất 150 tấn/ngày mỗi nhà máy.

Sản xuất: Mộc Châu Milk thực hiện một quy trình sản xuất an toàn được tiêu chuẩn hóa và phù hợp với các chuẩn mực quốc tế. Mộc Châu Milk cũng cố gắng đạt được các quy trình hiệu quả về mặt sinh thái nhằm tối đa hóa hiệu suất mà không gây ô nhiễm môi trường.



HẠ NGUỒN

Phân phối: Hiện nay, Mộc Châu Milk đang khai thác ở các thị trường khu vực Tây Bắc, Đông Bắc, Đồng bằng sông Hồng, Hà Nội và các thành phố lân cận, Miền Trung và Tây Nguyên.

Marketing và Bán hàng: Mộc Châu Milk thể hiện trách nhiệm với người tiêu dùng và xã hội bằng cách cung cấp các sản phẩm ngày càng tốt hơn về chất lượng và minh bạch hơn về thông tin trên bao bì. Mộc Châu Milk cũng thu thập phản hồi từ khách hàng để tạo ra giá trị bền vững cho người tiêu dùng và cho doanh nghiệp.



TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tâm nhìn: Mang khát vọng chiếm lĩnh thị trường sữa Việt, bằng tình yêu và tâm huyết với quê hương, bằng sự đầu tư nghiêm túc và chiến lược bài bản, Mộc Châu Milk phấn đấu trở thành thương hiệu số 1 tại Việt Nam, được nhà nhà tin dùng, người người ưa chuộng.

Sứ mệnh: Mộc Châu Milk đã và đang trao những sản phẩm chất lượng nhất, thơm ngon tươi sạch nhất của quê hương Mộc Châu – Sơn La đến tận tay con người Việt Nam. Với thông điệp “Thảo nguyên xanh – Sữa mát lành”, Mộc Châu Milk đang góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, thể chất và trí tuệ Việt Nam.

Giá trị cốt lõi:

- ♦ **Nguyên chất sữa tươi:** Mộc Châu Milk tự hào với các sản phẩm được sản xuất 100% từ nguồn sữa tươi của quê hương Mộc Châu – Sơn La an toàn, tin cậy và giàu dinh dưỡng
- ♦ **Niềm tin:** Mộc Châu Milk được xây dựng và phát triển bằng niềm tin về chất lượng của người tiêu dùng và sự nghiêm túc, chân thành với đối tác
- ♦ **Phát triển bền vững:** Từng bước phát triển của Mộc Châu Milk luôn có sự hoạch định và đầu tư tối ưu nhất nhằm đảm bảo lợi ích và tầm vóc của doanh nghiệp
- ♦ **Văn hóa:** Tự hào văn hóa doanh nghiệp, văn hóa quê hương, các sản phẩm Mộc Châu Milk là sự gắn kết tinh hoa giữa người nông dân – doanh nghiệp và người tiêu dùng Việt Nam
- ♦ **Truyền thống, sáng tạo, đổi mới, hiện đại:** Mộc Châu Milk không ngừng học hỏi, gạn đục khơi trong để chắt lọc tinh túy, tiếp cận khoa học công nghệ hiện đại nhằm cho ra đời những sản phẩm chất lượng, an toàn, thiên nhiên nhất
- ♦ **Thân thiện với môi trường:** Từng bước phát triển của Mộc Châu Milk luôn có sự hoạch định và đầu tư tối ưu nhất nhằm đảm bảo lợi ích và tầm vóc của doanh nghiệp

THÔNG ĐIỆP

“Thảo nguyên xanh – Sữa mát lành”, Mộc Châu Milk đang góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống thể chất và trí tuệ Việt Nam.



TÓM TẮT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIAI ĐOẠN 2020 – 2024

ĐVT: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024
Kết quả kinh doanh					
Doanh thu thuần (Tỷ đồng)	2.558,4	2.925,7	3.133,1	3.135,4	2.917,0
Lợi nhuận gộp (Tỷ đồng)	486,5	898,5	1.017,8	1.008,6	848,5
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	166,9	319,1	346,5	374,4	219,9
Bảng cân đối kế toán					
Tổng tài sản (Tỷ đồng)	1.222,6	2.487,0	2.455,2	2.606,1	2.686,7
Vốn chủ sở hữu (Tỷ đồng)	911,9	2.173,4	2.210,3	2.327,3	2.305,2
Nợ phải trả (Tỷ đồng)	310,7	313,6	245,0	278,8	381,5
Các chỉ số tài chính					
Tỷ suất lợi nhuận/Vốn CSH (ROE) (%)	18,3%	14,7%	15,7%	16,1%	9,5%
Hệ số nợ/VCSH (%)	34,1%	14,4%	11,1%	12,0%	16,5%
Cổ phần					
EPS (đồng)	2.499	4.777	3.150	3.404	1.999
Số lượng cổ phiếu lưu hành	66.800.000	66.800.000	110.000.000	110.000.000	110.000.000
Vốn hóa (tỷ đồng)	4.756	6.270	4.642	4.070	3.773



DOANH THU

2.917

TỶ ĐỒNG



LỢI NHUẬN GỘP

849

TỶ ĐỒNG



LỢI NHUẬN SAU THUẾ

220

TỶ ĐỒNG



TỔNG TÀI SẢN

2.687

TỶ ĐỒNG



VỐN CHỦ SỞ HỮU

2.305

TỶ ĐỒNG



VỐN HÓA

3.773

TỶ ĐỒNG



CƠ CẤU TỔ CHỨC

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu được tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Cơ cấu tổ chức hiện tại của Công ty bao gồm:

Công ty mẹ

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM - CTCP

- ♦ **Địa chỉ trụ sở chính:** Số 519 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- ♦ **Giấy CNĐKDN** số 0100104443 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/06/2010 và các lần điều chỉnh sau đó.
- ♦ **Vốn điều lệ:** 2.124.916.110.000 đồng
- ♦ **Tỷ lệ nắm giữ hiện tại:** 59,30% Vốn điều lệ MCM
- ♦ **Điện thoại:** (024) 3862 6769 | **Fax:** (024) 3862 3645
- ♦ **Website:** <https://www.vilico.vn/> | **Email:** vilico@vilico.vn

Công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Không có

Đơn vị hạch toán trực thuộc

Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Số 29 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Ba Đình, Hà Nội



THÔNG TIN CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG



Mã chứng khoán	MCM
Niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quyết định số 273/QĐ-SGDHCM ngày 24/05/2024	
Kiểm toán độc lập	Công ty TNHH KPMG Việt Nam
Thông tin cổ phần (Tại ngày 31/12/2024)	
Vốn điều lệ đăng ký	1.100.000.000 đồng
Vốn thực góp của cổ đông	1.100.000.000 đồng
Tổng khối lượng cổ phần đã phát hành và niêm yết	110.000.000 cổ phiếu
Loại cổ phần	Phổ thông
Loại phổ thông, mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành	110.000.000 cổ phiếu
Giá trị vốn hóa trên thị trường	3.773 tỷ đồng (Chốt ngày 31/12/2024)

Cơ cấu cổ đông: theo danh sách cổ đông chốt ngày 15/11/2024

CƠ CẤU SỞ HỮU THEO LOẠI CỔ ĐÔNG

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước					
2	Cổ đông sáng lập/cổ đông FDI					
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)	74.967.761	68,15%	2	2	
	- Trong nước	74.967.761	68,15%	2	2	
	- Nước ngoài					
4	Công đoàn Công ty					
5	Cổ phiếu quỹ					
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)					
7	Cổ đông khác	35.032.239	31,85%	2.330	15	2.315
	- Trong nước	34.005.009	30,91%	2.314	10	2.304
	- Nước ngoài	1.027.230	0,93%	16	5	11
	Tổng Cộng	110.000.000	100%	2.332	17	2.315
	Trong đó: - Trong nước	108.972.770	99,07%	2.316	12	2.304
	- Nước ngoài	1.027.230	0,93%	16	5	11

CƠ CẤU SỞ HỮU CỔ ĐÔNG THEO LOẠI CỔ PHIẾU

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
I. Người nội bộ	75.747.568		75.747.568	68,86%
II. Cổ phiếu quỹ				
III. Công đoàn Công ty				
IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)				
V. Cổ đông khác		34.252.432	34.252.432	31,14%
1. Trong nước		33.225.202	33.225.202	30,21%
1.1 Cá nhân		28.462.623	28.462.623	25,88%
1.2 Tổ chức		4.762.579	4.762.579	4,33%
- Trong đó Nhà nước				
2. Nước ngoài		1.027.230	1.027.230	0,93%
2.1 Cá nhân		24.420	24.420	0,02%
2.2 Tổ chức		1.002.810	1.002.810	0,91%
TỔNG CỘNG	75.747.568	34.252.432	110.000.000	100%

THÔNG TIN CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG (TIẾP THEO)

CHI TIẾT SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Họ tên	Chức vụ	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu %
1	Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP	Công ty mẹ của Công ty CP Giống bò sữa Mộc Châu	65.229.971	-	65.229.971	59,30%
2	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Công ty mẹ của Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP	9.737.790	-	9.737.790	8,85%
3	Phạm Hải Nam	Tổng Giám đốc	130.641	-	130.641	0,12%
4	Nguyễn Sỹ Quang	Phó Tổng Giám đốc	335.300	-	335.300	0,30%
5	Nguyễn Anh Tú	Kế toán trưởng	200.000	-	200.000	0,18%
6	Phạm Quang Thùy	Thành viên Ban Kiểm soát	113.866	-	113.866	0,10%
TỔNG CỘNG			75.747.568	-	75.747.568	68,86%

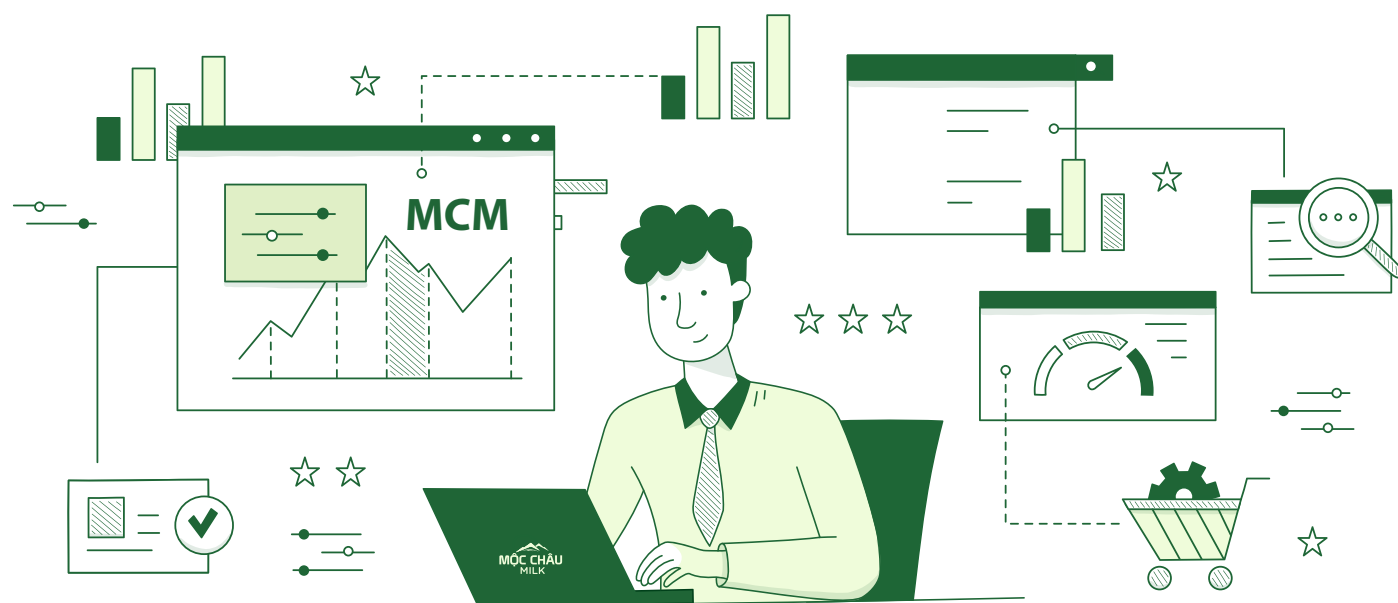




THÔNG TIN CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG (TIẾP THEO)

LỊCH SỬ TRẢ CỔ TỨC CỦA MỘC CHÂU MILK QUA CÁC NĂM

Ngày đăng ký cuối cùng	Cổ tức năm	Hình thức	Tỷ lệ	Lý do và mục đích
29/12/2020	Đợt 1 năm 2020	Bằng tiền	10%	Thanh toán cổ tức bằng tiền
21/05/2021	Đợt 2 năm 2020	Bằng tiền	15%	Thanh toán cổ tức bằng tiền
30/11/2021	Đợt 1 năm 2021	Bằng tiền	10%	Thanh toán cổ tức bằng tiền
20/05/2022	Đợt 2 năm 2021	Bằng tiền	15%	Thanh toán cổ tức bằng tiền
30/11/2022	Đợt 1 năm 2022	Bằng tiền	10%	Thanh toán cổ tức bằng tiền
26/05/2023	Đợt 2 năm 2022	Bằng tiền	10%	Thanh toán cổ tức bằng tiền
20/11/2023	Đợt 1 năm 2023	Bằng tiền	10%	Thanh toán cổ tức bằng tiền
27/05/2024	Đợt 2 năm 2023	Bằng tiền	10%	Thanh toán cổ tức bằng tiền
15/11/2024	Đợt 1 năm 2024	Bằng tiền	10%	Thanh toán cổ tức bằng tiền

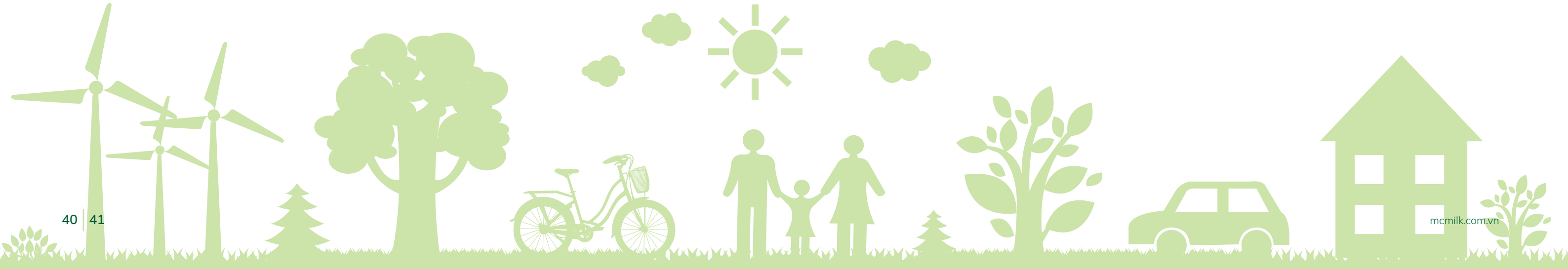




THÔNG TIN CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG (TIẾP THEO)

LỊCH SỬ TĂNG VỐN CỦA MỘC CHÂU MILK

Ngày tháng	STT	Vốn điều lệ (đồng)		Số lượng cổ phiếu (cổ phần)		Số lượng cổ đông (cổ đông)		Nội dung
		Trước tăng vốn	Sau tăng vốn	Trước phát hành	Sau phát hành	Trước phát hành	Sau phát hành	
Tăng vốn đợt 1 năm 2007	Lần 1	7.100.000.000	17.100.700.000	710.000	1.710.070	561	583	Phát hành 591.170 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Phát hành 408.900 cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược. Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Sơn La.
Tăng vốn đợt 2 năm 2007	Lần 2	17.100.700.000	34.100.700.000	1.710.070	3.410.070	392	420	Phát hành 1.403.300 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Phát hành 296.700 cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược. Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Sơn La.
Tăng vốn đợt 1 năm 2010	Lần 3	34.100.700.000	68.201.400.000	3.410.070	6.820.140	424	424	Phát hành 3.410.070 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Cơ quan chấp thuận phát hành: Sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Sơn La.
Tăng vốn đợt 1 năm 2011	Lần 4	68.201.400.000	168.460.460.000	6.820.140	16.846.046	411	411	Phát hành 10.025.906 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Cơ quan chấp thuận phát hành: Sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Sơn La.
Tăng vốn đợt 1 năm 2012	Lần 5	168.460.460.000	268.460.460.000	16.846.046	26.846.046	420	420	Phát hành 10.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Sơn La.
Tăng vốn đợt 1 năm 2013	Lần 6	268.460.460.000	368.460.360.000	26.846.046	36.846.036	423	423	Phát hành 10.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Sơn La.
Tăng vốn đợt 1 năm 2015	Lần 7	368.460.360.000	568.460.460.000	36.846.036	56.846.046	460	460	Phát hành 20.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Sơn La.
Tăng vốn đợt 1 năm 2019	Lần 8	568.460.460.000	668.000.000.000	56.846.046	66.800.000	480	480	Phát hành 10.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Sơn La.
Tăng vốn đợt 1 năm 2021	Lần 9	668.000.000.000	1.100.000.000.000	66.800.000	110.000.000	782	952	Phát hành 3.340.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Phát hành 39.190.000 cổ phiếu riêng lẻ cho các nhà đầu tư chiến lược. Phát hành 668.000 cổ phiếu cho cán bộ nhân viên. Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.





CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT TRONG NĂM

Nằm trong “TOP 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam” (VNR tổ chức)



GBDA Awards - đạt danh hiệu “Thương hiệu Vàng phát triển bền vững” (Tập chí Thương hiệu sản phẩm và BASACO tổ chức)



Được tôn vinh “Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích” (Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội và Sở Công thương Hà Nội tổ chức)



Đạt “Thương hiệu Quốc Gia Việt Nam” (Chính phủ Việt Nam giao Bộ Thương Mại và Cục Xúc tiến thương mại tổ chức)



Niên yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quyết định số 273/QĐ-SGDHCM ngày 24/05/2024. Ngày giao dịch đầu tiên: 25/06/2024

PHÂN TÍCH SWOT

S ĐIỂM MẠNH



- Lịch sử hình thành lâu đời: Mộc Châu Milk được thành lập từ năm 1958 là đơn vị đầu tiên khai mở ra ngành chăn nuôi và sản xuất sữa công nghiệp tại Việt Nam.
- Lợi thế của MCM nằm ở chuỗi cung ứng khép kín. Vùng đất Mộc Châu (Sơn La) được thiên nhiên ưu đãi ban tặng đất đai màu mỡ, khí hậu ôn đới mát mẻ, là vùng đất hiếm hoi ở khu vực Đông Nam Á thích hợp để phát triển đàn bò sữa quy mô lớn. Theo các chuyên gia chăn nuôi của MCM, nhiệt độ ở Mộc Châu chỉ dao động ở khoảng 9-24 độ C với độ ẩm trên 60%, giúp giảm năng lượng cần thiết cho hoạt động sống, nâng cao khả năng sinh sản và cho sữa của bò. Khi được nuôi ở nông trường Mộc Châu, bò chỉ sử dụng 50% lượng thức ăn cho hoạt động cơ thể, còn lại sử dụng để nuôi thai và cho sữa - con số này ở bò nuôi ở vùng nhiệt đới thường là 75%. Hiện nay, năng suất sữa của đàn bò MCM là 26 lít/con/ngày. Tổng số lượng đàn bò của MCM là gần 27.000 con bò chăn nuôi trong 2 nông trại tập trung và với 500 hộ dân cộng tác.
- Từ năm 2019 đến nay, Mộc Châu Milk được Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh Sơn La chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh, là vùng chăn nuôi bò sữa đảm bảo đầy đủ các quy trình khắt khe về phòng chống dịch bệnh và đảm bảo sức khỏe cho đàn bò sản xuất sữa tươi nguyên liệu tốt nhất.
- MCM là thương hiệu được người tiêu dùng Việt Nam tin tưởng đặc biệt là ở miền Bắc và được đánh giá là một trong 4 doanh nghiệp sữa hàng đầu Việt Nam. Theo Kantar, MCM cũng thuộc trong 5 doanh nghiệp có nhận diện thương hiệu cao và được ưa chuộng ở vùng nông thôn vì sản phẩm có hương vị ngon, giá trị dinh dưỡng cao, và giá thành ổn định.

W ĐIỂM YẾU



- Mở rộng thị trường: Thị trường khai thác chính của Mộc Châu Milk là khu vực Tây Bắc, Đông Bắc, Đồng bằng Sông Hồng, Hà Nội và các thành phố lân cận. Mộc Châu Milk vẫn còn chặng đường dài để thâm nhập vào thị trường Miền Nam, và hơn nữa là thị trường xuất khẩu.
- Công tác Marketing còn nhiều hạn chế: Mộc Châu Milk là sản phẩm tốt nhưng khâu marketing vẫn còn chưa mạnh, dẫn đến chưa tạo được một thông điệp hiệu quả để quảng bá tới người tiêu dùng về điểm mạnh công ty, trong các sản phẩm sữa tươi chiếm 70-99% nhưng chưa biết cách khai thác thương hiệu nên Mộc Châu Milk vẫn chưa có điểm nhấn nào để người tiêu dùng biết đến sữa tươi so với sữa hoàn nguyên, tiệt trùng.
- Thị trường sữa nước bão hòa: Thị trường sữa tươi tại Việt Nam hiện tại đã và đang xuất hiện ngày càng nhiều thương hiệu, cung cấp sản phẩm với nhiều mức giá và phân khúc khác nhau. Điều này dẫn đến số lượng sản phẩm trưng bày trên các kệ hàng đặt tại siêu thị vô cùng lớn, gây ra không ít khó khăn trong việc ra quyết định của người tiêu dùng. Đây là bài toán khó mà Mộc Châu Milk cần dành nhiều thời gian giải quyết. Đòi hỏi phải luôn có các kế hoạch, chiến lược tiếp cận khách hàng và gia tăng độ nhận diện một cách mới mẻ và đầy sáng tạo.



PHÂN TÍCH SWOT (TIẾP THEO)

O CƠ HỘI



- Mỗi quan tâm về sức khỏe ngày càng gia tăng: Việt Nam là một quốc gia đang phát triển với tốc độ nhanh so với các nước trong khu vực. Chính vì vậy, mức thu nhập của người dân cũng được cải thiện trong những năm gần đây. Kết quả là ngày càng có nhiều người dân quan tâm tới sức khỏe của bản thân nhiều hơn và sẵn sàng trả tiền để có thể mua được những sản phẩm tốt nhất cho gia đình. Với xu hướng của xã hội như vậy, Mộc Châu Milk hoàn toàn có thể đầu tư vào chất lượng sản phẩm và dây chuyền sản xuất để có thể nâng cao độ an toàn và uy tín của sản phẩm trong mắt người tiêu dùng.
- Gia tăng thị phần: Với việc mới chỉ khai thác chủ yếu ở Miền Bắc thì Mộc Châu Milk vẫn còn rất nhiều dư địa để phát triển tại các thị trường như Miền Trung, Miền Nam. Ngoài ra, Mộc Châu Milk có thể tính đến phương án xuất khẩu sữa sang các nước lân cận.

T THÁCH THỨC



- Sự cạnh tranh không ngừng: Sự cạnh tranh trong thị trường sữa của Việt Nam là một trong những yếu tố mang đầy tính thách thức trong tương lai của Mộc Châu Milk. Hơn nữa việc Việt Nam gia nhập các tổ chức thương mại thế giới như WTO dẫn tới việc số lượng doanh nghiệp nước ngoài tham gia vào thị trường sữa Việt Nam ngày càng gia tăng. Điều này khiến cho áp lực cạnh tranh của thị trường sữa lên Mộc Châu Milk sẽ tiếp tục gia tăng.
- Sự xuất hiện của các đồ uống tốt cho sức khỏe: Sữa là nguồn dinh dưỡng quan trọng nhưng không phải là duy nhất. Hiện nay, ngoài sữa thì người tiêu dùng cũng tìm đến những loại đồ uống tốt cho sức khỏe ngoài sữa ví dụ như trà, sinh tố hoa quả, đồ uống dinh dưỡng... Việc có quá nhiều lựa chọn khiến cho người tiêu dùng ngày càng có xu hướng cân nhắc và mua các sản phẩm khác ngoài sữa. Vậy nên điều cần thiết đối với Mộc Châu Milk là các chiến dịch nâng cao hiểu biết của người tiêu dùng về tầm quan trọng của sữa cũng như tác dụng của sữa trong cuộc sống hàng ngày.



CÁC RỦI RO

RỦI RO VỀ KINH TẾ

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái,... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu là một doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thực phẩm nên hoạt động của Mộc Châu Milk cũng chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi sự thay đổi của môi trường kinh tế trong nước lẫn tình hình thương mại của Việt Nam và thế giới.



RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

Hoạt động kinh doanh của Công ty bị chi phối bởi các văn bản pháp luật do Nhà nước quy định, trong đó trọng yếu là Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật An toàn thực phẩm, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Lao động và An toàn Lao động, Luật Thuế và tài chính, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các văn bản pháp luật khác liên quan đến các ngành nghề hoạt động của Công ty. Ngoài ra, Công ty còn bị chi phối bởi Luật Thương mại khi thực hiện hoạt động xuất khẩu.



RỦI RO CẠNH TRANH

Công ty đang phải chịu áp lực cạnh tranh rất lớn từ các công ty sữa trong ngành trong nước và các thương hiệu quốc tế. Đặc biệt là khi các hiệp định thương mại song phương và đa phương đã có hiệu lực hoặc có hiệu lực trong thời gian tới cũng sẽ làm cho các sản phẩm sữa nhập khẩu có giá thành thấp hơn và có lợi thế cạnh tranh lớn hơn. Hiệp định thương mại tự do liên minh châu Âu-Việt Nam (EVFTA) có hiệu lực từ ngày 01/08/2020, "làn sóng" sữa từ các nước Liên minh Châu Âu (EU) sẽ tràn vào Việt Nam gây ra một sức ép rất lớn cho các doanh nghiệp nội địa. Dù EU xóa bỏ toàn bộ thuế quan lên các sản phẩm sữa của Việt Nam, nhưng các doanh nghiệp sữa của Việt Nam gần như không được hưởng lợi gì do EU vẫn chưa cấp phép nhập khẩu sữa có xuất xứ từ Việt Nam.



RỦI RO VỀ NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO

Nguyên liệu đầu vào chủ yếu của Mộc Châu Milk là sữa tươi từ các trang trại bò sữa của Công ty và sữa tươi thu mua từ nông dân nuôi bò sữa. Do đó, rủi ro có thể phát sinh là chi phí của nguyên vật liệu đầu vào có thể tăng lên do biến động của yếu tố kinh tế và lạm phát nói chung hoặc do nguồn thu mua sữa tươi trong nước không đáp ứng kịp nhu cầu tăng trưởng của thị trường dẫn đến thiếu hụt nguồn nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất. Để giảm bớt các rủi ro này, trong chiến lược phát triển dài hạn, Mộc Châu Milk luôn chủ động có kế hoạch đầu tư mới trang trại bò sữa và hỗ trợ cho nông dân để phát triển đàn bò, nâng cao năng suất cho sữa và từ đó kiểm soát chi phí để hạ giá thành sữa.





RỦI RO VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Sản phẩm sữa là thực phẩm mang lại sức khỏe tốt cho người tiêu dùng. Do đó, chất lượng sản phẩm là yếu tố then chốt mà doanh nghiệp luôn duy trì và cam kết với trách nhiệm cao nhất cho người tiêu dùng. Để đảm bảo chất lượng sản phẩm ở mức cao nhất, Mộc Châu Milk luôn sử dụng các công nghệ sản xuất tiên tiến trên thế giới, áp dụng các quy trình sản xuất hiện đại và kiểm soát chất lượng chặt chẽ nhất. Công ty đã đạt được Chứng chỉ ISO 2000 về hệ thống quản lý an toàn thực phẩm. Việc ứng dụng công nghệ sản xuất hiện đại cùng với các quy trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt sẽ giảm thiểu tối đa rủi ro về chất lượng sản phẩm có thể gặp phải.



RỦI RO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Rủi ro quản trị đối với mỗi doanh nghiệp có thể phát sinh do 2 nguyên nhân chính: (i) sự thiếu hụt chưa được bù đắp kịp thời của một hoặc nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt và (ii) sự hài hòa lợi ích và trách nhiệm giữa các cấp quản trị. Để hạn chế rủi ro quản trị, Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu cần tuân thủ các quy định về quản trị công ty quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành và áp dụng chế độ báo cáo, công bố thông tin chặt chẽ.



RỦI RO VỀ THAY ĐỔI XU HƯỚNG NGƯỜI TIÊU DÙNG

Thứ nhất, thị trường có xu hướng tăng tiêu thụ sữa thực vật. Trên thực tế, sữa đậu nành và sữa lúa mạch được coi là lựa chọn thay thế tốt nhất cho sữa bò, nhờ hàm lượng protein và vitamin cao.

Thứ hai, mức chi tiêu cho các mặt hàng tiêu dùng nhanh của người tiêu dùng Việt Nam nói chung có xu hướng chững lại khi đã đáp ứng đủ các nhu cầu cơ bản. Thay vào đó, người tiêu dùng thường chuyển sang chi tiêu theo sở thích để thỏa mãn các nhu cầu cao hơn (như là ăn/uống bên ngoài) và chi tiêu cho các mặt hàng không thiết yếu nhằm mục đích chung là nâng cao chất lượng cuộc sống. Trong khi nhu cầu sữa ở thị trường thành thị dường như đã bão hòa, tiêu thụ ở thị trường nông thôn lại biến động lớn do tăng phụ thuộc vào giá mặt hàng nông nghiệp, tùy vào mức thu nhập khả dụng tại thị trường này quyết định mức chi tiêu cho các sản phẩm tiêu dùng nhanh.

Với các rủi ro trong việc thay đổi xu hướng tiêu dùng, Ban lãnh đạo Mộc Châu Milk đã linh hoạt ứng phó, thực hiện nghiên cứu thị trường một cách bài bản và xây dựng các chiến lược đa dạng hóa sản phẩm phù hợp với nhu cầu tiêu dùng trong tương lai.





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Công ty có kế hoạch đầu tư thêm dây chuyền sản xuất sản phẩm sữa tươi hiện đại tại Nhà máy sữa Mộc Châu, mở rộng quy mô đàn bò tại trang trại hiện hữu của Mộc Châu Milk từ 1.600 con lên 6.000 con (bao gồm nâng cấp trang trại hiện hữu lên 2.000 con và đầu tư trang trại bò sữa 4.000 con kết hợp với du lịch sinh thái). Các trang trại được định hướng theo tiêu chuẩn quốc tế trong quản lý và chăn nuôi bò sữa.

Công ty sẽ tiếp tục phát huy những thành công của mô hình liên kết nông hộ, đồng thời hỗ trợ bà con ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất và chất lượng sữa của đàn bò, Công ty định hướng phát triển các hộ là chuỗi vệ tinh trang trại tăng quy mô đầu con, phát triển chăn nuôi tập trung, nâng cao quy trình chăn nuôi tốt và hiệu quả hơn nữa, đàn bò tăng từ 25.000 con lên 35.000 con. Bên cạnh đó, Mộc Châu Milk sẽ phát triển một tổ hợp dự án trang trại bò sữa công nghệ cao, đạt chuẩn quốc tế, kết hợp du lịch sinh thái. Đồng thời, quy hoạch xây dựng một nhà máy chế biến sữa mới hiện đại trên cao nguyên Mộc Châu với tổng vốn đầu tư dự kiến hơn 1.600 tỷ đồng.

MỞ RỘNG QUY MÔ LÊN

6.000

CON BÒ

XÂY DỰNG NHÀ MÁY

1.600

TỶ ĐỒNG

Bên cạnh đó, Công ty đã cùng với Vinamilk xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 hướng đến đưa Mộc Châu, Sơn La thành thủ phủ bò sữa công nghệ cao của Việt Nam, kết hợp nông nghiệp với du lịch sinh thái nhằm tạo công ăn việc làm cho bà con nông dân các dân tộc, phát triển tam nông theo hướng bền vững và đóng góp nguồn thu cho ngân sách địa phương.

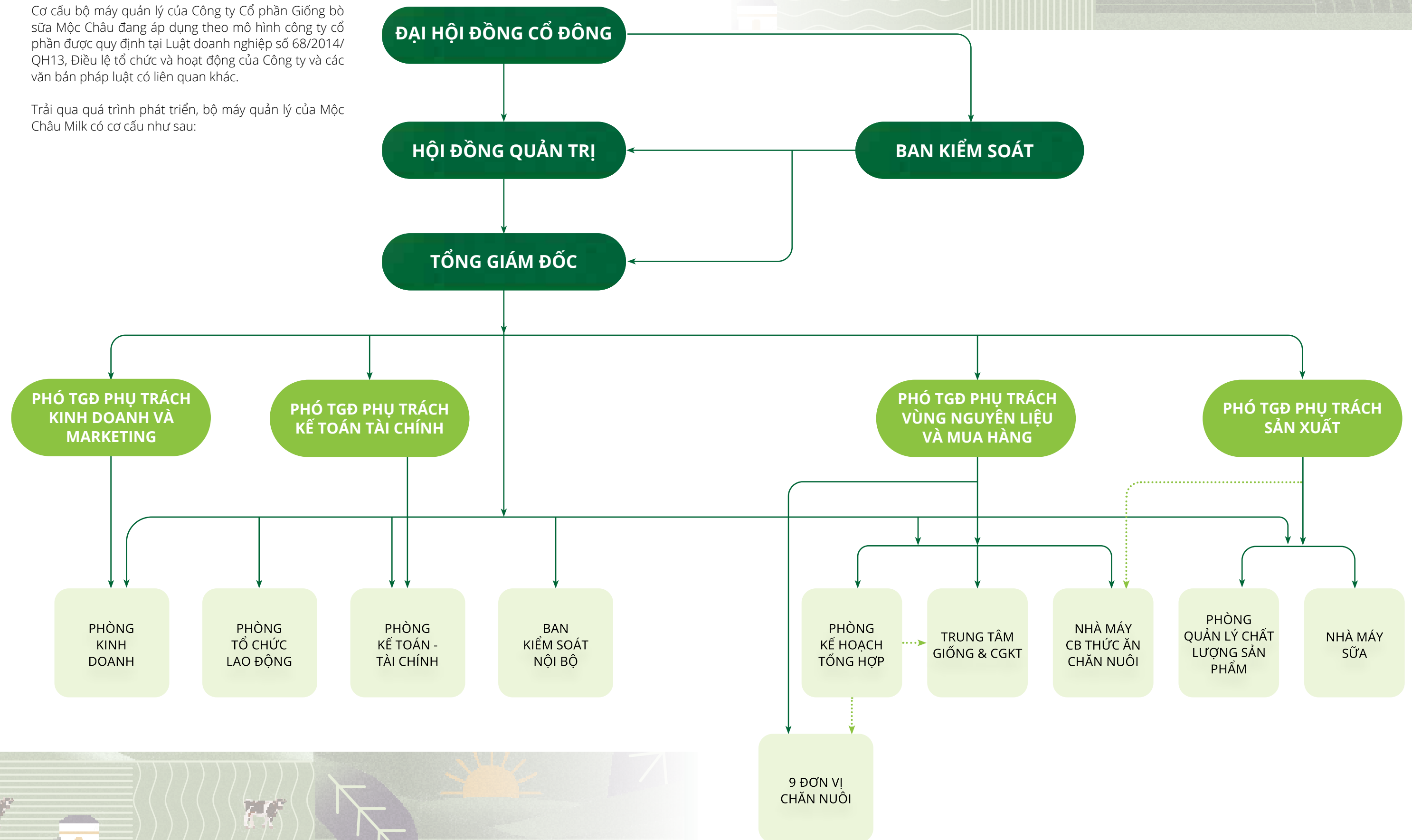
Các hoạch định chiến lược này được kỳ vọng sẽ tối đa hóa tiềm năng của Mộc Châu Milk cũng như của cao nguyên Mộc Châu, Sơn La về chăn nuôi bò sữa, từ đó, hình thành vùng nguyên liệu sữa chuẩn quốc tế, mang đến cho người tiêu dùng trong và ngoài nước nhiều sản phẩm chất lượng.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU QUẢN LÝ

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu đang áp dụng theo mô hình công ty cổ phần được quy định tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

Trải qua quá trình phát triển, bộ máy quản lý của Mộc Châu Milk có cơ cấu như sau:





GIỚI THIỆU NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BÀ MAI KIỀU LIÊN - Chủ tịch HĐQT

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1953
- Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa, Đại học Công nghiệp Chế biến thịt và sữa, Moscow, Nga

Quá trình công tác:

- Từ năm 1976 đến năm 1982: trải qua các vị trí tại nhiều bộ phận khác nhau ở nhiều nhà máy
- Từ 1982 đến năm 1983: Phó Giám đốc Kỹ thuật – Nhà máy sữa Thống Nhất
- Từ năm 1984 đến năm 1992: Phó Tổng Giám đốc - CTCP Sữa Việt Nam (Vinamilk), phụ trách lĩnh vực kinh tế
- Từ năm 1992 đến nay: Tổng Giám đốc Vinamilk
- Từ tháng 2/2020 đến nay: Chủ tịch HĐQT – CTCP Giống bò sữa Mộc Châu

Chức vụ công tác hiện nay tại Mộc Châu Milk:

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Chức vụ công tác tại tổ chức khác:

- CTCP Sữa Việt Nam – Thành viên HĐQT, TGD
- Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam – Chủ tịch
- Công ty TNHH Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa – Chủ tịch
- Driftwood Dairy Holding Corporation – Thành viên HĐQT
- Lao - Jagro Development Xiengkhouang Co., Ltd. – Chủ tịch HĐQT
- Tổng Công ty Chăn Nuôi Việt Nam – CTCP – Chủ tịch HĐQT
- Del Monte - Vinamilk Dairy Philippines, Inc. – Chủ tịch HĐQT



ÔNG LÊ HOÀNG MINH - Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1964
- Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện - điều khiển tự động, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

Quá trình công tác:

- Từ năm 1992 đến 2009: trải qua nhiều vị trí khác nhau tại các Nhà máy và khối Dự án: Kỹ sư điện, Phó Quản đốc Nhà máy, Trưởng dự án mở rộng NM Sữa Tiên Sơn
- Từ năm 2009 đến 2022: đảm nhận các vị trí quản lý tại khối Dự án và khối Sản xuất của Vinamilk: Giám đốc Kỹ thuật nhà máy, Giám đốc quản lý Tài sản Khối Sản xuất, Giám đốc kỹ thuật cơ điện khối Dự án, Giám đốc Kỹ thuật cơ điện và Xây dựng Khối Sản xuất, Giám đốc sản xuất nhà máy, Giám đốc Nhà máy
- Từ tháng 2/2022 đến nay: Giám đốc Điều hành Sản xuất tại CTCP Sữa Việt Nam
- Từ 04/2023 đến nay: Thành viên HĐQT Mộc Châu Milk

Chức vụ công tác hiện nay tại Mộc Châu Milk:

- Thành viên Hội đồng Quản trị

Chức vụ công tác tại tổ chức khác:

- CTCP Sữa Việt Nam - Giám đốc Điều hành Sản xuất



GIỚI THIỆU NHÂN SỰ CHỦ CHỐT (TIẾP THEO)

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



ÔNG PHẠM HẢI NAM - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1969
- Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chăn nuôi

Quá trình công tác:

- 10/1992 - 2010: Nhân viên phòng Sản xuất kinh doanh - Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 10/2010 - 9/2014: Phó Giám đốc Trung tâm giống và Chuyển giao kỹ thuật - Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 9/2014 - 6/2015: Trưởng phòng Sản xuất kinh doanh, Giám đốc Trung tâm Giống và CGKT - Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 6/2015 - 1/2020: Phó Tổng Giám đốc, kiêm Trưởng phòng SXKD, Giám đốc Trung tâm giống và chuyển giao kỹ thuật - Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- Từ tháng 2/2020 đến nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc CTCP Giống bò sữa Mộc Châu.

Chức vụ công tác hiện nay tại Mộc Châu Milk:

- Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc



ÔNG ĐOÀN QUỐC KHÁNH - Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1974
- Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư chuyên ngành Tự động hóa, trường Đại học Tổng hợp Công nghệ Sinh học Ứng dụng Moscow (năm 1998)
- Ông thuộc đợt du học sinh đầu tiên do Vinamilk cử đi học theo chương trình đào tạo, chuẩn bị đội ngũ

Quá trình công tác:

- 1999 - 2006: Ông trải qua nhiều vị trí khác nhau tại các Nhà máy và Khối dự án Vinamilk bao gồm: Trưởng dự án Nhà máy sữa Angkor tại Campuchia, Trưởng Ban kỹ thuật, Tổ trưởng tổ điện - Ban cơ điện và điều phối dự án lắp đặt dây chuyền rót sữa bột tại Nhà máy sữa Dielac, phụ trách kỹ thuật, mua sắm, lắp đặt, đưa vào vận hành thiết bị dự án Nhà máy cà phê Sài Gòn
- 2016 - 2023: Tổng Giám đốc Angkormilk, Công ty con do Vinamilk sở hữu 100% tại Campuchia, và đã giúp Angkormilk đạt mức tăng trưởng ấn tượng trong nhiều năm liên tiếp
- 9/2023 - nay: Giám đốc Điều hành Phát triển vùng nguyên liệu Vinamilk
- 4/2024 - nay: Thành viên HĐQT Mộc Châu Milk

Chức vụ công tác hiện nay tại Mộc Châu Milk:

- Thành viên HĐQT

Chức vụ công tác tại tổ chức khác:

- Giám đốc Điều hành Phát triển vùng nguyên liệu - CTCP Sữa Việt Nam
- Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP
- Thành viên HĐQT Công ty TNHH Angkor Milk



GIỚI THIỆU NHÂN SỰ CHỦ CHỐT (TIẾP THEO)

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



ÔNG HOÀNG VĂN CHẤT – Thành viên HĐQT độc lập

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1959
- Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư nông nghiệp: Đại học nông nghiệp 1 Hà Nội
- Cử nhân lý luận chính trị: Học viện lý luận chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Quá trình công tác:

- 1981 - 1995: Cán bộ kỹ thuật, Phó Giám đốc tại Trại Nà Sản, Sơn La
- 1995 - 04/1999: Ủy viên Ban chấp hành Huyện ủy Mai Sơn, Sơn La; Phó Giám đốc, Giám đốc Bí thư Đảng ủy tại Nông trường Tô Hiệu Sơn La
- 11/1999 - 08/2000: Bí thư Huyện ủy Huyện Mai Sơn, Sơn La
- 02/2001 - 05/2002: Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy Tỉnh Sơn La
- 06/2002 - 07/2003: Ủy viên Ban thường vụ, Thường trực tỉnh ủy, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy Tỉnh Sơn La
- 08/2003 - 06/2011: Phó Bí thư tỉnh ủy, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy; Trưởng ban Kinh tế ngân sách Hội đồng Nhân dân tỉnh Sơn La
- 07/2011 - 01/2015: Phó bí thư Thường trực tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La
- 02/2015 - 08/2019: Bí thư tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng Nhân dân tỉnh Sơn La
- Từ tháng 03/2022 đến nay: thành viên HĐQT độc lập CTCP Giống bò sữa Mộc Châu

Chức vụ công tác hiện nay tại Mộc Châu Milk:

- Thành viên HĐQT độc lập

Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Không có

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



BÀ TRẦN THÁI THOẠI TRÂN – Trưởng Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1985
- Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành kế toán kiểm toán

Quá trình công tác:

- 05/2007 – 07/2008: Trợ lý kiểm toán CPA Hà Nội – Văn phòng Hồ Chí Minh
- 8/2008 – 09/2010: Kiểm toán viên Công ty E&Y
- 09/2010 – 06/2014: Chuyên viên kiểm soát nội bộ - Công ty CP sữa Việt Nam
- 06/2014 – 04/2019: Trưởng ban Kiểm soát hệ thống - Công ty CP sữa Việt Nam
- 04/2019 – nay: Giám đốc Phòng KSNB & QLRR - Công ty CP sữa Việt Nam
- 04/2024 – nay: Trưởng Ban Kiểm soát Mộc Châu Milk

Chức vụ công tác hiện nay tại Mộc Châu Milk:

- Trưởng Ban Kiểm soát

Chức vụ công tác tại tổ chức khác:

- Giám đốc Phòng KSNB & QLRR - Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam



GIỚI THIỆU NHÂN SỰ CHỦ CHỐT (TIẾP THEO)

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)



ÔNG TRỊNH CÔNG SƠN - Thành viên Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1992
- Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân kinh tế
- Chứng chỉ kiểm toán viên, Thành viên Hiệp hội kế toán công chứng Anh quốc

Quá trình công tác:

- Từ năm 2014 - 2017: Trưởng nhóm kiểm toán Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
- Từ 2017 - 3/2022: Trưởng ban Kế toán tổng hợp và BCTC - Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
- Từ 16/2/2020 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- Từ 3/2022 đến nay: Giám đốc Tài chính, Công ty Liên doanh Del Monte – Vinamilk Dairy Philippines Inc
- Từ 4/2022 đến nay: Trưởng ban Tài chính đầu tư – Phòng Quản trị tài chính, Công ty cổ phần Sữa Việt Nam

Chức vụ công tác hiện nay tại Mộc Châu Milk: Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ công tác tại tổ chức khác:

- Trưởng Ban Tài chính đầu tư – Phòng Quản trị tài chính - Công ty cổ phần sữa Việt Nam
- Thành viên Ban Kiểm soát - Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP (Vilico)
- Giám đốc Tài chính - Công ty Liên doanh Del Monte – Vinamilk Dairy Philippines Inc



ÔNG PHẠM QUANG THÙY - Thành viên Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1962
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

- 12/1985 - 03/1995: Làm việc tại Công ty Chè Mộc Châu
- 04/1995 - 06/1997: Đội phó Đội 96 Công ty chè Mộc Châu
- 07/1997 - 05/2005: Đội trưởng Đội 66 - Công ty chè Mộc Châu
- 06/2005 - 01/2010: Phó chủ tịch Công đoàn Công ty chè Mộc Châu
- 02/2010 - 01/2012: Phó Giám đốc NMS, Chủ tịch Công đoàn Nhà máy Sữa - Công ty Cổ Phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 02/2012 - 02/2013: Phó ban Quản lý dự án công ty. Phó bí thư chi bộ Sản xuất Kinh doanh-CTCP Giống bò sữa Mộc Châu
- 03/2013 - 02/2020: Giám đốc nhà máy thức ăn tổng hợp TMR Công ty Cổ Phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 16/02/2020 – 12/2022: Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc Nhà máy Chế biến Thức ăn Chăn nuôi, CTCP Giống bò sữa Mộc Châu
- Tháng 1 năm 2023: nghỉ về hưu theo đúng chính sách
- Từ tháng 1/2023 đến nay: Thành viên BKS Mộc Châu Milk

Chức vụ công tác hiện nay tại Mộc Châu Milk: Thành viên Ban Kiểm soát



GIỚI THIỆU NHÂN SỰ CHỦ CHỐT (TIẾP THEO)

GIỚI THIỆU CÁC THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG



ÔNG PHẠM HẢI NAM - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

- ♦ Xem chi tiết lý lịch tại phần Thành viên Hội đồng Quản trị



ÔNG NGÔ CÔNG THẮNG - Phó Tổng Giám đốc

- ♦ Giới tính: Nam
- ♦ Năm sinh: 1981
- ♦ Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Sinh học; Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

- ♦ 09/2005 - 07/2006: Tổ trưởng tổ QA Nhà máy Sữa Nghệ An – CTCP Sữa Việt Nam
- ♦ 07/2006 - 06/2009: Trưởng ban Kiểm soát chất lượng Nhà máy Sữa Nghệ An – CTCP Sữa Việt Nam
- ♦ 07/2009 - 08/2012: Giám đốc Sản xuất Nhà máy Sữa Nghệ An – CTCP Sữa Việt Nam
- ♦ 08/2012 - 01/2015: Quyền Giám Đốc Nhà máy - Nhà máy Sữa Nghệ An – CTCP Sữa Việt Nam
- ♦ 02/2015 – 07/2024: Giám Đốc Nhà máy Nhà máy Sữa Nghệ An – CTCP Sữa Việt Nam
- ♦ 08/2024 – nay: Phó Tổng Giám đốc Mộc Châu Milk

Chức vụ công tác hiện nay tại Mộc Châu Milk:

- ♦ Phó TGD phụ trách sản xuất

Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Không



GIỚI THIỆU NHÂN SỰ CHỦ CHỐT (TIẾP THEO)

GIỚI THIỆU CÁC THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG (tiếp theo)



ÔNG NGUYỄN SỸ QUANG – Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1968
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hoá: Kỹ sư chăn nuôi

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chăn nuôi – Thú y

Quá trình công tác :

- 1985 - 1990: Công nhân Xí nghiệp Cơ điện Mộc Châu - XN liên hợp Mộc Châu
- 1990 - 1994: Sinh viên - Trường ĐH Nông lâm Thái Nguyên
- 1995 - 2000: Cán bộ kỹ thuật - Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 2001 - 2003: Cán bộ Phòng Sản xuất Kinh doanh Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 2003 - 7/2006: Phó phòng Sản xuất Kinh doanh Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 8/2006 - 7/2008: Phó Giám đốc chi nhánh Hà Nội kiêm Phụ trách Thị trường - Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 8/2008 - 12/2020: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- Từ 3/2020 đến nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách vùng nguyên liệu và mua hàng

Chức vụ công tác hiện nay tại Mộc Châu Milk:

- Phó TGD phụ trách vùng nguyên liệu và mua hàng

Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Không có



ÔNG LÊ HUY BÍCH - Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1989
- Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân, Chuyên ngành Kinh tế Đối ngoại
- Thạc sĩ, Chuyên ngành Quản trị Kinh doanh
- Thạc sĩ, Chuyên ngành Tài chính

Quá trình công tác:

- Từ 8/2011 đến 03/2013: Trợ lý kiểm toán tại Công ty TNHH PwC Việt Nam
- Từ năm 2016 - 2019: Chuyên viên kế toán giá thành Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
- Từ tháng 1 năm 2020 đến tháng 2 năm 2024: Giám đốc Tài chính tại Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam
- Từ tháng 1 năm 2020 đến tháng 03/2024: Giám đốc Tài chính của Mộc Châu Milk
- Từ tháng 04/2024 đến nay: Phó Tổng Giám đốc của Mộc Châu Milk

Chức vụ công tác hiện nay tại Mộc Châu Milk:

- Phó Tổng Giám đốc phụ trách kế toán tài chính

Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT - CTCP Đầu tư và XNK Súc Sản Gia Cầm Hải Phòng



GIỚI THIỆU NHÂN SỰ CHỦ CHỐT (TIẾP THEO)

GIỚI THIỆU CÁC THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG (tiếp theo)



ÔNG NGUYỄN ANH TÚ - Kế toán trưởng

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1978
- Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Học viện tài chính

Quá trình công tác:

- 09/2000 - 10/2005: Nhân viên Kế toán - Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 11/2005 - 12/2021: Phó phòng Kế toán - Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 04/2007 - 05/2019: Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 06/2019 - 02/2020: Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 10/01/2022 - nay: Kế toán trưởng - CTCP Giống Bò sữa Mộc Châu

Chức vụ công tác hiện nay tại Mộc Châu Milk:

- Kế toán trưởng

Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Không có

CƠ CẤU NHÂN SỰ NĂM 2024

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
	Phân loại theo trình độ	775	100,0%	772	100,0%
1	Cán bộ có trình độ đại học, trên đại học	188	24,0%	194	25,1%
2	Cán bộ có trình độ cao đẳng, trung cấp	255	33,0%	280	36,3%
3	Lao động phổ thông	332	43,0%	298	38,6%
	Phân loại theo phòng ban chức năng	775	100,0%	772	100,0%
1	Khối quản lý	50	6,5%	49	6,5%
2	Khối sản xuất chính	505	65,2%	526	68,0%
3	Khối phục vụ	109	14,1%	81	10,5%
4	Khối kinh doanh khác	111	14,3%	116	15,0%
	Cơ cấu lao động theo giới tính	775	100,0%	772	100,0%
1	Lao động nữ	285	37,0%	275	64,4%
2	Lao động nam	490	63,0%	497	35,6%
	Cơ cấu lao động theo độ tuổi	775	100,0%	772	100,0%
1	Dưới 18 tuổi	0	0,0%	0	0,0%
2	Từ 18 đến 30 tuổi	144	18,6%	121	15,7%
3	Từ 31 đến 40 tuổi	420	54,2%	420	54,4%
4	Từ 41 đến 50 tuổi	179	23,1%	189	24,5%
5	Trên 50 tuổi	32	4,1%	42	5,4%
	Cơ cấu lao động theo hộ khẩu thường trú	775	100,0%	772	100,0%
1	Nội tỉnh (Sơn La)	639	82,5%	629	81,5%
2	Ngoại tỉnh	136	17,5%	143	18,5%
	Cơ cấu lãnh đạo theo giới tính	50	100,0%	49	100,0%
1	Lãnh đạo nữ	8	16,0%	8	16,3%
2	Lãnh đạo nam	42	84,0%	41	83,7%

CHƯƠNG 02

Báo cáo hoạt động
năm 2024

TIÊN PHONG CÔNG NGHỆ MỚI
NÂNG CAO CHUẨN SỮA VIỆT





TỔNG QUAN NGÀNH SỮA NĂM 2024 VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG NGÀNH SỮA NĂM 2025

Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng, sự tụt dốc của một số nền kinh tế lớn, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ đã tác động đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới. Cùng với đó, thiên tai, thời tiết cực đoan ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của dân cư và phát triển kinh tế - xã hội tại nhiều quốc gia. Tuy nhiên, kinh tế thế giới đang dần ổn định khi thương mại hàng hóa toàn cầu được cải thiện trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, điều kiện thị trường tài chính tiếp tục được nới lỏng, thị trường lao động phục hồi tích cực. Tính đến tháng 12/2024, hầu hết các tổ chức quốc tế đều giữ nguyên hoặc nâng mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu từ 0,1 đến 0,3 điểm phần trăm so với các dự báo trước đó, đạt từ 2,7% đến 3,2%, tương đương với mức tăng trưởng năm 2023. GDP Việt Nam năm 2024 ước tính tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024.

GDP VIỆT NAM
 **7,09%**
 so với năm trước



VỊ THẾ CỦA CÔNG TY TRONG NGÀNH

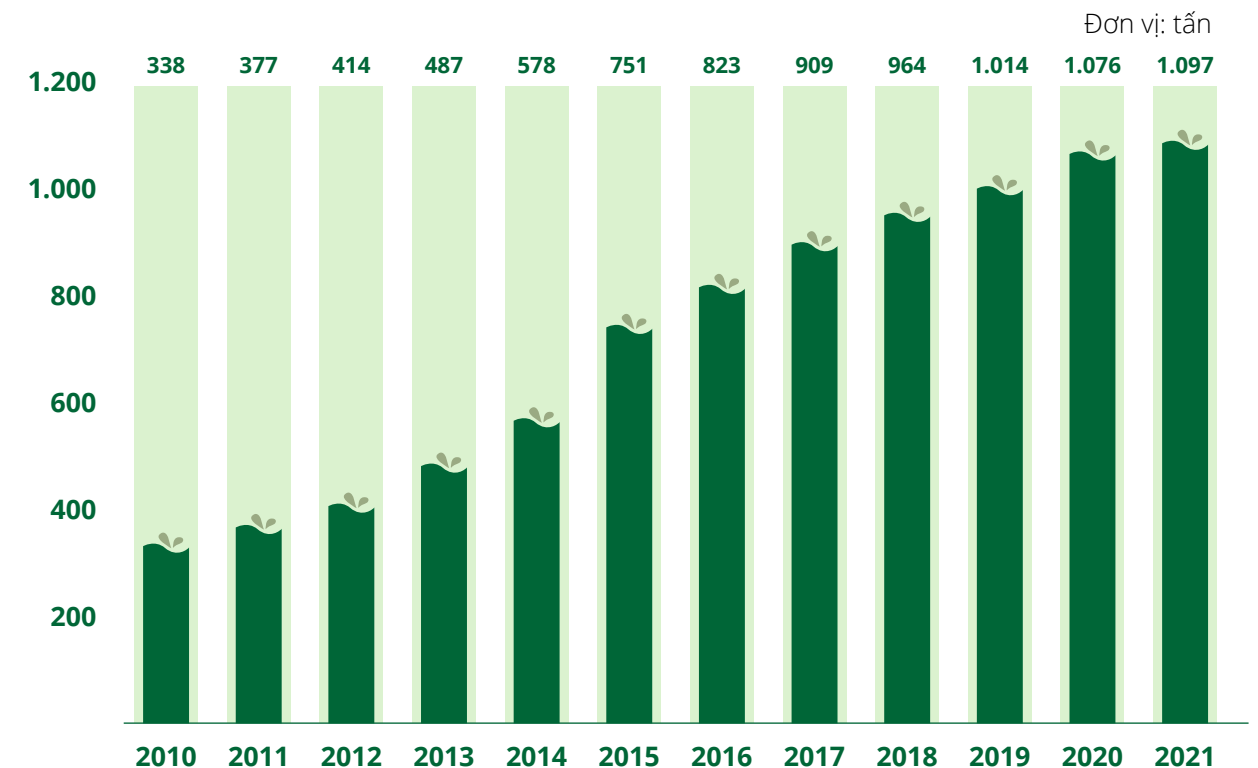
Công ty Cổ phần Giống bò Sữa Mộc Châu hoạt động kinh doanh chủ yếu ở khu vực phía Bắc, cụ thể là tại thị trường khu vực Tây Bắc, Đông Bắc, Đồng bằng sông Hồng, Hà Nội và khu vực Bắc Miền Trung. Trong đó đóng góp nhiều nhất cho doanh thu của Công ty là khu vực Đông/Tây Bắc và khu vực Đồng bằng sông Hồng.

Vị thế của Công ty còn hạn chế so với các thương hiệu lớn trong ngành (như Vinamilk, TH True Milk, Frieslandcampina), đặc biệt tại các thị trường miền Nam vẫn chưa được Công ty khai thác mạnh. Tuy nhiên, trong tương lai, với sự hỗ trợ của công ty mẹ - Vinamilk sẽ góp phần thúc đẩy tốc độ phát triển của Mộc Châu Milk tại các thị trường trên.

TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG SỮA TẠI VIỆT NAM

Biểu đồ: Tổng sản lượng sản xuất sữa tại Việt Nam giai đoạn 2010 – 2021



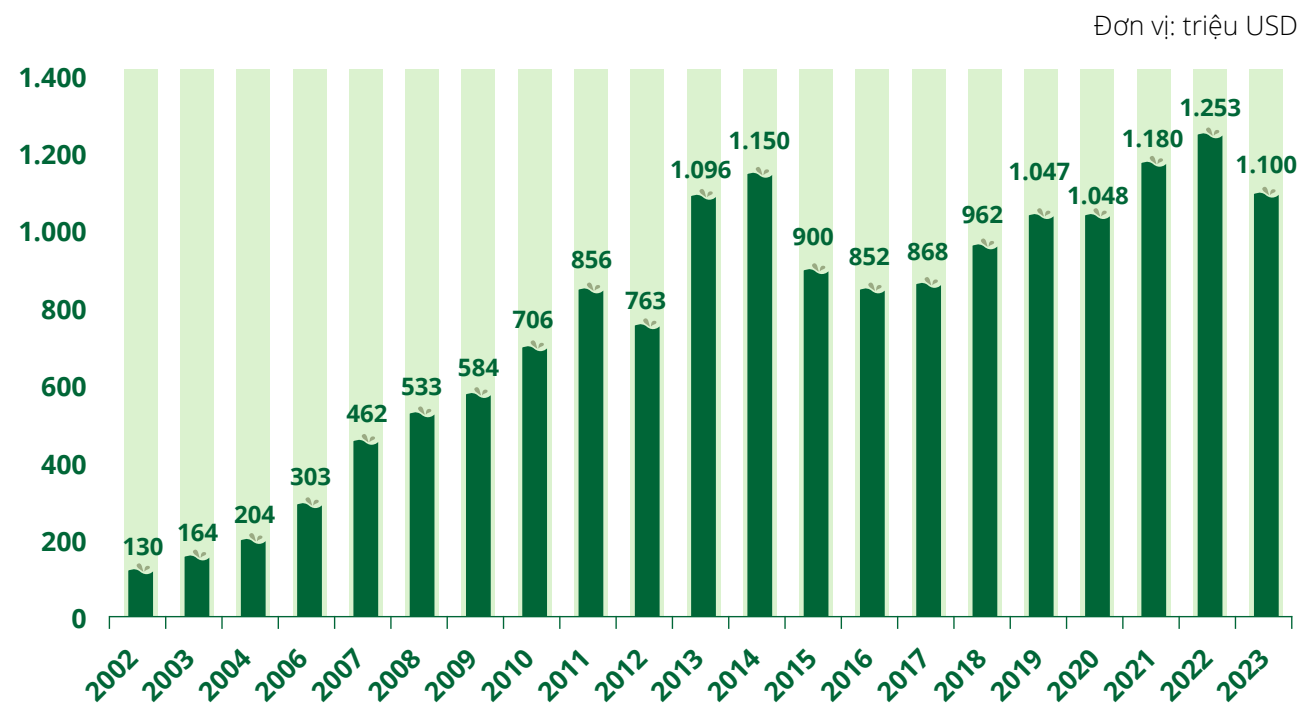
(Nguồn: tổng hợp từ <https://ourworldindata.org/>)

Trong giai đoạn 2020 - 2023, mặc dù Việt Nam gặp nhiều yếu tố bất lợi, bao gồm khó khăn vì dịch Covid-19 cũng như sức mua của nền kinh tế bị suy giảm, nhưng doanh thu thị trường sữa Việt Nam vẫn tăng trưởng ổn định. Theo Tổng cục Thống kê, năm 2021 doanh thu sữa của Việt Nam ước tính đạt 119.300 tỷ đồng và năm 2022 ước đạt 135.000 tỷ đồng. Tăng trưởng doanh thu ngành sữa chủ yếu nhờ vào 2 mảng chính là sữa bột và sữa nước. Sản lượng sữa nước của Việt Nam năm 2022 đạt 1.802 triệu lít, tăng 4,15% so với cùng kỳ năm 2021. Ngành sữa Việt Nam đang từng bước phát triển bền vững, theo hướng hiện đại, đồng bộ từ sản xuất nguyên liệu đến thành phẩm, có khả năng cạnh tranh để chủ động hội nhập với khu vực và thế giới, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng cao của xã hội.



TỔNG QUAN NGÀNH SỮA NĂM 2024 VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG NGÀNH SỮA NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Biểu đồ: Tổng kim ngạch nhập khẩu sữa và sản phẩm từ sữa của Việt Nam giai đoạn 2002 - 2023



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Triển vọng tăng trưởng của ngành

Theo Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp chế biến sữa Việt Nam tầm nhìn đến năm 2025¹, sản lượng sữa tươi sản xuất trong nước dự kiến đạt 1 tỷ lít, đáp ứng 38% nhu cầu tới năm 2020 và 1,4 tỷ lít, đáp ứng 40% nhu cầu năm 2025. Mục tiêu cụ thể như sau:

Tiêu chí	Sản lượng sữa tươi	Tiêu thụ trung bình	Sữa tươi sản xuất trong nước	Kim ngạch xuất khẩu
Năm 2015	1,9 tỷ lít	21 lít/người/năm	660 triệu lít đáp ứng 35% nhu cầu	90-100 triệu USD
Năm 2020	2,6 tỷ lít	27 lít/người/năm	1 tỷ lít đáp ứng 38% nhu cầu	120-130 triệu USD
Năm 2025	3,4 tỷ lít	34 lít/người/năm	1,4 tỷ lít đáp ứng 40% nhu cầu	150-200 triệu USD

¹ Theo Quyết định số 3399/QĐ-BCT của Bộ Công thương phê duyệt Quy hoạch phát triển Ngành công nghiệp chế biến sữa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.

Ngành sữa trong nước có tiềm năng tăng trưởng bền vững vì các yếu tố sau:

Tăng trưởng dân số cũng như tăng cường nhận thức về lợi ích dinh dưỡng của sữa và nhu cầu tăng cao về dinh dưỡng

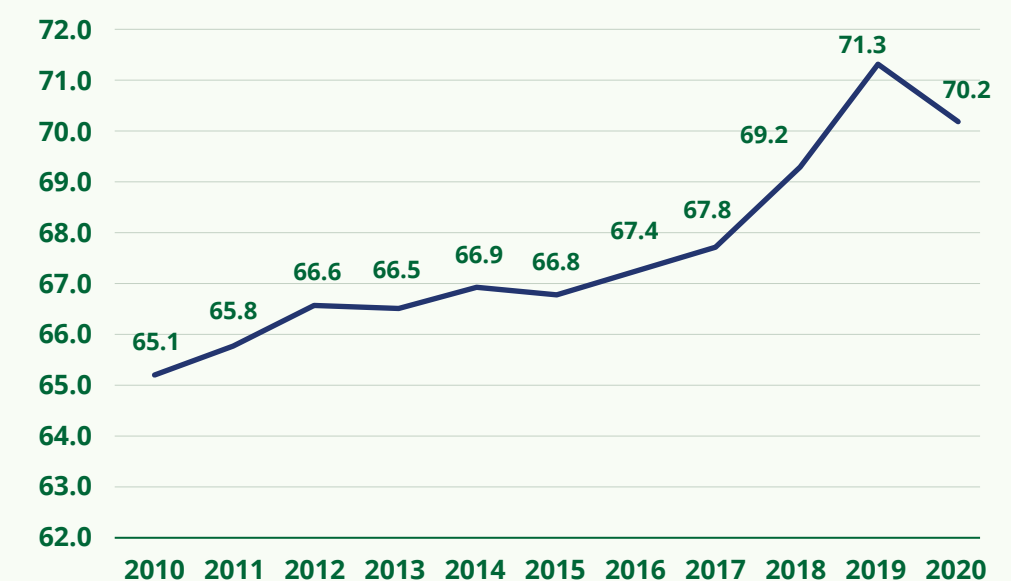
Dân số Việt Nam tiếp tục tăng. Điều này dẫn đến tăng cường nhu cầu về các sản phẩm sữa và sản phẩm liên quan, như sữa bột và sữa chua, để đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng. Bên cạnh đó, xã hội càng ngày càng phát triển, nhu cầu về sữa của người tiêu dùng trên thế giới cũng như trong nước càng ngày càng cao vì thế dư địa phát triển của thị trường sữa tại Việt Nam còn rất nhiều tiềm năng. Những yếu tố thuận lợi về nhân khẩu học, thu nhập của người dân cải thiện, người tiêu dùng ngày càng quan tâm tới sức khỏe bản thân và gia đình, cùng với việc gia tăng nhận thức về các sản phẩm dinh dưỡng... được coi là “bệ đỡ” thúc đẩy nhu cầu sử dụng sữa và các sản phẩm từ sữa trong dài hạn. Nhờ vậy, người tiêu dùng trở nên nhận thức hơn về giá trị dinh dưỡng của sữa và có xu hướng tiêu dùng nhiều hơn.

Mức tiêu thụ sữa bình quân đầu người của Việt Nam đang ở mức thấp so với các nước trong khu vực

Trung bình tiêu dùng sữa trên đầu người của Việt Nam vẫn ở mức thấp: 27 lít/người/năm, so với mức 35 lít/người/năm và 45 lít/người/năm tại Thái Lan và Singapore trong 2021. Thị trường nội địa còn dư địa tăng trưởng lớn. Theo Research and Markets dự báo, mức tiêu thụ bình quân sữa đầu người tại Việt Nam sẽ đạt 40 lít/người/năm vào 2030, tương đương tốc độ tăng trưởng kép khoảng 4% hàng năm. Thị trường xuất khẩu còn nhiều tiềm năng. Còn theo dự báo từ Fitch Solutions, chi tiêu cho các mặt hàng sữa sẽ tăng bình quân 14,9%/năm trong giai đoạn 2005 – 2025.

Biểu đồ: Tiêu thụ sữa bình quân đầu người thế giới trong giai đoạn 2010 – 2020

Đơn vị: kg/người/năm

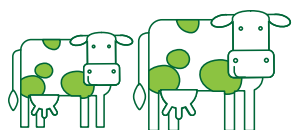


(Nguồn: tổng hợp từ <https://ourworldindata.org>)



TỔNG QUAN NGÀNH SỮA NĂM 2024 VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG NGÀNH SỮA NĂM 2025 (TIẾP THEO)

NHU CẦU NGÀY CÀNG TĂNG ĐỐI VỚI CÁC SẢN PHẨM CÓ NGUỒN GỐC HỮU CƠ



TỔNG ĐÀN BÒ SỮA
375.000
CON BÒ

Thị trường sữa có nguồn gốc hữu cơ được dự đoán sẽ mở rộng với tốc độ CAGR là 3,5% trong khoảng thời gian tới. Theo các dự đoán, ngành này sẽ trị giá 32,8 tỷ USD vào năm 2032, tăng từ 23,2 tỷ USD vào năm 2022. Vào cuối năm 2021, thị trường sữa organic được định giá 22,4 tỷ USD. Nhu cầu về loại sữa thúc đẩy lối sống hữu cơ này dự kiến sẽ tăng đáng kể trong những năm tới. Theo Tổng cục Thống kê, hiện Việt Nam có hơn 28.000 trang trại và hộ nông dân nuôi bò sữa với tổng đàn bò sữa gần 375.000 con. Tổng sản lượng sữa tươi của Việt Nam đạt 1,8 tỷ lít vào năm 2022, tăng 2,7% so với cùng kỳ. Sản lượng sữa tươi nội địa chỉ đáp ứng khoảng 42% nhu cầu tiêu thụ, còn lại chủ yếu dựa vào nhập khẩu.

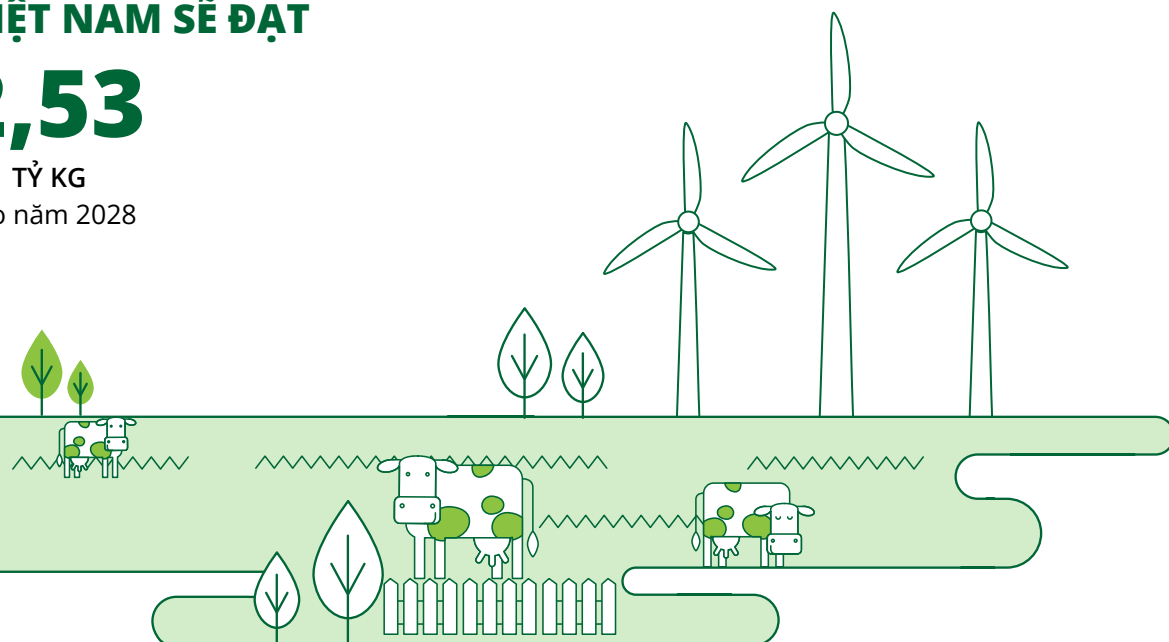
XU HƯỚNG CHÍNH CỦA NGÀNH SỮA VIỆT NAM NĂM 2023 - 2025



KHỐI LƯỢNG SẢN XUẤT SỮA TẠI VIỆT NAM SẼ ĐẠT
2,53
TỶ KG
vào năm 2028

Theo báo cáo của IMARC Group, thị trường sữa Việt Nam sẽ có tốc độ tăng trưởng (CAGR) là 9,4% trong giai đoạn từ 2025 đến 2032.

Nghiên cứu của Statista cũng chỉ ra rằng, dự kiến khối lượng sản xuất sữa tại Việt Nam sẽ đạt 2,53 tỷ kg vào năm 2028. Thị trường sữa dự kiến sẽ có tốc độ tăng trưởng về khối lượng là 5% vào năm 2025. Theo đó khối lượng sữa trung bình mà mỗi người dân tiêu thụ dự kiến đạt 20,7kg vào năm 2025.





TỔNG QUAN NGÀNH SỮA NĂM 2024 VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG NGÀNH SỮA NĂM 2025 (TIẾP THEO)

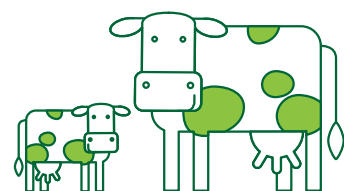
Đến giai đoạn 2023 – 2025, thị trường sữa Việt Nam có một số điểm đáng chú ý:

TĂNG CAO NHU CẦU TIÊU THỤ SỮA



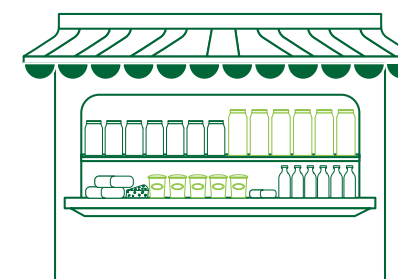
Theo dự báo của Maybank IBG Research trong năm 2025, ngành công nghiệp sữa của Việt Nam dự kiến sẽ hồi phục với tốc độ tăng trưởng dương về sản lượng. Điều này được dự đoán là do sự phục hồi của nền kinh tế, giúp nâng cao mức độ sẵn sàng và khả năng chi tiêu của người tiêu dùng đối với các sản phẩm sữa nước và sản phẩm từ sữa. Đồng thời việc cải thiện thu nhập và điều kiện sống cũng đã tạo điều kiện cho người tiêu dùng có khả năng chi tiêu cao hơn cho các sản phẩm sữa chất lượng cao.

SỰ CẠNH TRANH KHỐC LIỆT GIỮA NHỮNG “GÃ KHỔNG LỒ” TRONG NGÀNH SỮA



Ngành sữa Việt Nam đang chứng kiến cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp, bao gồm cả doanh nghiệp trong nước và nước ngoài. Hiện nay, đang có khoảng 200 doanh nghiệp hoạt động trong ngành này, trong đó có 40 doanh nghiệp chuyên sản xuất và phân phối sữa. Phần lớn thị phần thuộc về các doanh nghiệp trong nước (khoảng 75%), trong khi phần còn lại thuộc về các doanh nghiệp nước ngoài (khoảng 25%). Các doanh nghiệp hàng đầu trong nước bao gồm Vinamilk, TH True Milk, Nutifood, IDP và Mộc Châu Milk. Trong khi đó, các doanh nghiệp hàng đầu nước ngoài bao gồm FrieslandCampina (Hà Lan), Nestlé (Thụy Sĩ), Abbott (Mỹ), Mead Johnson (Mỹ) và Fonterra (New Zealand). Để giành lấy thị phần và lòng tin của người tiêu dùng, các ông lớn trong thị trường sữa đều triển khai những chiến lược kinh doanh riêng, bao gồm đầu tư vào nghiên cứu và phát triển sản phẩm, mở rộng mạng lưới phân phối, tăng cường quảng bá và xây dựng thương hiệu, cũng như áp dụng các chính sách giá cả và khuyến mại hấp dẫn.

DANH MỤC SẢN PHẨM VỀ SỮA NGÀY Càng PHONG PHÚ VÀ ĐA DẠNG



Ngành sữa Việt Nam ngày càng phong phú về loại hình và chất lượng sản phẩm. Khách hàng có thể lựa chọn từ sữa bột, sữa tươi, sữa đặc, sữa chua đến các sản phẩm sữa chức năng, sữa hữu cơ, sữa không lactose, sữa thực vật, cũng như các sản phẩm sữa kết hợp với trái cây, ngũ cốc, rau củ hoặc thảo mộc. Các doanh nghiệp không ngừng đầu tư vào nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng, đặc biệt là nhóm đối tượng nhạy cảm như trẻ em, phụ nữ mang thai và cho con bú, người già và người bệnh. Đồng thời, chất lượng của sản phẩm được nâng cao liên tục thông qua việc tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc tế, kiểm soát nguồn nguyên liệu và quy trình sản xuất, cũng như áp dụng các công nghệ tiên tiến và hiện đại.





TỔNG QUAN NGÀNH SỮA NĂM 2024 VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG NGÀNH SỮA NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Những yếu tố ảnh hưởng đến thị trường sữa Việt Nam

THỊ YẾU NGƯỜI TIÊU DÙNG



Người tiêu dùng Việt Nam hiện đang thể hiện sự quan tâm ngày càng cao đối với chất lượng và giá trị dinh dưỡng của sản phẩm sữa, đặc biệt là sữa tươi và sữa chua. Đồng thời, nhu cầu về các sản phẩm sữa hữu cơ, sữa không chất bảo quản, sữa không đường và sữa không lactose cũng đang tăng lên đáng kể. Bên cạnh đó người tiêu dùng cũng ưa chuộng các sản phẩm sữa có hương vị độc đáo và đa dạng, như sữa trà xanh, sữa cà phê, sữa dừa và sữa hạt. Điều này cho thấy sự đa dạng và phong phú trong lựa chọn của người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm hiện nay.

YẾU TỐ KINH TẾ



Vào năm 2023, thu nhập bình quân của người dân Việt Nam đã tăng lên khoảng 7,6 triệu đồng/người/tháng. Theo đó các sản phẩm sữa cao cấp và nhập khẩu ngày càng được người tiêu dùng ưa chuộng. Mặt khác, đây lại là thách thức cho các doanh nghiệp kinh doanh sữa vì đòi hỏi giá cả nguyên liệu và chi phí sản xuất tăng lên. Do đó, các doanh nghiệp cần phải nỗ lực tìm kiếm giải pháp tối ưu hóa hiệu quả hoạt động và cạnh tranh trên thị trường. Điều này bao gồm việc đổi mới sản phẩm để đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng, nâng cao chất lượng và thương hiệu của sản phẩm để thu hút sự quan tâm và lòng tin từ người tiêu dùng. Đồng thời các doanh nghiệp cũng cần xem xét các biện pháp để kiểm soát chi phí sản xuất và tối ưu hóa quy trình sản xuất nhằm tăng cường hiệu suất và biên lợi nhuận.

CÔNG NGHỆ



Công nghệ đóng vai trò then chốt trong việc phát triển trong ngành sữa Việt Nam. Các doanh nghiệp đã áp dụng các công nghệ tiên tiến như công nghệ sinh học, công nghệ nano, công nghệ thông minh và công nghệ số để cải thiện quy trình sản xuất, kiểm soát chất lượng, quản lý chuỗi cung ứng và tương tác với khách hàng. Ngoài ra, nghiên cứu thị trường sữa Việt Nam cho thấy, xu hướng các sản phẩm sữa thông minh, sữa theo yêu cầu, sữa cá nhân hóa đang trở nên phổ biến và được dự báo sẽ tiếp tục phát triển trong tương lai. Điều này thể hiện sự linh hoạt và sáng tạo của ngành công nghệ sữa, đồng thời đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng và cá nhân hóa của người tiêu dùng.

HÀNH VI MUA SẴM CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG THAY ĐỔI



Tiêu dùng xanh, bền vững, tốt cho sức khỏe: Các sản phẩm sữa sẽ theo xu hướng sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc tự nhiên, bảo vệ môi trường. Tốc độ già hóa dân số nhanh: nên sẽ có nhiều hơn các sản phẩm Sữa dinh dưỡng cho người cao tuổi. Gen Z sẽ là lứa tuổi định hình hành vi tiêu dùng giới trẻ: Các sản phẩm sữa cho giới trẻ cần tập trung hướng đến sở thích và thói quen của Gen Z. Mua sắm online và TMĐT ngày càng phát triển khiến các các doanh nghiệp sữa bắt buộc tập trung phát triển đa kênh, ưu tiên phát triển cho cả kênh TMĐT. Các KOL, KOC sẽ tác động mạnh mẽ đến hành vi tiêu dùng sữa của người tiêu dùng.



CHÍNH SÁCH VÀ QUY ĐỊNH



Chính phủ Việt Nam đã áp dụng nhiều chính sách và quy định nhằm bảo vệ và thúc đẩy sự phát triển của ngành sữa trong nước. Ngành sữa Việt Nam cần tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn vệ sinh thực phẩm, nhãn mác và quảng cáo từ Nhà nước. Điều này nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng và nâng cao chất lượng sản phẩm sữa nội địa. Bên cạnh đó, thị trường sữa tại Việt Nam cũng nhận được sự hỗ trợ từ các chính sách và cơ chế khuyến khích của Nhà nước. Ví dụ, miễn thuế nhập khẩu nguyên liệu sữa cho các doanh nghiệp đầu tư và ngành chăn nuôi bò sữa, hoặc hỗ trợ tín dụng, đào tạo và tư vấn kỹ thuật cho các hộ chăn nuôi bò sữa. Ngoài ra việc mở rộng thị trường xuất khẩu cũng là một cơ hội lớn cho ngành sữa Việt Nam, đặc biệt là qua các hiệp định thương mại tự do như CPTPP, EVFTA và RCEP. Điều này giúp thúc đẩy tăng trưởng và phát triển ngành sữa trong nước.



TỔNG QUAN NGÀNH SỮA NĂM 2024 VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG NGÀNH SỮA NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Dự báo tích cực về lợi nhuận ngành sữa

TIỀM NĂNG XUẤT KHẨU SỮA VIỆT NAM RA THỊ TRƯỜNG NƯỚC NGOÀI



Việt Nam vẫn còn rất nhiều cơ hội để mở rộng thị trường xuất khẩu sang các quốc gia khác. Điều này được thúc đẩy bởi các hiệp định thương mại tự do như CPTPP, EVFTA, RCEP mà Việt Nam đã ký kết hoặc đang thảo luận. Nhưng hiệp định này không chỉ giảm thuế nhập khẩu mà còn giúp nâng cao uy tín và chất lượng sản phẩm, đồng thời tăng cường hợp tác với các đối tác thương mại khác. Đây là cơ hội quan trọng giúp ngành công nghiệp sữa của Việt Nam tiếp tục phát triển và mở rộng thị trường quốc tế.

LỢI THẾ CẠNH TRANH



Sản phẩm sữa Việt Nam có nhiều ưu điểm cạnh tranh so với các sản phẩm sữa từ các quốc gia khác. Các lợi thế bao gồm giá cả phù hợp, chất lượng cao, nguồn gốc rõ ràng, đa dạng về loại hình và hương vị, cũng như sự phù hợp với sở thích tiêu dùng trong khu vực. Những sản phẩm sữa của Việt Nam đã được công nhận và tin dùng rộng rãi trên toàn cầu. Đáng chú ý, sản phẩm sữa Việt đã nhận được nhiều giải thưởng và chứng nhận uy tín, bao gồm **GIẢI THƯỞNG SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG CAO CHÂU Á (ASIA QUALITY PRODUCT AWARD)**, **GIẢI THƯỞNG SẢN PHẨM SÁNG TẠO CHÂU Á (ASIA INNOVATION AWARD)**, **GIẢI THƯỞNG SẢN PHẨM TIÊU BIỂU CHÂU Á (ASIA LEADING PRODUCT AWARD)**, và **CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ISO 22000**. Điều này thể hiện sự cam kết của ngành công nghiệp sữa Việt Nam trong việc cung cấp sản phẩm chất lượng và đáng tin cậy cho thị trường quốc tế.



BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nhìn chung, kết quả đạt được trong năm 2024 của Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, quyền lợi của cổ đông được đảm bảo.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HĐSXKD CỦA CÔNG TY

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2024	% thực hiện so với KH 2024
1	Doanh thu thuần	2.917,0	3.367,4	86,6%
2	Lợi nhuận trước thuế	252,1	375,2	67,2%
3	Lợi nhuận sau thuế	219,9	331,7	66,3%

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện 2024	Thực hiện 2023	% tăng/(giảm)
1	Doanh thu thuần	2.917,0	3.135,4	-7,0%
2	Lợi nhuận trước thuế	252,1	423,6	-40,5%
3	Lợi nhuận sau thuế	219,9	374,4	-41,3%

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Mộc Châu Milk cụ thể như sau:

Doanh thu thuần

2.917,0
TỶ ĐỒNG

↑ 7% so với năm 2023
hoàn thành 86,6% kế hoạch năm 2024

Lợi nhuận sau thuế

219,9
TỶ ĐỒNG

↑ 41,3% so với năm 2023
hoàn thành 66,3% kế hoạch năm 2024

Nhìn chung, kết quả đạt được trong năm 2024, Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, quyền lợi của cổ đông được đảm bảo.

Về tình hình thay đổi nhân sự: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT của Ông Nguyễn Quang Trí kể từ ngày 23/04/2024, miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát của Ông Trần Duy Ngọc kể từ ngày 23/04/2024. Bầu Ông Đoàn Quốc Khánh làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2024 từ ngày 23/04/2024, bầu Bà Trần Thái Thoại Trân làm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2024 từ ngày 23/04/2024.

Hội đồng Quản trị bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách kế toán tài chính với Ông Lê Huy Bích từ ngày 10/04/2024, miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất với Ông Trần Mạnh Thắng từ ngày 19/08/2024, bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất với Ông Ngô Công Thắng từ ngày 19/08/2024, miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh và marketing với Ông Đặng Đức Nam từ ngày 19/10/2024.

Cổ phiếu cho Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu được Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (Hose) đã chấp thuận niêm yết ngày 24 tháng 5 năm 2024 và giao dịch tại Hose từ ngày 25/06/2024.

Về tình hình sử dụng vốn từ đợt phát hành 43,2 triệu cổ phiếu trong năm 2024: Báo cáo tình hình sử dụng vốn Công ty đã được đăng tải trên website tại:

<https://mcmilk.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin-khac/>

Nội dung	Giá trị (Tỷ đồng)
I Số tiền thu được từ đợt phát hành 43,2 triệu cổ phiếu phổ thông	1.249,3
II Số tiền đã sử dụng trong năm 2021, 2022 và năm 2023	343,9
III Số dư tiền còn lại tại tháng 1 năm 2024	905,4
IV Sử dụng vốn trong năm 2024	80,2
1 Tổ hợp trang trại sinh thái bò sữa công nghệ cao Mộc Châu	58,9
2 Mở rộng quy mô trung tâm giống bò sữa Mộc Châu	17,7
3 Đầu tư máy rót A3 speed hộp 180ml	0,0
4 Nhà máy sữa công nghệ cao Mộc Châu	3,7
V Số dư tiền còn lại tại 31 tháng 12 năm 2024	825,2

Dự án đầu tư máy rót A3 Speed hộp 180ml đã hoàn thành và đưa vào vận hành sản xuất từ tháng 02/2022.



BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

VỀ HOẠT ĐỘNG CHI TRẢ CỔ TỨC

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông như sau

ĐHĐCĐ thông qua mức cổ tức dự kiến năm 2024		Tối thiểu 50% lợi nhuận sau thuế
Năm 2024, Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1		1.000 đồng/cp
		Giá trị: 110.000.000.000 đồng
Năm 2024, Công ty dự kiến chi trả đợt 2		1.000 đồng/cp
		Giá trị: 110.000.000.000 đồng
Tổng giá trị cổ tức dự kiến của năm 2024		220.000.000.000 đồng Chiếm 100,05% LNST
LNST chưa phân phối của năm 2024		239,1 tỷ đồng

VỀ HOẠT ĐỘNG TUÂN THỦ NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

Về hoạt động công bố thông tin: Năm 2024, Công ty chấp hành đúng các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 96/2020/TTBTC của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên đối với Công ty đại chúng.

Thuế và các nghĩa vụ pháp lý liên quan: Năm 2024, Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước theo quy định, nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.



VỀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Đảng bộ và các tổ chức đoàn thể hoạt động phù hợp với mô hình quản trị, tham gia các chương trình an sinh xã hội của địa phương và Trung ương phát động, hoàn thành tốt công tác giúp đỡ xã, bản vùng cao biên giới cho Tỉnh và Huyện phân công phụ trách.

Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh Sơn La và Quyết định của UBND tỉnh Sơn La về việc sắp xếp, sáp nhập, đặt tên và đổi tên bản, tiểu khu, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Sơn La, địa chỉ trụ sở chính của Công ty CP Giống bò sữa Mộc Châu từ ngày 01/02/2025 là: **Số 912 Đường Thảo Nguyên, Phường Thảo Nguyên, Thị xã Mộc Châu, Tỉnh Sơn La, Việt Nam.**

Theo đó công ty đã thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5500154060 lần thứ 15 ngày 06/02/2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sơn La cấp:

THÔNG TIN TRƯỚC KHI THAY ĐỔI:

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU

Mã số doanh nghiệp: 5500154060

Địa chỉ trụ sở chính: Tiểu khu cơ quan, Thị trấn Nt Mộc Châu, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La, Việt Nam

THÔNG TIN SAU KHI THAY ĐỔI:

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU

Mã số doanh nghiệp: 5500154060

Địa chỉ trụ sở chính: **Số 912 Đường Thảo Nguyên, Phường Thảo Nguyên, Thị xã Mộc Châu, Tỉnh Sơn La, Việt Nam**





BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Hội đồng Quản trị Công ty thực hiện kiểm tra, giám sát Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng Quản trị đều đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành công ty. Qua kiểm tra, giám sát, Hội đồng Quản trị đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh, và có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao, hạn chế các sai sót, rủi ro.

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ: HĐQT THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (TGD) VÀ BAN ĐIỀU HÀNH (BĐH) DỰA TRÊN CÁC TIÊU CHÍ SAU:

1 THỰC HIỆN MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tiêu chí này được đánh giá qua kết quả việc thực hiện: (I) Các mục tiêu chung của công ty (II) Mục tiêu chất lượng của khối, phòng phụ trách của từng Giám đốc Điều hành theo mô hình thẻ điểm cân bằng với 4 mục tiêu tài chính, khách hàng, quy trình và học hỏi phát triển. Tỷ trọng của từng loại mục tiêu sẽ khác nhau giữa các vị trí tùy theo vai trò nhiệm vụ của từng cá nhân trong chuỗi giá trị. Việc đánh giá kết hợp với báo cáo tổng hợp và tự đánh giá hoạt động trong năm của từng thành viên trong Ban Điều hành.

2 BỐN PHẬN CHUNG CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ CẤP CAO

Việc đánh giá bốn phận chung gồm 2 giai đoạn: cá nhân tự đánh giá và quản lý cấp trên trực tiếp đánh giá. Các tiêu chí bốn phận chung bao gồm: Trách nhiệm “cẩn trọng”, Trách nhiệm “Trung thực và tránh xung đột lợi ích”, Trách nhiệm “Bảo mật thông tin”, Bốn phận “Chăm lo và trung thành”.



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2024:

- 1 HĐQT nhận xét rằng BĐH công ty đều có đủ kinh nghiệm và kiến thức liên quan đến lĩnh vực, ngành nghề mà mình phụ trách, có tinh thần trách nhiệm và tinh thần hợp tác tốt, hoàn toàn có thể tiếp tục các nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ và HĐQT giao phó.
- 2 Tiền lương trung bình của Tổng Giám đốc trong năm 2024 là 63 triệu đồng/tháng. Còn tiền lương trung bình của người lao động là 11,4 triệu đồng/người/tháng.
- 3 Theo đánh giá của HĐQT, BĐH đã có sự nỗ lực lớn và thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được giao trong năm 2024, bao gồm cả tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, điều lệ và quy chế hoạt động của Công ty, cải tiến và hoàn thiện hệ thống tổ chức, kiểm soát, và quản lý.
- 4 Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng Quản trị đều đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành công ty. Qua kiểm tra, giám sát, Hội đồng Quản trị đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh, và có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao, hạn chế các sai sót, rủi ro.
- 5 Chủ động trong công tác tái cấu trúc mô hình, đổi mới, sắp xếp đội ngũ cán bộ chủ chốt của Công ty, thực hiện tốt các chính sách tiền lương, cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt và chế độ phúc lợi cho người lao động.

Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, điều lệ và quy chế hoạt động của Công ty, cải tiến và kiện toàn hệ thống tổ chức, kiểm soát, và quản lý.





BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CỦA HĐQT TRONG TƯƠNG LAI



HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

1

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Thành viên HĐQT độc lập tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Ban Điều hành để nắm bắt, đóng góp ý kiến và giám sát việc thực hiện kế hoạch ĐHCĐ phê duyệt. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT, pháp luật, Điều lệ, quy chế, quy trình của Công ty; giám sát tình hình SXKD, tình hình tài chính và thẩm tra các Báo cáo tài chính định kỳ trước khi trình HĐQT và trao đổi với Kiểm toán viên về các vấn đề liên quan đến kiểm toán BCTC; giám sát các giao dịch với người có liên quan và các hoạt động khác.

2

ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

HĐQT đã thực hiện tốt chức năng định hướng phát triển cho công ty thông qua việc hoạch định, kiểm soát và điều chỉnh các quyết định chiến lược. Các quyết sách trọng yếu của Ban Điều hành được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp phù hợp cho Công ty.

Các Thành viên HĐQT thực hiện chức năng, vai trò một cách chủ động và có tinh thần trách nhiệm cao.

Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác của Ban Điều hành, HĐQT đã trao đổi, phối hợp chặt chẽ với Ban Điều hành nhằm tìm kiếm những giải pháp hiệu quả để đưa Công ty vượt qua khó khăn, cải thiện kết quả sản xuất kinh doanh.





BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Trần Thái Thoại Trân	Trưởng BKS	Bắt đầu từ 23/04/2024	Cử nhân chuyên ngành Kế toán kiểm toán
2	Ông Trịnh Công Sơn	Thành viên	Bắt đầu từ 16/02/2020	Cử nhân kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. Thành viên kỳ cựu Hiệp hội kế toán công chứng Anh ACCA, Chứng chỉ Kiểm toán viên Việt Nam (CPA Việt Nam)
3	Ông Phạm Quang Thùy	Thành viên	Bắt đầu từ 16/02/2020	Cử nhân Kinh tế
4	Ông Trần Ngọc Duy	Trưởng BKS	Bắt đầu từ 16/02/2020 <i>Miễn nhiệm 23/04/2024</i>	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Kinh tế

CUỘC HỌP CỦA BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự/ lấy ý kiến bằng văn bản	Tỷ lệ tham dự họp/lấy ý kiến bằng văn bản	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp/lấy ý kiến bằng văn bản
1	Bà Trần Thái Thoại Trân	2/2	100%	100%	
2	Ông Trịnh Công Sơn	2/2	100%	100%	
3	Ông Phạm Quang Thùy	2/2	100%	100%	
4	Ông Trần Ngọc Duy	0/2	0%	0%	<i>Miễn nhiệm 23/04/2024</i>

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TÁC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ:

- Trong năm 2024, BKS đã thực hiện tham gia định hướng công tác lập kế hoạch kiểm toán năm; tổ chức các cuộc họp cùng đơn vị kiểm toán độc lập được chọn – Công ty TNHH KPMG Việt Nam nhằm xác định rõ phạm vi, mục đích và các vấn đề cần lưu ý trong các cuộc kiểm toán.
- BKS đã tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) của Công ty, thảo luận về các điểm cần lưu ý, và đề xuất các khuyến nghị đến Ban Điều hành (“BDH”) của Công ty.
- Việc kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định, nghị quyết ĐHCĐ, luật định và các quy định của Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và BDH cũng được BKS nghiêm túc thực hiện, cụ thể:
 - Xem xét tính pháp lý, trình tự ban hành các nghị quyết của HĐQT và công bố thông tin theo Luật định.
 - Giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 theo nghị quyết của ĐHCĐ đối với HĐQT và BDH.
 - Kiểm tra tính hợp lý, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo năm, 6 tháng đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam và các báo cáo hàng quý của Công ty.
 - Phối hợp cùng các thành viên HĐQT, BDH và các nhân sự chuyên trách tại Công ty trong việc:
 - Giám sát việc rà soát và cập nhật khung kiểm soát nội bộ và bộ tài liệu quy định về các hoạt động chính của Công ty. Giám sát việc xây dựng khung quản lý rủi ro doanh nghiệp, đảm bảo các rủi ro trọng yếu cấp Công ty được nhận diện và xử lý phù hợp.
 - Đánh giá về các hoạt động quản lý hàng tồn kho, dự phòng phải trả; quản lý và sử dụng tài sản của Công ty.
 - Đánh giá về các hoạt động triển khai dự án đầu tư tại Công ty.
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giám sát và kiểm tra trong năm 2024, BKS chưa phát hiện dấu hiệu vi phạm và không ghi nhận đơn khiếu nại hoặc ý kiến nào từ cổ đông về HĐQT và BDH.





BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

LƯƠNG THƯỜNG, THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA BKS TRONG NĂM 2024

Trong năm 2024, BKS của Công ty bao gồm: 3 thành viên.

Tổng thù lao: 240 triệu đồng

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Thù lao (Triệu đồng)
1	Bà Trần Thái Thoại Trân	Trưởng BKS	Bắt đầu từ 23/04/2024	66
2	Ông Trịnh Công Sơn	Thành viên	Bắt đầu từ 16/02/2020	72
3	Ông Phạm Quang Thùy	Thành viên	Bắt đầu từ 16/02/2020	72
4	Ông Trần Ngọc Duy	Trưởng BKS	Bắt đầu từ 16/02/2020 Miễn nhiệm 23/04/2024	30

KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Hội đồng Quản trị

- 1 HĐQT đã thực hiện nghiêm túc và đầy đủ trách nhiệm quản lý, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định liên quan khác.
- 2 Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. HĐQT hoạt động tích cực và hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với BDH trong việc đưa ra các định hướng cũng như giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, nhất là các kiến nghị, đề xuất liên quan đến công tác quản trị, điều hành; công tác triển khai và quản lý dự án.
- 3 Các nghị quyết của HĐQT được ban hành tuân thủ đúng thẩm quyền của HĐQT. Nội dung của các nghị quyết này tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định liên quan khác.

Ban Điều hành

- 1 Hoạt động điều hành, quản lý:
 - Cùng với BDH, Tổng Giám Đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các quyết định, nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh; phát huy hiệu quả bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty.
 - BDH Công ty thường xuyên tổ chức các cuộc họp để trao đổi và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra những chỉ đạo, chấn chỉnh và biện pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót.
- 2 Hoạt động quản lý rủi ro:
 - Trong năm 2024, BDH đã thực hiện triển khai xây dựng hệ thống quản lý rủi ro doanh nghiệp với việc hoàn thành danh mục rủi ro cấp độ công ty, phân công chủ sở hữu rủi ro để xây dựng các kế hoạch ứng phó chi tiết cho các rủi ro hàng đầu cấp công ty.
 - Các rủi ro triển khai dự án chiến lược được theo dõi chặt chẽ, được Ban Giám đốc cập nhật, báo cáo kịp thời đến HĐQT và BKS với kế hoạch ứng phó kịp thời.

ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VỚI HĐQT, TGD VÀ CỔ ĐÔNG

- 1 Trong năm 2024, BKS thường xuyên nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ phía HĐQT, Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc, và được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình, thông qua việc được cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin liên quan đến tình hình quản trị Công ty, các hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính của Công ty.
- 2 BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc tham gia định kỳ các cuộc họp hàng Quý để đảm bảo đưa ra những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của pháp luật.

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

- 1 BKS đã xem xét báo cáo tài chính năm và 6 tháng được kiểm toán/soát xét bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam và thống nhất với các báo cáo này.
- 2 Theo kết luận thẩm định của BKS, báo cáo tài chính của Mộc Châu Milk, đã được phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Kiến nghị

BKS kiến nghị một số nội dung sau:

- 1 Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nền tảng quản trị rủi ro, cơ chế cảnh báo rủi ro; triển khai đến các cấp trong Công ty, để áp dụng đồng bộ và nhất quán; duy trì và cải tiến hiệu quả cơ chế kiểm soát hệ thống theo 2 cấp (tự kiểm soát & kiểm tra), trong đó, cơ chế tự kiểm soát cần được chú trọng và cải tiến liên tục.
- 2 Tiếp tục nghiên cứu triển khai phương án xây dựng đơn vị kiểm toán nội bộ phù hợp với mô hình tổ chức của Công ty; và đảm bảo công tác kiểm toán nội bộ được triển khai thiết thực, hiệu quả.

Kết luận

Qua công tác giám sát và kiểm tra, BKS ghi nhận các hoạt động của Công ty trong năm 2024 đã tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐSXKD NĂM 2024

PHÁT TRIỂN VÙNG NGUYÊN LIỆU

Tận dụng lợi thế về khí hậu và địa hình, trải qua 65 năm phát triển, Mộc Châu Milk đã từng bước gây dựng và giữ vững vị thế trên thị trường nhờ xây dựng thành công chuỗi sản xuất khép kín từ chăn nuôi bò sữa – chế biến sữa – tiêu thụ sản phẩm sữa trên thị trường. Công ty nhận định rõ để có sản phẩm sữa tốt nhất thì phải đồng bộ cao nhất toàn bộ quy trình chăn nuôi, sản xuất: Lựa chọn giống bò sữa tốt sử dụng giống bò sữa thuần chủng Holstein Friesian, cho dòng sữa tươi chất lượng cao; chế độ dinh dưỡng tốt; quy trình vắt sữa và sản xuất, chế biến tốt. Đàn bò sữa hơn 27.000 con có nguồn gốc từ Mỹ, Canada, Israel, Cuba, Australia... thuần chủng 100%, MCM sử dụng tinh ngoại phân định để nhân giống, giúp nâng tỷ lệ bê cái lên đến 87%.

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu (Mộc Châu Milk) hiện sở hữu đàn bò sữa hơn 27.000 con quy mô đàn bò của Mộc Châu Milk tăng trưởng đều trong các năm, liên kết chặt chẽ với hơn 500 hộ nông dân chăn nuôi bò sữa. Toàn bộ các trang trại chăn nuôi bò sữa của Mộc Châu Milk đều nằm trên cao nguyên Mộc Châu, vùng đất được thiên nhiên ưu đãi ban tặng đất đai màu mỡ, khí hậu quanh năm trong lành mát mẻ, là nơi phù hợp nhất để có thể phát triển đàn bò sữa quy mô lớn. Là một doanh nghiệp có chuỗi sản xuất khép kín từ chăn nuôi bò sữa – chế biến sữa – tiêu thụ sản phẩm sữa trên thị trường. Việc phát triển công ty gắn với sự phân phối lợi ích hài hòa đem lại lợi ích cho người chăn nuôi, tiền lương thu nhập cho cán bộ công nhân viên và cổ tức cho cổ đông. Tạo sự ổn định cho chăn nuôi, định hướng các hộ chăn nuôi tăng năng suất chất lượng sản phẩm sữa gắn với công tác bảo vệ môi trường.



Năm 2024, Phát triển vùng nguyên liệu của Mộc Châu Milk vẫn áp dụng phần mềm quản lý đàn Delpo của Delaval, quản lý sức khỏe và sinh sản của đàn bò bằng phần mềm SCR – Israel, vắt sữa tự động tiêu chuẩn quốc tế, sử dụng công nghệ De Laval. Bò được vắt sữa 3 lần/ngày đối với trang trại tập trung, 2 lần/ngày đối với hộ nông dân. 15 điểm thu mua sữa đảm bảo phạm vi 1km tới bất kỳ hộ dân nào. Sữa được kiểm tra sơ bộ trên 10 tiêu chí chất lượng trước khi thu mua. Sữa được lập tức bảo quản lạnh để đưa tới nhà máy sản xuất. Sữa được chuyển về 2 nhà máy tiệt trùng và thanh trùng, sản xuất và đóng gói bao bì theo công nghệ hiện đại từ Tetra Pak và công nghệ Hàn Quốc. MCM liên kết với các hộ nông dân trồng ngô và cỏ, chủ động và ổn định vùng nguyên liệu thức ăn tại chỗ cho đàn bò. Nguyên liệu thức ăn được thu hoạch từ nông dân và các nông trường, sau đó ủ ướp thực hiện theo quy trình tiên tiến trên thế giới. Thức ăn sau đó được chế biến tại các Nhà máy chế biến thức ăn hỗn hợp theo công nghệ TMR – Hàn Quốc với công suất 150 tấn/ngày, nhà máy chế biến thức ăn tinh với công suất 100 tấn/ngày đã chủ động đảm bảo thức ăn đầu vào cho đàn bò sữa có nguồn sữa tươi ổn định và chất lượng.

Song song với việc phát huy những giá trị truyền thống chăn nuôi lâu đời, liên kết với các nông hộ, Công ty không ngừng đầu tư vào cơ sở hạ tầng, xây dựng các trung tâm giống lớn, áp dụng công nghệ hiện đại để phát triển bền vững. Nhờ đó, Mộc Châu Milk là một trong số ít các doanh nghiệp chủ động được nguồn sữa tươi nguyên liệu, mang tới cho người tiêu dùng các sản phẩm sữa tươi thơm ngon, giàu dinh dưỡng, được người tiêu dùng tin tưởng lựa chọn.

Các hộ chăn nuôi chia làm 10 đơn vị chăn nuôi, hệ thống quản trị nông hộ gồm 10 quản trị khu vực và đội ngũ kỹ thuật 60 thành viên. Mộc Châu Milk là đơn vị định hướng, hỗ trợ, chuyển giao kỹ thuật tới các hộ chăn nuôi các quy trình, hỗ trợ đất chăn nuôi, công nghệ, kỹ thuật, trang thiết bị chuồng trại hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế, cung cấp các sản phẩm dịch vụ để bà con nông dân chăn nuôi hiệu quả kinh tế, bền vững để đạt năng suất và chất lượng sữa tươi nguyên liệu tốt nhất.

Hộ chăn nuôi cam kết với MCM về quy trình chăn nuôi tiêu chuẩn VIETGAP, tỉnh Sơn La chứng nhận cơ sở an toàn vệ sinh thực phẩm ở tất cả các hộ chăn nuôi và trang trại tập trung của Công ty.





BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)

Từ năm 2019 đến nay, Mộc Châu Milk được Chi cục chăn nuôi, thú y và thủy sản Sơn La cấp chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh, là vùng chăn nuôi bò sữa đảm bảo đầy đủ các quy trình khắt khe về phòng chống dịch bệnh và đảm bảo sức khỏe cho đàn bò sản xuất sữa tươi nguyên liệu tốt nhất.

Công ty đã đầu tư mở rộng quy mô đàn bò tại trang trại hiện hữu của Mộc Châu Milk từ 1.600 con lên 2.000 con, đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng trang trại bò sữa 4.000 con kết hợp với du lịch sinh thái. Các trang trại được định hướng theo tiêu chuẩn quốc tế trong quản lý và chăn nuôi bò sữa.

Công ty sẽ tiếp tục phát huy những thành công của mô hình liên kết nông hộ, đồng thời hỗ trợ bà con ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất và chất lượng sữa của đàn bò, Công ty định hướng phát triển các hộ là chuỗi vệ tinh trang trại tăng quy mô đầu con, phát triển chăn nuôi tập trung, nâng cao quy trình chăn nuôi tốt và hiệu quả hơn nữa. Bên cạnh đó, Mộc Châu Milk sẽ phát triển một tổ hợp dự án trang trại bò sữa công nghệ cao, đạt chuẩn quốc tế, kết hợp du lịch sinh thái, Công ty đã cùng với Vinamilk xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 hướng đến đưa Mộc Châu, Sơn La thành thủ phủ bò sữa công nghệ cao của Việt Nam, kết hợp nông nghiệp với du lịch sinh thái nhằm tạo công ăn việc làm cho bà con nông dân các dân tộc, phát triển tam nông theo hướng bền vững và đóng góp nguồn thu cho ngân sách địa phương.

Các hoạch định chiến lược này được kỳ vọng sẽ tối đa hóa tiềm năng của Mộc Châu Milk cũng như của cao nguyên Mộc Châu, Sơn La về chăn nuôi bò sữa, từ đó, hình thành vùng nguyên liệu sữa chuẩn quốc tế, mang đến cho người tiêu dùng trong và ngoài nước nhiều sản phẩm chất lượng.



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)

SẢN XUẤT VÀ ĐIỀU VẬN

SẢN XUẤT

Nhà máy đã áp dụng công nghệ mới, thiết bị tiên tiến để nâng cao Chất lượng sản phẩm như đầu tư máy ly tâm - tách khuẩn, máy bài khí, máy đồng hóa... để chất lượng tốt hơn.

Nhà máy cũng tăng cường các chuyển đổi để giảm dần sử dụng hóa thạch sang sử dụng nhiên liệu thân thiện với môi trường như: chuyển đổi sử dụng hơi dùng nhiên liệu than sang Biomass, xe nâng điện dùng dầu/gas sang xe điện.

ĐIỀU VẬN

Năm 2024, Ban Điều vận hoàn thành nhiệm vụ là cầu nối giữa Công ty và các Nhà phân phối trên toàn quốc đảm bảo đáp ứng khối lượng đầy đủ, đúng tiến độ, chất lượng sản phẩm và an toàn các chuyến đi.

Trong năm, đã tiến hành đấu thầu vận chuyển để đảm bảo tính cạnh tranh, tiết kiệm chi phí cho Công ty so với đơn giá vận chuyển cùng kỳ.

Phương hướng hoạt động năm 2025: Tiếp tục phát huy các thành tích đã đạt được trong năm 2024, cùng với Công ty hoàn thành các nhiệm vụ được đề ra, đảm bảo hàng hóa được vận chuyển đến các địa điểm mà Phòng kinh doanh yêu cầu.



NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN (R&D)

Phương hướng hoạt động năm 2025: Cùng tiếp bước với người tiêu dùng, hoạch định các sản phẩm đảm bảo giá trị dinh dưỡng cao, các sản phẩm sử dụng sản phẩm nông sản của đất nước trong vai trò và sứ mệnh là Công ty sản xuất các sản phẩm sữa đầu ngành của Việt Nam.

Năm 2024, Ban nghiên cứu và Phát triển sản phẩm đã phối hợp cùng Phòng Marketing và Kinh doanh nghiên cứu thị trường, ra nhiều dòng sản phẩm mới và cải tiến đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng cũng như nâng cao giá trị dinh dưỡng, tăng cường dùng hương liệu có nguồn gốc tự nhiên cho sản phẩm.

Các sản phẩm của Công ty đều tuân thủ đúng các Quy định ghi nhãn, quy định công bố, các quy chuẩn sản phẩm cũng như đảm bảo đạt Chất lượng dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm... mà Nhà nước ban hành.

Ngoài ra, Ban cùng với các Bộ phận của Nhà máy nghiên cứu cải tiến các nguyên vật liệu với mục đích tiết kiệm giá thành và giảm thiểu chất thải và thân thiện với môi trường như chuyển đổi dùng hương tự nhiên các sản phẩm Sữa tươi tiệt trùng dầu, cam, dừa; Chuyển đổi màng Mpet sữa chua thay thế màng nhôm,...





BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)

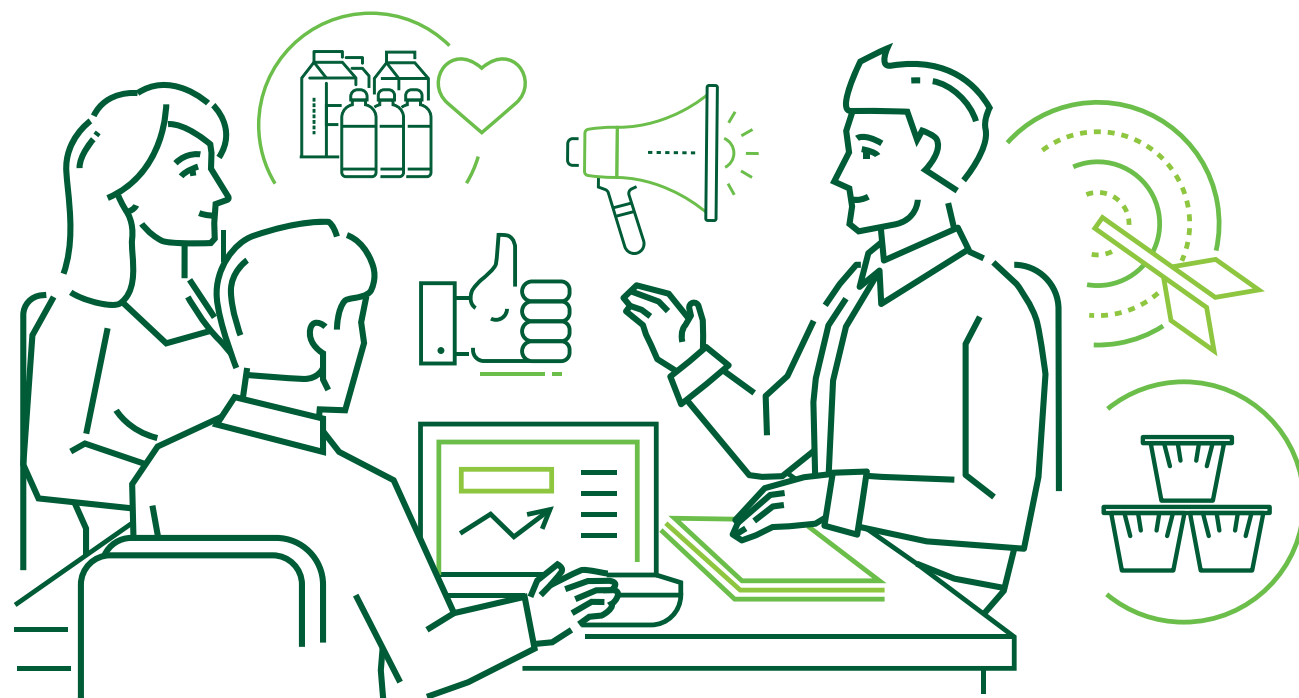
MARKETING

Sau đại dịch, nền kinh tế vừa mới có dấu hiệu phục hồi đã gặp ngay nhiều thách thức mới. Giá cả hàng hoá dịch vụ tăng cao khiến sức mua suy giảm, người tiêu dùng phải thắt chặt thói quen chi tiêu.

Với mục tiêu tiếp tục nâng cao chất lượng các sản phẩm sữa, tiếp tục nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới ra thị trường với chất lượng tốt, phục vụ nhu cầu dinh dưỡng của người tiêu dùng, đội ngũ Marketing của Mộc Châu Milk tiếp tục bám sát thị trường, nắm bắt tâm lý của người tiêu dùng, thực hiện các chương trình kích thích tiêu dùng, đóng góp vào việc duy trì đà tăng trưởng.

Truyền thông quảng cáo:

- 1 Triển khai quảng cáo poster cửa thang máy tại hơn 200 điểm chung cư khu vực Hà Nội và quảng cáo digital cho chương trình khuyến mãi chào và trúng thưởng “Uống sữa mê say – Cào ngay trúng lớn”. Tháng 12/2023 – tháng 02/2024
- 2 Triển khai quảng cáo LCD trên hệ thống của Chicilon tại các vị trí TV thang máy và poster thang máy, TV siêu thị khu vực Hà Nội và Hải Phòng cho iTVC thương hiệu và iTVC sữa chua ăn. Tháng 05/2024 – tháng 09/2024
- 3 Truyền thông, quảng cáo digital cho iTVC Thương hiệu MCM, iTVC sữa chua ăn trên nền tảng Facebook, Youtube, Tiktok
- 4 Truyền thông quảng cáo các sản phẩm trên Digital: Sữa chua ăn, Sữa chua uống chanh leo, Sữa trái cây me táo dứa, sữa chua ít đường, thức uống cacao lúa mạch, sữa bánh hộp thiếc
- 5 Truyền thông quảng cáo chương trình hoạt náo sampling sữa tại các chung cư khu vực Hà Nội
- 6 Duy trì việc đăng bài thông báo tung sản phẩm mới, các giải thưởng và sự kiện của Công ty



Chương trình khuyến mãi:

- 1 Triển khai CTKD chào và trúng thưởng “Uống sữa mê say – Cào ngay trúng lớn” với cơ cấu giải thưởng 6 giải trúng xe máy, 36 giải trúng 01 chỉ vàng và hàng trăm nghìn giải thưởng trúng 01 hộp sữa
- 2 Triển khai CTKD “Chào năm học mới, Ngập tràn quà tặng” với cơ cấu “Mua 02 lốc SCU/STC 110ml được nhận 01 vật phẩm quà tặng” nhằm khuyến khích NTD mua sản phẩm sữa trái cây MC Kidz và sữa chua uống Yo Mocha

Về tổ chức sự kiện:

- 1 Tổ chức thành công Đại hội cổ đông 2024 và Lễ niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán HOSE
- 2 Đồng hành cùng Topas Travel tổ chức Giải chạy marathon VTM 2024 tại Mộc Châu. Sự kiện thu hút hàng nghìn vận động viên tham gia
- 3 Phối hợp cùng Viện nghiên cứu truyền thông phát triển (RED) tổ chức Lễ trao tặng 10.000 cây giống măng bát độ cho người dân địa phương huyện Mộc Châu và huyện Vân Hồ - Tỉnh Sơn La
- 4 Duy trì hoạt động tặng sữa cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, các hoạt động ủng hộ cộng đồng tại địa phương
- 5 Hợp tác với Đoàn huyện Mộc Châu tổ chức Chương trình từ thiện “Sữa xanh cho mùa hè của em”
- 6 Tài trợ sản phẩm cho Chương trình Báo Pháp luật Chương trình từ thiện hỗ trợ người dân vùng thiệt hại sau bão
- 7 Phối hợp cùng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Mộc Châu trao quà cho học sinh tại khu vực bị thiệt hại do thiên tai

Về hoạt động Activation/Sampling

- 1 Tổ chức các hoạt động sampling tại 60 trường học tại các khu vực 1,2,3,5 với các hoạt động: Trải nghiệm sản phẩm, tổ chức minigame, trao quà học sinh vượt khó
- 2 Thuê Agency tổ chức hoạt động activation và sampling tại điểm trường học và chung cư khu vực Hà Nội: trải nghiệm sản phẩm, tham gia trò chơi, bán sản phẩm có HSD ngắn
- 3 Thực hiện các chương trình sampling/activation trải nghiệm sản phẩm, bán hàng trực tiếp cho NTD tại kênh GT và MT nhằm gia tăng tỷ lệ dùng thử cho các địa bàn hiện tại và hỗ trợ gia tăng khả năng thâm nhập thị trường tại các Nhà phân phối mới mở KV phía Nam
- 4 Tham gia các hội chợ tại Hà Nội, Điện Biên, Sơn La và Đồng Nai nhằm tăng nhận diện thương hiệu và tiếp cận khách hàng mục tiêu



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)

GIẢI THƯỞNG



NĂM TRONG “TOP 500 DOANH NGHIỆP TĂNG TRƯỞNG NHANH NHẤT VIỆT NAM” (VNR TỔ CHỨC)

GBDA AWARDS - ĐẠT DANH HIỆU “THƯƠNG HIỆU VÀNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG” (TẠP CHÍ THƯƠNG HIỆU SẢN PHẨM VÀ BASACO TỔ CHỨC)

Về sản phẩm mới:

- » Thực hiện nghiên cứu phát triển sản phẩm, thiết kế bao bì và thực hiện tung các sản phẩm mới và sản phẩm cải tiến bao gồm bộ sản phẩm ít đường (sữa chua ăn, sữa tươi tiệt trùng fino, sữa tươi tiệt trùng 1L, sữa tươi thanh trùng chai), Sữa chua uống chanh leo, Sữa trái cây me táo dứa, sữa chua ít đường, thức uống cacao lúa mạch, sữa bánh hộp thiếc, sữa chua ăn MC Kool Plus 100gr.

ĐƯỢC TÔN VINH “HÀNG VIỆT NAM ĐƯỢC NGƯỜI TIÊU DÙNG YÊU THÍCH” (ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM THÀNH PHỐ HÀ NỘI VÀ SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI TỔ CHỨC)

ĐẠT “THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA VIỆT NAM” (CHÍNH PHỦ VIỆT NAM GIAO BỘ THƯƠNG MẠI VÀ CỤC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TỔ CHỨC)



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG MARKETING NĂM 2025

TRUYỀN THÔNG QUẢNG CÁO

- 1 Triển khai sản xuất các tư liệu quảng cáo iTVC cho các sản phẩm mới (sữa chua thạch pha lê, sữa tiết trùng cao đậm) và cho sự kiện tái định vị thương hiệu
- 2 Triển khai các hoạt động truyền thông quảng cáo trên các nền tảng digital cho các hoạt động tái định vị thương hiệu, chương trình khuyến dùng
- 3 Triển khai các hoạt động truyền thông quảng cáo trên các nền tảng digital cho các sản phẩm mới trọng tâm bao gồm sữa chua thạch pha lê, sữa chua sấy, sữa tiết trùng cao đậm
- 4 Triển khai hợp tác truyền thông với các đầu báo lớn để đăng bài PR về thương hiệu và các bài giới thiệu sản phẩm
- 5 Thiết kế lại website và trang TMĐT
- 6 Triển khai quảng cáo trên hệ thống LCD của Chicilon tại khu vực Hà Nội
- 7 Trang bị các POSM tại điểm bán GT và MT để tiếp cận trực tiếp tới người tiêu dùng

CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN DÙNG

- 1 Triển khai chương trình khuyến dùng mua 2 lốc tặng 1 hộp cho các sản phẩm sữa tươi tiết trùng trong dịp Tết
- 2 Triển khai chương trình khuyến dùng khi tung các sản phẩm mới và hỗ trợ kênh MT

TỔ CHỨC SỰ KIỆN

- 1 Tổ chức thực hiện Đại hội cổ đông 2025
- 2 Tổ chức Lễ ra mắt bộ nhận diện thương hiệu khi hoàn thành các thiết kế tái định vị
- 3 Đồng hành cùng Topas tổ chức giải marathon VTM 2025
- 4 Đồng hành cùng các đơn vị khác tổ chức các sự kiện CSR
- 5 Triển khai các hoạt động CSR dành cho học sinh các khu vực miền núi

ACTIVATION/SAMPLING

- 1 Đẩy mạnh hoạt động activation/sampling cho các sản phẩm sữa tươi tiết trùng ít đường, các sản phẩm mới nhằm gia tăng tỷ lệ dùng thử, đẩy mạnh doanh số sản phẩm STTT ít đường và trải nghiệm sản phẩm mới trên các kênh GT và MT
- 2 Tham gia gian hàng tại các sự kiện, hội chợ, triển lãm phù hợp

PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI

- 1 Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới có yếu tố mới lạ

KINH DOANH

Năm 2024, Mộc Châu Milk tập trung vào chiến lược phát triển kênh phân phối, củng cố hệ thống phân phối, đẩy mạnh việc phát triển thị trường, từng bước xâm nhập thị trường phía Nam, tăng độ phủ, chú trọng các thị trường mới mở nhằm hoạt động kinh doanh hiệu quả hơn. Trong bối cảnh tiêu thụ nội địa đang phải đối mặt tình trạng suy giảm do tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn, nhu cầu tiêu thụ có xu hướng giảm và thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt, các chính sách thương mại được Mộc Châu Milk thương thảo và điều chỉnh phù hợp với từng kênh phân phối sau khi cân nhắc tình hình chung của thị trường. Ngoài ra, để nâng cao hiệu quả, Mộc Châu Milk ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin để tối ưu việc quản lý và xử lý dữ liệu, giúp Công ty đưa ra những quyết định nhanh chóng và kịp thời.

KÊNH TRUYỀN THỐNG

- 1 Tiếp tục củng cố hệ thống bán hàng theo định hướng xuyên suốt xây dựng hệ thống bán lẻ
- 2 Tiếp tục kế hoạch mở rộng độ phủ mục tiêu tăng 8000 điểm bán năm 2025
- 3 Tập trung kiểm soát kỷ luật bán hàng lấy yếu tố con người làm trọng tâm, nâng cao hiệu suất làm việc
- 4 Tăng cường kiểm soát tuân thủ hoạt động và hiệu suất bán hàng đội ngũ kinh doanh, triển khai bộ tiêu chuẩn và thực hiện “Health check” đánh giá năng lực và kết quả công việc đội ngũ kinh doanh
- 5 Triển khai dự án App Tracking Giao Hàng NPP kênh Truyền Thống
- 6 Tiếp tục kế hoạch mở NPP GT phía Nam tại các tỉnh Miền Tây trong năm 2025

KÊNH CỬA HÀNG GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

- 1 Tiếp tục tăng cường mở mới chuỗi cửa hàng GTSP ra các tỉnh thành phố lớn. Mục tiêu mở 20 CHGTSP trong năm 2025

KÊNH HIỆN ĐẠI

- 1 Rà soát lại danh mục listing sản phẩm mới vào chuỗi Siêu thị hiệu quả
- 2 Chú trọng mở mới chuỗi CH tiện lợi, Siêu thị mini tại thị trường trọng điểm Hà Nội
- 3 Đặt mục tiêu thâm nhập kênh Siêu thị Miền Nam trong Quý 1/2025

KÊNH KHÁCH HÀNG ĐẶC BIỆT

- 1 Duy trì và giữ vững các KHKA hiện hữu, mở rộng đối tượng khách hàng tiềm năng: Trường học, khách sạn, nhà hàng, cà phê, trạm dừng nghỉ, bệnh viện, nhà ga...
- 2 Khai thác tệp KHKA thông qua các NPP KA đã mở tại tỉnh/thành phố: Đồng Nai, Bình Dương
- 3 Mở NPP Miền Trung khai thác tệp KHKA Miền Trung
- 4 Thường xuyên theo dõi và tham gia các Gói thầu qua mạng ĐTQG

KÊNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

- 1 Mở rộng hoạt động thêm sàn TMĐT Tiktok đang có tăng trưởng thị phần đột phá 2024.



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM



THUẬN LỢI



Cơ sở hạ tầng Nhà máy sữa đã được đầu tư củng cố, các dây chuyền chế biến được bảo dưỡng định kỳ hoạt động ổn định nên chất lượng, số lượng và chủng loại đảm bảo đáp ứng được yêu cầu thị trường về chất lượng cũng như số lượng.



Quản lý hệ thống phần mềm quản lý ERP và hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001, 14000, FSSC 22000, Halal trong kiểm soát chất lượng theo đúng quy trình của hệ thống.



Công ty đã đầu tư thiết bị phân tích cho bộ phận và đào tạo tay nghề cho nhân viên nên các chỉ tiêu phân tích được kiểm soát theo đúng quy trình.



Quản lý chất lượng sữa tươi nông hộ và các vật tư đầu vào kiểm soát theo quy trình nên được xử lý kịp thời không gây ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.



KHÓ KHĂN

Địa bàn kiểm soát nguyên liệu rộng, chất lượng thức ăn thay đổi công thức, chế độ chăm sóc của các hộ không ổn định, thời tiết thay đổi ảnh hưởng đến đàn bò và chất lượng sữa.

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2024

- 1 Kiểm soát tốt chất lượng sữa tươi.
- 2 Kiểm soát tốt vật tư nguyên liệu nhập kho: Kiểm tra các vật tư, nguyên liệu, hoá chất đạt tiêu chuẩn đưa vào sản xuất.
- 3 Kiểm soát quá trình chế biến và hồ sơ sản phẩm:
 - Kiểm tra chất lượng sữa tươi giao Vinamilk đảm bảo chất lượng các chỉ tiêu vi sinh, kháng sinh, điểm đông bằng, tế bào soma theo hợp đồng mua, các chỉ tiêu dinh dưỡng phụ thuộc vào con bò, khẩu phần thức ăn, cách chăm sóc, thời tiết thể hiện qua kết quả hàng ngày phân tích và báo cáo.
 - Kiểm tra bán thành phẩm, thành phẩm, các sản phẩm sữa UHT, sữa chua ở từng công đoạn chế biến đảm bảo chất lượng trước khi xuất bán.
 - Kiểm tra mẫu lưu kho các sản phẩm phát hiện các lỗi sản phẩm báo nhà máy kiểm tra tìm nguyên nhân và khắc phục đảm bảo chất lượng sản phẩm.
 - Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo chương trình ISO 9001, FSSC 22000, Halal và hệ thống quản lý chất lượng môi trường ISO 14000, ISO 17025.
 - Kiểm nghiệm sản phẩm theo định kỳ viện kiểm nghiệm quốc gia - Bộ Y tế.
 - Công bố các sản phẩm mới và làm công văn thông báo tới khách hàng quý NPP khi có sự thay đổi.
 - Tham gia cùng nhà máy xem xét nhãn mác sản phẩm và thực hiện công bố cho phù hợp với nhãn mác đảm bảo quy định pháp luật.
 - Thực hiện cập nhật công bố các sản phẩm trên trang Web công ty và gửi đăng ký đến Sở Y Tế theo nghị định 15, để thuận tiện cho công tác bán hàng.
 - Kiểm nghiệm chất lượng mẫu khí, nước cấp theo quy định và luật định.
 - Thực hiện đăng ký phần mềm mã số, mã vạch các sản phẩm của Công ty tại hệ thống phần mềm đăng ký mã số mã vạch - Tổng cục đo lường chất lượng, các sản phẩm được cập nhật thông số cũng như hình ảnh các sản phẩm trên phần mềm mã số mã vạch.
 - Áp dụng hệ thống phần mềm quản lý ERP của công ty về mảng quản lý chất lượng đã thực hiện tốt và mang lại hiệu quả.
 - Thực hiện tốt chương trình đào tạo nội bộ, bên ngoài do vậy chất lượng nhân viên về chuyên môn và tay nghề đã có chuyển biến rõ rệt trong năm đã kiểm tra phát hiện và xử lý được nhiều sự cố trong sản xuất.



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)

CHẤT LƯỢNG CÁC LOẠI SẢN PHẨM

1

Phòng QLCLSP đã phối kết hợp trao đổi thông tin giữa các phòng ban tốt nhanh kịp thời giải quyết các vấn đề liên quan, khi kiểm chất lượng sản phẩm báo cáo nhà máy tìm nguyên nhân khắc phục. Gửi kết quả kiểm tra chất lượng sữa tươi nông hộ hàng tháng kịp thời kế toán thanh quyết toán cho hộ dân, gửi lỗi các hộ cho các phòng ban liên quan soát xét các hộ.

2

Việc tham mưu, đề xuất cho Ban Lãnh đạo công ty về công tác kiểm tra kiểm soát chất lượng phòng đã có những đề xuất công tác kiểm tra đảm bảo sản xuất và các sản phẩm không đạt chất lượng xuất bán.

3

Trong công việc luôn phân công nhiệm vụ rõ ràng từng đồng chí đảm bảo kiểm tra phát hiện sản phẩm không đạt chất lượng.

PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2025

1. Phấn đấu cùng nhà máy, công ty hoàn thành tốt kế hoạch năm 2025 về các chỉ tiêu.
2. Phấn đấu năm 2025 không để xảy ra vụ sai phạm nghiệp vụ về QLCLSP.
3. Tăng cường kiểm tra chất lượng sữa tươi nguyên liệu, kiểm tra và xử lý chất lượng sữa theo hợp đồng thu mua năm 2025.
4. Kiểm tra vật tư, nguyên vật liệu đầu vào đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn nhập kho.
5. Kiểm tra chất lượng Sữa bán thành phẩm, Thành phẩm sản xuất các loại sản phẩm.
6. Cảm quan đánh giá các nguyên liệu, sản phẩm đảm bảo chất lượng trước khi xuất bán ra ngoài thị trường.
7. Đào tạo nội bộ và bên ngoài Phòng QLCLSP và duy trì tốt đào tạo trực quan VTS nhằm nâng cao trình độ đồng đều cho nhân viên.
8. Kiểm nghiệm và Công bố chất lượng sản phẩm định kỳ theo đúng pháp luật.
9. Đảm bảo các thủ tục hồ sơ pháp lý sản phẩm đầy đủ theo quy định.
10. Tiếp tục đăng ký mã số mã vạch và đăng ký nhãn hiệu sản phẩm theo quy định.
11. Áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý ISO, FSSC cũng như áp dụng hệ thống quản lý ISO 14001 về quản lý chất lượng môi trường Nhà máy sữa.
12. Duy trì thực hiện hệ thống quản lý chứng chỉ phòng thử nghiệm ISO 17025.
13. Tăng cường công tác quản trị Phòng QLCLSP thực hiện đúng các quy trình kiểm tra.

KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH

Năm 2024 là một năm khó khăn đối với Mộc Châu Milk khi giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu leo thang, sức mua toàn ngành suy giảm, lãi suất tiền gửi giảm mạnh. Tuy nhiên, Bộ phận tài chính vẫn hoàn thành tốt chức năng và nhiệm vụ trong công tác quản trị tài chính và quan hệ nhà đầu tư.

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH

Bộ phận Tài chính duy trì hiệu quả trong công tác dự báo và lập Báo cáo tài chính ("BCTC"). Các thông tin tài chính được cung cấp phản ánh kịp thời và đầy đủ tình hình hoạt động của công ty, qua đó theo sát tình hình thực hiện ngân sách của các đơn vị để đảm bảo kế hoạch kinh doanh. Bộ phận Tài chính cũng tập trung phân tích chuyên sâu và đưa ra các đề xuất, khuyến nghị để Tổng Giám đốc và các Bộ phận khác làm cơ sở đưa ra các quyết định điều hành, tận dụng tốt các cơ hội trong kinh doanh.





BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

	2020	2021	2022	2023	2024
Hệ số quản trị chi phí					
GVHB/DTT	81,0%	69,3%	67,5%	67,8%	70,9%
Chi phí lãi vay/DTT	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,1%
Chi phí BH/DTT	12,6%	20,3%	22,0%	22,6%	22,5%
Chi phí QLDN/DTT	0,9%	1,3%	1,3%	1,2%	1,3%
Khả năng sinh lời					
Tăng trưởng Doanh thu		14,4%	7,1%	0,1%	-7,0%
Tỷ lệ lãi gộp	19,0%	30,7%	32,5%	32,2%	29,1%
ROS	6,5%	10,9%	11,1%	11,9%	7,5%
ROE	18,3%	14,7%	15,7%	16,1%	9,5%
ROA	13,7%	12,8%	14,1%	14,4%	8,2%
EPS (đồng)	2.499	4.777	3.150	3.404	1.999
Hệ số cơ cấu nợ					
Vay ngân hàng /VCSH	0,0%	3,6%	0,0%	0,0%	4,3%
Tổng Nợ phải trả/Tổng Tài sản	25,4%	12,6%	10,0%	10,7%	14,2%
Tổng Nợ phải trả/VCSH	34,1%	14,4%	11,1%	12,0%	16,5%
Hiệu quả đầu tư					
Doanh thu/Tổng Tài Sản	2,09	1,18	1,28	1,20	1,09
Sức sản xuất của TSCĐ	110,3%	225,1%	152,8%	95,4%	60,0%
Khả năng thanh toán					
Khả năng thanh toán lãi vay	1.147,30	2.175,32	599,25	-	146,49
Khả năng thanh toán tổng quát	3,94	7,93	10,02	9,35	7,04
Khả năng thanh toán ngắn hạn	4,13	7,65	8,92	7,57	5,60
Khả năng thanh toán nhanh	3,32	6,99	8,11	6,89	5,14
Năng lực hoạt động					
Vòng quay hàng tồn kho		10,21	10,93	11,20	11,56
Vòng quay phải thu		14,00	10,79	9,54	9,17
Vòng quay phải trả		22,77	22,23	18,80	14,29
Khả năng tạo tiền					
Kỳ chuyển tiền hàng tồn kho		35,3	32,9	32,1	31,2
Kỳ chuyển tiền phải thu		25,7	33,4	37,7	39,3
Kỳ chuyển tiền phải trả		15,8	16,2	19,1	25,2
Kỳ chuyển tiền mặt		45,2	50,1	50,7	45,2

Phân tích biến động các chỉ số tài chính của MCM qua 5 năm:

Nhìn chung, các chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2020 - 2024 của Công ty duy trì ổn định và đảm bảo yêu cầu hoạt động kinh doanh:



Về hệ số quản trị chi phí

Hệ số quản trị chi phí giúp đánh giá mức độ kiểm soát chi phí của doanh nghiệp so với doanh thu, từ đó xác định hiệu quả hoạt động và khả năng sinh lời.

- 1 Chỉ tiêu giá vốn hàng bán/Doanh thu thuần phản ánh tỷ lệ chi phí nguyên vật liệu, nhân công, sản xuất so với doanh thu thuần, tỷ lệ càng cao, biên lợi nhuận gộp càng thấp, cho thấy doanh nghiệp tốn nhiều chi phí để tạo ra sản phẩm. Công ty đã cải thiện đáng kể hiệu suất sản xuất từ 2020-2022 khi tỷ lệ giảm mạnh từ 81% xuống khoảng 67%. Tuy nhiên, **đến 2024, GVHB/DT lại tăng lên 70,9%**, cho thấy chi phí sản xuất tăng, ảnh hưởng đến lợi nhuận gộp.
- 2 Chỉ tiêu Chi phí lãi vay/Doanh thu thuần phản ánh mức độ chi phí lãi vay so với doanh thu, thể hiện mức độ sử dụng nợ vay trong hoạt động tài chính. Chỉ số cao có thể gây áp lực lên lợi nhuận do doanh nghiệp phải trả nhiều chi phí vay. Mộc Châu Milk có **tỷ lệ chi phí lãi vay rất thấp (~0,1%)**, công ty ít phụ thuộc vào nợ vay.
- 3 Chỉ tiêu chi phí bán hàng/Doanh thu thuần đo lường mức độ chi tiêu cho Marketing, phân phối, khuyến mãi và các hoạt động bán hàng. **Năm 2021-2023:** Chi phí bán hàng tăng mạnh, sau đó duy trì ở mức khoảng 22,6% vào năm 2024.
- 4 Chỉ tiêu Chi phí quản lý doanh nghiệp/Doanh thu thuần phản ánh chi phí dành cho hoạt động quản lý như lương nhân viên, văn phòng, đào tạo, công nghệ thông tin, nếu tỷ lệ quá cao, doanh nghiệp có thể đang vận hành kém hiệu quả. Chi phí quản lý doanh nghiệp duy trì ở mức thấp (~1,0%-1,3%), cho thấy công ty vận hành hiệu quả, kiểm soát tốt chi phí nội bộ.



Về khả năng sinh lời

- 1 Chỉ tiêu tăng trưởng doanh thu phản ánh mức độ tăng trưởng của doanh thu theo từng năm, giúp đánh giá xu hướng mở rộng của doanh nghiệp. Tăng trưởng doanh thu có dấu hiệu chậm lại từ 2022, đặc biệt giảm mạnh trong 2024, thể hiện áp lực lớn trong việc mở rộng thị trường.
- 2 Chỉ tiêu lãi gộp thể hiện khả năng tạo lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính. Tỷ lệ lãi gộp tăng mạnh từ 2020-2023 cho thấy công ty quản lý chi phí tốt hơn.
- 3 Chỉ tiêu ROS (Return on Sales) đo lường hiệu quả sinh lời từ doanh thu sau khi trừ toàn bộ chi phí. Sau khi tăng vào 2021, ROS giảm trở lại vào 2024, cho thấy biên lợi nhuận bị ảnh hưởng do chi phí tăng và doanh thu giảm.
- 4 Chỉ tiêu ROE (Return on Equity) thể hiện mức lợi nhuận mà doanh nghiệp tạo ra trên vốn của cổ đông. ROE có xu hướng giảm trong 3 năm gần nhất.
- 5 Chỉ tiêu ROA (Return on Assets) đo lường khả năng sinh lời của doanh nghiệp trên tổng tài sản. ROA có xu hướng giảm sau năm 2021, cho thấy khả năng sinh lời trên tài sản đang suy giảm.
- 6 Chỉ tiêu EPS càng cao thì lợi nhuận mang lại cho cổ đông càng lớn. EPS sụt giảm mạnh vào 2024, ảnh hưởng đến kỳ vọng của nhà đầu tư.



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)



Về hệ số cơ cấu nợ

- 1 Hệ số Vay ngân hàng/Vốn chủ sở hữu thể hiện tỷ lệ vay ngân hàng so với vốn chủ sở hữu, phản ánh mức độ phụ thuộc vào nợ vay. Công ty có xu hướng vay ngân hàng nhiều hơn trong giai đoạn gần đây, tuy nhiên mức vay vẫn ở ngưỡng an toàn.
- 2 Hệ số Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản đánh giá mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính. Năm 2020, tỷ lệ này đạt 25,4%, năm 2023 giảm mạnh còn 10,7%, năm 2024 tăng lên mức 14,2%. Tỷ lệ nợ giảm mạnh, công ty có chiến lược giảm rủi ro tài chính.
- 3 Hệ số Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu đánh giá mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính. So với năm 2020, công ty giảm đáng kể tỷ lệ nợ so với vốn chủ sở hữu, giúp giảm áp lực tài chính.



Về hiệu quả đầu tư

- 1 Chỉ tiêu Doanh thu/Tổng tài sản đo lường hiệu quả sử dụng tài sản trong việc tạo doanh thu. Năm 2020 đạt 2,09 trong khi năm 2024 chỉ đạt 1,09. Chỉ số này giảm cho thấy tài sản không được sử dụng hiệu quả như trước.
- 2 Chỉ tiêu sức sản xuất của tài sản cố định đo lường hiệu quả sử dụng tài sản cố định trong việc tạo ra lợi nhuận. Hiệu suất sử dụng tài sản cố định giảm qua các năm.



Về khả năng thanh toán

- 1 Chỉ tiêu khả năng thanh toán lãi vay đo lường khả năng của công ty trong việc thanh toán lãi vay từ lợi nhuận trước thuế và lãi vay. Mộc Châu Milk luôn duy trì nợ vay ở mức rất thấp. Do đó, công ty luôn đáp ứng được khả năng thanh toán lãi vay.
- 2 Chỉ tiêu khả năng thanh toán tổng quát đo lường khả năng thanh toán tổng nợ phải trả bằng tổng tài sản. Tăng từ 3,94 năm 2020 lên 7,04 năm 2024, cho thấy khả năng thanh toán lãi vay được cải thiện.
- 3 Chỉ tiêu khả năng thanh toán ngắn hạn đo lường khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn bằng tài sản ngắn hạn. Hệ số thanh toán ngắn hạn của Mộc Châu Milk đạt 5,14 vào năm 2024. Công ty luôn duy trì khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn.



Về năng lực hoạt động

- 1 Vòng quay hàng tồn kho: Chỉ tiêu này đo lường hiệu quả quản lý hàng tồn kho, cho biết số lần hàng tồn kho được bán và thay thế trong một kỳ. Hệ số này tăng từ 10,21 năm 2020 lên 11,56 vào năm 2024 cho thấy hiệu quả quản lý hàng tồn kho tăng.
- 2 Vòng quay phải thu: Chỉ tiêu này đo lường hiệu quả thu hồi các khoản phải thu, cho biết số lần các khoản phải thu được thu hồi trong một kỳ. Hệ số này giảm từ 14 vào năm 2021 xuống 9,17 vào năm 2024.
- 3 Vòng quay phải trả: Chỉ tiêu này đo lường hiệu quả thanh toán các khoản phải trả, cho biết số lần các khoản phải trả được thanh toán trong một kỳ.



Về khả năng tạo tiền

- 1 Kỳ chuyển tiền hàng tồn kho: Chỉ tiêu này đo lường thời gian từ khi mua hàng tồn kho đến khi bán được hàng. Giảm từ 35 ngày năm 2020 xuống 31 ngày năm 2024, cho thấy thời gian tồn kho giảm.
- 2 Kỳ chuyển tiền phải thu: Chỉ tiêu này đo lường thời gian từ khi bán hàng đến khi thu được tiền. Tăng từ 25 ngày năm 2020 lên 39 ngày năm 2024, cho thấy hiệu quả thu hồi các khoản phải thu giảm.
- 2 Kỳ chuyển tiền phải trả: Chỉ tiêu này đo lường thời gian từ khi mua hàng đến khi thanh toán tiền cho nhà cung cấp. Giảm từ 22 ngày năm 2020 xuống 18 ngày năm 2023, tiếp tục giảm xuống 14 ngày vào năm 2024 cho thấy thời gian thanh toán các khoản nợ đã bị rút ngắn ngày hơn.



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Diễn giải (tỷ đồng)	TH 2024	KH 2024	TH 2023	% tăng/giảm so với KH	% tăng/giảm so với 2023
Doanh thu thuần	2.917,0	3.367,4	3.135,4	-13,4%	-7,0%
LN trước thuế	252,1	375,2	423,6	-32,8%	-40,5%
%/Doanh thu	8,6%	11,1%	13,5%	-2,5%	-4,9%
LN sau Thuế	219,9	331,7	374,4	-33,7%	-41,3%
%/Doanh thu	7,5%	9,8%	11,9%	-2,3%	-4,4%

Doanh thu thuần (Tỷ đồng)	TH 2024	KH 2024	TH 2023	% tăng/giảm so với KH	% tăng/giảm so với 2023
Sữa thành phẩm	1.899,5	2.484,6	2.272,8	-23,5%	-16,4%
Sữa nguyên liệu	572,6	437,7	425,3	30,8%	34,6%
TACN và TMR	418,0	420,9	412,5	-0,7%	1,4%
Nhóm khác	26,8	24,2	24,9	10,6%	7,4%
Tổng cộng	2.917,0	3.367,4	3.135,4	-13,4%	-7,0%

- Doanh thu 2024 đạt 2.917 tỷ đồng, giảm 13,4% (-450 tỷ đồng) so với kế hoạch, và thấp hơn 7% so với lũy kế cùng kỳ (218 tỷ đồng).
- So với 2023, doanh thu giảm chủ yếu do doanh thu sữa thành phẩm giảm 373 tỷ đồng (-16%); doanh thu sữa nguyên liệu tăng 147 tỷ đồng (+34%).
- So với kế hoạch, doanh thu sữa thành phẩm thấp hơn 585 tỷ đồng (-23,5%); doanh thu sữa nguyên liệu tăng 135 tỷ đồng (+30,8%).
- Lợi nhuận trước thuế đạt 252 tỷ đồng thấp hơn 172 tỷ đồng (-40,5%) so với cùng kỳ và thấp hơn 123 tỷ đồng (-32,8%) so với kế hoạch.





BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

	2023	2024	TĂNG GIẢM	% BIẾN ĐỘNG
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.137.467.591.015	2.919.366.678.903	(218.100.912.112)	-7%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2.044.445.610	2.408.575.618	364.130.008	18%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.135.423.145.405	2.916.958.103.285	(218.465.042.120)	-7%
4. Giá vốn hàng bán	2.126.805.252.715	2.068.412.737.645	(58.392.515.070)	-3%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.008.617.892.690	848.545.365.638	(160.072.527.052)	-16%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	162.315.252.256	101.251.720.026	(61.063.532.230)	-38%
7. Chi phí tài chính	881.156.241	1.897.552.871	1.016.396.630	115%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	-	1.732.481.808	1.732.481.808	
8. Chi phí bán hàng	708.879.163.802	657.045.791.552	(51.833.372.250)	-7%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	37.897.552.159	37.145.154.260	(752.397.899)	-2%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	423.275.272.743	253.708.586.973	(169.566.685.770)	-40%
11. Thu nhập khác	16.557.149.002	14.990.235.540	(1.566.913.462)	-9%
12. Chi phí khác	16.252.632.502	16.641.975.268	389.342.766	2%
13. Lợi nhuận khác	304.516.500	(1.651.739.728)	(1.956.256.228)	-642%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	423.579.789.243	252.056.847.255	(171.522.941.988)	-40%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	49.162.295.564	32.136.074.975	(17.026.220.589)	-35%
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	374.417.493.679	219.920.772.280	(154.496.721.399)	-41%
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.404	1.999	(1.405)	-41%

- ♦ **Doanh thu và lợi nhuận gộp:** Doanh thu thuần: Giảm từ 3.135 tỷ đồng (2023) xuống 2.916 tỷ đồng (2024), giảm 6,97%. Giá vốn hàng bán: Giảm từ 2.126 tỷ đồng (2023) xuống 2.068 tỷ đồng (2024), giảm 2,74%. Lợi nhuận gộp: Giảm từ 1.008 tỷ đồng (2023) xuống 848 tỷ đồng (2024), giảm 15,88%. Doanh thu thuần và giá vốn hàng bán giảm, nhưng lợi nhuận gộp giảm mạnh hơn, cho thấy biên lợi nhuận gộp đang thu hẹp.
- ♦ **Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh:** Chi phí bán hàng: Giảm từ 708 tỷ đồng (2023) xuống 657 tỷ đồng (2024), giảm 7,32%. Chi phí quản lý doanh nghiệp: Giảm nhẹ từ 37,8 tỷ đồng (2023) xuống 37,1 tỷ đồng (2024), giảm 1,99%. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh: Giảm mạnh từ 423 tỷ đồng (2023) xuống 253 tỷ đồng (2024), giảm 40,05%. Dù chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh vẫn giảm mạnh, chủ yếu do doanh thu giảm và lợi nhuận gộp giảm sâu.

- ♦ **Lợi nhuận trước thuế và sau thuế:** EBIT: Giảm từ 423 tỷ đồng (2023) xuống 253 tỷ đồng (2024), giảm 40,08%. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: Giảm từ 423 tỷ đồng (2023) xuống 252 tỷ đồng (2024), giảm 40,49%. Chi phí thuế TNDN hiện hành: Giảm từ 49 tỷ đồng (2023) xuống 32 tỷ đồng (2024), giảm 34,63%. Lợi nhuận sau thuế: Giảm từ 374 tỷ đồng (2023) xuống 219 tỷ đồng (2024), giảm 41,26%. Lợi nhuận sau thuế giảm mạnh hơn lợi nhuận trước thuế, cho thấy áp lực về thuế dù có giảm nhưng vẫn ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.
- ♦ **Các chỉ số tài chính khác:** Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS): Giảm từ 3.404 (2023) xuống 1.999 (2024), giảm 41,3%. EPS giảm đáng kể, phản ánh việc giảm lợi nhuận ròng và ảnh hưởng đến giá trị cổ phiếu.



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)

Chỉ tiêu	12/31/2023	12/31/2024	TĂNG GIẢM	% BIẾN ĐỘNG	TỶ TRỌNG
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	2.077.665.095.109	2.114.925.790.979	37.260.695.870	2%	78,7%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	55.218.492.333	36.267.752.726	(18.950.739.607)	-34%	1,3%
1. Tiền	52.153.170.333	36.267.752.726	(15.885.417.607)	-30%	1,3%
2. Các khoản tương đương tiền	3.065.322.000	-	(3.065.322.000)	-100%	0,0%
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.442.075.239.600	1.603.000.000.000	160.924.760.400	11%	59,7%
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.442.075.239.600	1.603.000.000.000	160.924.760.400	11%	59,7%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	349.104.353.974	287.023.894.347	(62.080.459.627)	-18%	10,7%
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	204.971.865.453	206.655.644.830	1.683.779.377	1%	7,7%
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	11.228.830.167	29.914.356.101	18.685.525.934	166%	1,1%
3. Phải thu ngắn hạn khác	133.043.458.354	50.608.993.416	(82.434.464.938)	-62%	1,9%
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(139.800.000)	(155.100.000)	(15.300.000)	11%	0,0%
IV. Hàng tồn kho	185.588.261.937	172.386.603.573	(13.201.658.364)	-7%	6,4%
1. Hàng tồn kho	187.403.340.218	172.957.909.407	(14.445.430.811)	-8%	6,4%
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.815.078.281)	(571.305.834)	1.243.772.447	-69%	0,0%
V. Tài sản ngắn hạn khác	45.678.747.265	16.247.540.333	(29.431.206.932)	-64%	0,6%
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8.055.731.201	8.936.379.971	880.648.770	11%	0,3%
2. Thuế GTGT được khấu trừ	-	-	-	-	0,0%
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	37.623.016.064	7.311.160.362	(30.311.855.702)	-81%	0,3%
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	528.397.742.981	571.747.101.640	43.349.358.659	8%	21,3%
I. Các khoản phải thu dài hạn	90.000.000	90.000.000	-	0%	0,0%
1. Phải thu dài hạn khác	90.000.000	90.000.000	-	0%	0,0%
II. Tài sản cố định	392.578.003.798	366.583.594.443	(25.994.409.355)	-7%	13,6%
1. Tài sản cố định hữu hình	392.578.003.798	366.583.594.443	(25.994.409.355)	-7%	13,6%
- Nguyên giá	1.139.085.494.084	1.153.103.657.833	14.018.163.749	1%	42,9%
- Giá trị hao mòn lũy kế	(746.507.490.286)	(786.520.063.390)	(40.012.573.104)	5%	-29,3%
2. Tài sản cố định vô hình	-	-	-	-	0,0%
- Nguyên giá	3.988.000.000	3.988.000.000	-	0%	0,1%
- Giá trị hao mòn lũy kế	(3.988.000.000)	(3.988.000.000)	-	0%	-0,1%



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)

Chỉ tiêu	12/31/2023	12/31/2024	TĂNG GIẢM	% BIẾN ĐỘNG	TỶ TRỌNG
III. Bất động sản đầu tư			-		0,0%
- Nguyên giá			-		0,0%
- Giá trị hao mòn lũy kế			-		0,0%
IV. Tài sản dở dang dài hạn	118.527.867.984	186.804.317.819	68.276.449.835	58%	7,0%
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	11.324.330.731	20.571.420.405	9.247.089.674	82%	0,8%
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	107.203.537.253	166.232.897.414	59.029.360.161	55%	6,2%
V. Đầu tư tài chính dài hạn	83.719.600	83.719.600	-	0%	0,0%
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	83.719.600	83.719.600	-	0%	0,0%
VI. Tài sản dài hạn khác	17.118.151.599	18.185.469.778	1.067.318.179	6%	0,7%
1. Chi phí trả trước dài hạn	17.118.151.599	18.185.469.778	1.067.318.179	6%	0,7%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.606.062.838.090	2.686.672.892.619	80.610.054.529	3%	100,0%
C - NỢ PHẢI TRẢ	278.807.910.172	381.489.269.649	102.681.359.477	37%	14,2%
I. Nợ ngắn hạn	274.455.832.914	377.611.651.740	103.155.818.826	38%	14,1%
1. Phải trả người bán ngắn hạn	122.837.861.068	164.836.148.894	41.998.287.826	34%	6,1%
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	771.412.411	3.210.506.713	2.439.094.302	316%	0,1%
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	162.657.064	6.258.943.143	6.096.286.079	3748%	0,2%
4. Phải trả người lao động	16.874.479.699	15.816.061.759	(1.058.417.940)	-6%	0,6%
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	83.553.923.466	60.266.712.690	(23.287.210.776)	-28%	2,2%
6. Phải trả ngắn hạn khác	7.051.824.970	1.638.920.711	(5.412.904.259)	-77%	0,1%
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		99.000.000.000	99.000.000.000		3,7%
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn			-		0,0%
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	43.203.674.236	26.584.357.830	(16.619.316.406)	-38%	1,0%
II. Nợ dài hạn	4.352.077.258	3.877.617.909	(474.459.349)	-11%	0,1%
1. Phải trả dài hạn khác	1.063.378.252	722.927.552	(340.450.700)	-32%	0,0%
2. Dự phòng phải trả dài hạn	3.288.699.006	3.154.690.357	(134.008.649)	-4%	0,1%



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)

Chỉ tiêu	12/31/2023	12/31/2024	TĂNG GIẢM	% BIẾN ĐỘNG	TỶ TRỌNG
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	2.327.254.927.918	2.305.183.622.970	(22.071.304.948)	-1%	85,8%
I. Vốn chủ sở hữu	2.327.254.927.918	2.305.183.622.970	(22.071.304.948)	-1%	85,8%
1. Vốn góp của chủ sở hữu	1.100.000.000.000	1.100.000.000.000	-	0%	40,9%
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	1.100.000.000.000	1.100.000.000.000	-	0%	40,9%
- Cổ phiếu ưu đãi			-		0,0%
2. Thặng dư vốn cổ phần	817.274.340.000	817.274.340.000	-	0%	30,4%
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	-		-		0,0%
4. Vốn khác của chủ sở hữu	-		-		0,0%
5. Cổ phiếu quỹ	-		-		0,0%
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-		-		0,0%
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-		-		0,0%
8. Quỹ đầu tư phát triển	148.775.592.768	148.775.592.768	-	0%	5,5%
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp			-		0,0%
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu			-		0,0%
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	261.204.995.150	239.133.690.202	(22.071.304.948)	-8%	8,9%
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	71.671.000.207	151.204.995.150	79.533.994.943	111%	5,6%
- LNST chưa phân phối kỳ này	189.533.994.943	87.928.695.052	(101.605.299.891)	-54%	3,3%
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	-	-	-		0,0%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2.606.062.838.090	2.686.672.892.619	80.610.054.529	3%	100,0%



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)



TÌNH HÌNH TÀI SẢN

- 1 Tổng tài sản tăng 3% (từ 2.606 tỷ lên 2.686 tỷ), chủ yếu do sự gia tăng trong tài sản ngắn hạn (tăng 2%) và tài sản dài hạn (tăng 8%).
- 2 Tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất (78,7% vào 31/12/2024), trong khi tài sản dài hạn chiếm 21,3%.
- 3 Tiền và các khoản tương đương tiền giảm mạnh 34%, từ 55 tỷ xuống 36 tỷ. Mộc Châu Milk đã sử dụng tiền mặt để đầu tư hoặc thanh toán các khoản nợ.
- 4 Đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 11%, từ 1.442 tỷ lên 1.603 tỷ, cho thấy Mộc Châu Milk đang tăng cường đầu tư vào các công cụ tài chính ngắn hạn.
- 5 Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 18%, từ 349 tỷ xuống 287 tỷ. Đây là tín hiệu tích cực cho thấy Mộc Châu Milk đã thu hồi được các khoản nợ từ khách hàng.
- 6 Hàng tồn kho giảm 7%, từ 185 tỷ xuống 172 tỷ, cho thấy Mộc Châu Milk đang quản lý hàng tồn kho hiệu quả hơn.
- 7 Tài sản cố định giảm 7%, từ 392 tỷ xuống 366 tỷ, chủ yếu do giá trị hao mòn lũy kế tăng.
- 8 Tài sản dở dang dài hạn tăng mạnh 58%, từ 118 tỷ lên 186 tỷ, Mộc Châu Milk đang đầu tư vào các dự án dài hạn là trang trại 4.000 con và dự án Nhà máy sữa công nghệ cao.



TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

- 1 Tổng nợ phải trả tăng 37%, từ 278 tỷ lên 381 tỷ, chủ yếu do sự gia tăng trong nợ ngắn hạn (tăng 38%).
- 2 Phải trả người bán ngắn hạn tăng 34%, từ 122 tỷ lên 164 tỷ, cho thấy Mộc Châu Milk đang tăng cường mua hàng trả chậm.
- 3 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn không thay đổi (99 tỷ), cho thấy Mộc Châu Milk không tăng thêm nợ vay ngắn hạn.



TÌNH HÌNH VỐN CHỦ SỞ HỮU

- 1 Vốn chủ sở hữu giảm nhẹ 1%, từ 2.327 tỷ xuống 2.305 tỷ, chủ yếu do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm 8%.
- 2 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này giảm mạnh 54%, từ 189 tỷ xuống 87 tỷ, Mộc Châu Milk đã phân phối lợi nhuận cho cổ đông.





BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRANG TRẠI BÒ SỮA MỚI VỚI QUY MÔ 4000 CON

Đây là dự án đầu tư phù hợp với chủ trương của Tỉnh Sơn La tại văn bản sau: Quyết định số 3249/QĐ-UBND tỉnh Sơn La, ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc Phê duyệt Dự án Quy hoạch vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

TỔNG VỐN ĐẦU TƯ: 1.120 TỶ ĐỒNG

Mục đích và sự cần thiết: Hiện nay theo thống kê chưa chính thức, mức tiêu thụ sữa tươi của người dân Việt Nam còn rất thấp, ước đạt 20 lít sữa/người/năm. Trong khi đó mức tiêu thụ sữa ở các nước phát triển đã đạt từ 30-50 lít/người/năm. Tốc độ tăng trưởng doanh số bình quân của Công ty CP sữa Việt nam (Vinamilk) trong vài năm gần đây giai đoạn 2014-2019 luôn đạt trên dưới khoảng 10%/năm. Nếu tốc độ này tiếp tục được duy trì, thì nhu cầu về sữa tươi nguyên liệu (STNL) cũng sẽ tăng lên với một tốc độ tương ứng cho cả trang trại cơ hữu và đơn vị liên kết. Hiện nay, sữa tươi nguyên liệu do đàn bò trong nước cung cấp chỉ mới đáp ứng được khoảng 30% cho các nhà máy sữa, do đó còn rất nhiều tiềm năng phát triển để đáp ứng phần thiếu hụt và nhu cầu tăng trưởng to lớn này. Tăng quy mô các trang trại của Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu để tạo được cơ sở bền vững cung cấp con giống chất lượng tốt và dịch vụ kỹ thuật cao cho chăn nuôi bò sữa đáp ứng quy mô tăng trưởng vùng. Việc tái cơ cấu sản xuất của gia trại tại Thị trấn Nông trường Mộc Châu theo hướng tăng chuyên chăn nuôi bò sữa công nghệ cao và cải thiện công tác bảo vệ môi trường, phát huy lợi thế địa lý và khí hậu là cần thiết để đảm bảo phát triển bền vững thương hiệu Mộc Châu Milk và phát triển trồng cây thức ăn gia súc của các vùng lân cận. Đầu tư phát triển bền vững vào sản xuất Nông nghiệp kết hợp với du lịch sinh thái đạt được những giá trị vượt trội và lâu dài, thông qua du lịch sinh thái quảng bá được hình ảnh sản phẩm ấn tượng của sữa Mộc Châu Milk, Vinamilk.

Pháp lý đã được phê duyệt: Chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh Sơn La số 2385/QĐ-UBND ngày 29/09/2021, điều chỉnh lần thứ nhất ngày 24/06/2024. Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Tổ hợp trang trại sinh thái bò sữa Công nghệ cao Mộc Châu thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu số 420/QĐ-UBND ngày 30/03/2022 của Ủy Ban Nhân Dân Huyện Mộc Châu. Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Tổ hợp trang trại sinh thái, bò sữa Công nghệ cao Mộc Châu” số 1150/QĐ-BTNMT ngày 31/05/2022 của Bộ Tài Nguyên và Môi Trường. Quyết định về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đăng ký biến động đất đai, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, thuê đất đối với dự án Tổ hợp trang trại sinh thái, bò sữa Công nghệ cao Mộc Châu (Thiên đường sữa Mộc Châu) của Công ty Cổ phần Giống Bò Sữa Mộc Châu tại Tiểu khu 70, Tiểu khu Vườn Đào, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La (đợt 1 ~ 138 ha) số 2126/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Sơn La. Giấy phép xây dựng số 01/GPXD-SXD ngày 19/10/2023 của Sở Xây Dựng tỉnh Sơn La cho hạng mục san lấp tổng mặt bằng dự án Tổ hợp trang trại sinh thái, bò sữa Công nghệ cao Mộc Châu. Giấy chứng nhận Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 161/TD-PCCC ngày 11/12/2023 của Phòng Cảnh Sát PCCC & CHCN – Công An tỉnh Sơn La. Giấy phép xây dựng số 01/GPXD-SXD ngày 16/01/2024 của Sở Xây Dựng tỉnh Sơn La cho phép xây dựng các công trình thuộc dự án Tổ hợp trang trại sinh thái, bò sữa Công nghệ cao Mộc Châu.

Khối lượng xây dựng cơ bản: đạt 40% trên tổng khối lượng toàn bộ các gói thầu xây dựng.

Việc lắp đặt thiết bị dây chuyền máy móc: Đang triển khai mời thầu các gói thầu MMTB.

Thời gian dự kiến đưa vào vận hành: Quý II/2026.



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)

DỰ ÁN NHÀ MÁY SỮA CÔNG NGHỆ CAO MỘC CHÂU

TỔNG VỐN ĐẦU TƯ: 2.000 TỶ ĐỒNG

Mục đích và sự cần thiết: Nhà máy sữa Mộc Châu hiện nay có diện tích 3,7 hecta và có năng lực sản xuất hiện nay 200 tấn/ngày (tương đương 120.000 sản phẩm/giờ), vị trí hiện tại nhà máy MCM đã hết chỗ trống đất để phát triển, mở rộng đầu tư. Ngoài ra, nhà xưởng đầu tư đã lâu bắt đầu xuống cấp, nếu cải tạo rất phức tạp không khả thi và cần chi phí lớn và một số máy móc thiết bị đã đầu tư lâu, giảm hiệu suất. Do đó, để chuẩn bị cho sự phát triển của Công ty trong thời gian tới, tầm nhìn đến 2035 thì MCM đã có kế hoạch đầu tư một nhà máy mới theo chuẩn của Vinamilk.

Pháp lý đã được phê duyệt: Chấp thuận chủ trương đầu tư số 862/QĐ-UBND ngày 18/05/2022. Quyết định phê duyệt Quy hoạch chi tiết của UBND huyện Mộc Châu số 3173/QĐ-UBND ngày 31/10/2023. Đang triển khai GPMB.



CHƯƠNG 03

Quản trị công ty



QUẢN TRỊ VỮNG NỀN TẢNG
PHÁT TRIỂN CHUỖI GIÁ TRỊ



BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bắt đầu	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Mai Kiều Liên	Chủ tịch HĐQT	16/02/2020	
2	Ông Phạm Hải Nam	Thành viên điều hành	16/02/2020	
3	Ông Nguyễn Quang Trí	Thành viên không điều hành	23/08/2021	23/04/2024
4	Ông Hoàng Văn Chất	Thành viên độc lập	30/03/2022	
5	Ông Lê Hoàng Minh	Thành viên không điều hành	27/04/2023	
6	Ông Đoàn Quốc Khánh	Thành viên không điều hành	23/04/2024	

CÁC CUỘC HỌP HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự/ lấy ý kiến bằng văn bản	Tỷ lệ tham dự họp/ lấy ý kiến bằng văn bản	Lý do không tham dự họp/lấy ý kiến bằng văn bản
1	Bà Mai Kiều Liên	37/37	100%	
2	Ông Phạm Hải Nam	37/37	100%	
3	Ông Nguyễn Quang Trí	12/37	32%	Miễn nhiệm từ ngày 23/04/2024
4	Ông Hoàng Văn Chất	37/37	100%	
5	Ông Lê Hoàng Minh	37/37	100%	
6	Ông Đoàn Quốc Khánh	25/37	68%	Bổ nhiệm từ ngày 23/04/2024

CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT: Không có

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

Với vai trò là đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2024, Hội đồng Quản trị đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, cùng với Ban Tổng Giám đốc điều hành của Công ty chỉ đạo thực hiện Nghị quyết và các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

Hoạt động của HĐQT trong năm 2024 trọng tâm vào các nội dung như sau:

- 1 Thông qua các nội dung báo cáo của HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành về tình hình hoạt động và sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024;
- 2 Chuẩn bị và Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 23/04/2024;
- 3 Thông qua Báo cáo tài chính 2023 đã được kiểm toán;
- 4 Thông qua các tờ trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- 5 Triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;
- 6 Thông qua Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2023, Quý 1,2,3 năm 2024; Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng năm 2024;
- 7 Thông qua tờ trình về việc từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị của Nguyễn Quang Trí và bầu bổ sung Ông Đoàn Quốc Khánh trong ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT: Không có



BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2024

Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị đã tiến hành 37 cuộc họp định kỳ và đột xuất, dưới hình thức trực tiếp hoặc qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 42 Nghị quyết/Quyết định về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty. Thông tin về các nghị quyết này đã được Công ty công bố thông tin trong Báo cáo quản trị công ty tại: <https://www.mcmilk.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-quan-tri-cong-ty/>. Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị được ban hành và lưu giữ theo đúng quy định.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02/NQ-HĐQT/ GBS/2024	02/01/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua việc giao dịch liên kết với Công ty Cổ Phần Sữa Việt Nam	100%
2	04/NQ-HĐQT/ GBS/2024	02/01/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua việc giao dịch liên kết với Tổng Công ty chăn nuôi Việt Nam – CTCP	100%
3	06/NQ-HĐQT/ GBS/2024	02/01/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua việc giao dịch liên kết với Công ty TNHH Phát triển Chăn nuôi Peter Hand Hà Nội	100%
4	08/NQ-HĐQT/ GBS/2024	02/01/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua việc giao dịch liên kết với Công ty TNHH MTV Bò sữa Thống Nhất Thanh Hóa và Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam	100%
5	11/NQ-HĐQT/ GBS/2024	23/01/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%
6	13/NQ-HĐQT/ GBS/2024	23/01/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua danh sách bổ sung các Tổ chức tín dụng Công ty sẽ thực hiện giao dịch năm 2024	100%
7	14/NQ-HĐQT/ GBS/2024	23/01/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua kế hoạch chi quỹ khen thưởng phúc lợi cho quý 1/2024	100%
8	15/NQ-HĐQT/ GBS/2024	23/01/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua việc sử dụng nguồn tiền từ đợt phát hành 43,2 triệu cổ phiếu phổ thông	100%
9	19/NQ-HĐQT/ GBS/2024	13/03/2024	Nghị quyết của HĐQT thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024	100%
10	21/NQ-HĐQT/ GBS/2024	21/03/2024	Nghị quyết của HĐQT phê duyệt tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
11	26/NQ-HĐQT/ GBS/2024	01/04/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua phê duyệt phương án Giải phóng mặt bằng	100%
12	30/NQ-HĐQT/ GBS/2024	04/04/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc điều chỉnh Sơ đồ tổ chức Công ty	100%
13	32/NQ-HĐQT/ GBS/2024	05/04/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua phê duyệt về bổ nhiệm chức vụ mới đối với ông Lê Huy Bích	100%
14	36/NQ-HĐQT/ GBS/2024	11/04/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc phê duyệt tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%
15	39/NQ-HĐQT/ GBS/2024	17/04/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua kế hoạch chi quỹ khen thưởng phúc lợi cho quý 2/2024	100%
16	42/NQ-HĐQT/ GBS/2024	02/05/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua phê duyệt về điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án Tổ hợp trang trại sinh thái, bò sữa Công nghệ cao Mộc Châu	100%
17	45/NQ-HĐQT/ GBS/2024	09/05/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền đợt 2 năm 2023	100%
18	50/NQ-HĐQT/ GBS/2024	15/05/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua giao dịch liên kết với Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam	100%
19	52/NQ-HĐQT/ GBS/2024	15/05/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm người phụ trách Quản trị Công ty	100%
20	53/NQ-HĐQT/ GBS/2024	15/05/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm thư ký Công ty	100%
21	55/NQ-HĐQT/ GBS/2024	16/05/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc phê duyệt điều chỉnh quy định phân cấp trách nhiệm cho các cấp quản lý	100%
22	57/NQ-HĐQT/ GBS/2024	17/05/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua chủ trương thanh lý và thành lập hội đồng thanh lý tài sản	100%
23	60/NQ-HĐQT/ GBS/2024	27/05/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua việc hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu MCM của Công ty Cổ Phần Giống bò sữa Mộc Châu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	100%



BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
24	65/NQ-HĐQT/ GBS/2024	11/06/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua việc ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam cấp cho Công ty CP Giống bò sữa Mộc Châu hạn mức tín dụng	100%
25	68/NQ-HĐQT/ GBS/2024	11/06/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua việc ngân hàng TMCP Quốc tế VIB cấp cho Công ty CP Giống bò sữa Mộc Châu hạn mức tín dụng	100%
26	71/NQ-HĐQT/ GBS/2024	11/06/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua đề xuất hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP HCM	100%
27	74/NQ-HĐQT/ GBS/2024	11/06/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua danh sách hạn mức tín dụng các ngân hàng cấp cho Công ty năm 2024	100%
28	77/NQ-HĐQT/ GBS/2024	13/06/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua ngày giao dịch đầu tiên và giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu MCM của Công ty Cổ Phần Giống bò sữa Mộc Châu tại SGD chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	100%
29	80/NQ-HĐQT/ GBS/2024	21/06/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua lựa chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty	100%
30	93/NQ-HĐQT/ GBS/2024	07/08/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua kế hoạch chi quỹ khen thưởng phúc lợi Quý 3 năm 2024	100%
31	95/NQ-HĐQT/ GBS/2024	07/08/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua mức thù lao của các thành viên Ban thư ký	100%
32	99/NQ-HĐQT/ GBS/2024	15/08/2024	Nghị quyết HĐQT miễn nhiệm, bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất Công ty	100%



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
33	106/NQ-HĐQT/ GBS/2024	26/09/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thay đổi thành viên hội đồng thanh lý Tài sản	100%
34	108/NQ-HĐQT/ GBS/2024	26/09/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua giao dịch bán sữa tươi nguyên liệu cho Vinamilk	100%
35	112/NQ-HĐQT/ GBS/2024	01/10/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua giao dịch thuê kho An Khánh của Vilico	100%
36	117/NQ-HĐQT/ GBS/2024	19/10/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh và marketing	100%
37	117/NQ-HĐQT/ GBS/2024	24/10/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua kế hoạch chi Quỹ khen thưởng phúc lợi Quý 4 năm 2024	100%
38	118/NQ-HĐQT/ GBS/2024	24/10/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua việc tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1 cho năm tài chính 2024	100%
39	123/NQ-HĐQT/ GBS/2024	14/11/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua mua Dây chuyền máy rót A3 Flex hộp 1 lít của Công ty Cổ Phần Sữa Việt Nam	100%
40	129/NQ-HĐQT/ GBS/2024	31/12/2024	Nghị quyết HĐQT phê duyệt giao dịch, hợp đồng giữa công ty với người có liên quan	100%
41	132/NQ-HĐQT/ GBS/2024	31/12/2024	Nghị quyết HĐQT phê duyệt danh sách bổ sung các ngân hàng giao dịch công ty thực hiện từ năm 2025 đến khi có văn bản khác thay thế	100%
42	134/NQ-HĐQT/ GBS/2024	31/12/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua danh sách hạn mức tín dụng các ngân hàng cấp cho công ty sẽ thực hiện trong năm 2025	100%



BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Thù lao (Triệu đồng)	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
				Ngày bắt đầu	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Mai Kiều Liên	Chủ tịch HĐQT	-	16/02/2020	
2	Ông Phạm Hải Nam	Thành viên điều hành	96	16/02/2020	
3	Ông Nguyễn Quang Trí	Thành viên không điều hành	30	23/08/2021	23/04/2024
4	Ông Hoàng Văn Chất	Thành viên độc lập	96	30/03/2022	
5	Ông Lê Hoàng Minh	Thành viên không điều hành	96	27/04/2023	
6	Ông Đoàn Quốc Khánh	Thành viên không điều hành	66	23/04/2024	

Thù lao Hội đồng Quản trị chi trả trong năm 2024 đã tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, trong đó Bà Mai Kiều Liên không nhận thù lao trong năm 2024, thù lao của các thành viên HĐQT còn lại: 8.000.000 đồng/tháng.

Trong năm 2024, Công ty không có phát sinh các lợi ích khác cho HĐQT ngoại trừ chi phí công tác của thành viên HĐQT tham gia các cuộc họp HĐQT và ĐHĐCĐ theo quy định về định mức công tác phí chung của công ty.





BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nghị quyết, quyết định của HĐQT, HĐQT	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)
1	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Công ty mẹ cao cấp nhất	0300588569	06/12/2022	Sở KH&ĐT HCM	10 Tân Trào, Tân Phú, Q7, HCM	Năm 2024	NQ HĐQT số 02/NQ-HĐQT/GBS/2024 ngày 02/01/2024 NQ HĐQT số 108/NQ-HĐQT/GBS/2024 ngày 26/09/2024	Bán hàng hóa	572.615.493.286
2	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Công ty mẹ cao cấp nhất	0300588569	06/12/2022	Sở KH&ĐT HCM	10 Tân Trào, Tân Phú, Q7, HCM	Năm 2024	NQ HĐQT số 02/NQ-HĐQT/GBS/2024 ngày 02/01/2024 NQ HĐQT số 108/NQ-HĐQT/GBS/2024 ngày 26/09/2024	Bán dịch vụ	214.896.541
3	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Công ty mẹ cao cấp nhất	0300588569	06/12/2022	Sở KH&ĐT HCM	10 Tân Trào, Tân Phú, Q7, HCM	Năm 2024	NQ HĐQT số 64/NQ-HĐQT/GBS/2023 ngày 26/10/2023	Bán tài sản cố định	3.920.351.174
4	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Công ty mẹ cao cấp nhất	0300588569	06/12/2022	Sở KH&ĐT HCM	10 Tân Trào, Tân Phú, Q7, HCM	Năm 2024	NQ HĐQT số 02/NQ-HĐQT/GBS/2024 ngày 02/01/2024	Mua hàng hóa, dịch vụ	28.175.545.924
5	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Công ty mẹ cao cấp nhất	0300588569	06/12/2022	Sở KH&ĐT HCM	10 Tân Trào, Tân Phú, Q7, HCM	Năm 2024	NQ HĐQT số 45/NQ-HĐQT/GBS/2024 ngày 09/05/2024 NQ HĐQT số 118/NQ-HĐQT/GBS/2024 ngày 24/10/2024	Cổ tức	19.475.580.000
6	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Công ty mẹ cao cấp nhất	0300588569	06/12/2022	Sở KH&ĐT HCM	10 Tân Trào, Tân Phú, Q7, HCM	Năm 2024	NQ HĐQT số 123/NQ-HĐQT/GBS/2024 ngày 14/11/2024	Mua tài sản cố định	4.295.170.594
7	Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP	Công ty mẹ trực tiếp	0100104443	16/11/2023	Sở KH&ĐT Hà Nội	519 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Năm 2024	NQ HĐQT số 04/NQ-HĐQT/GBS/2024 ngày 02/01/2024	Mua hàng hóa, dịch vụ	838.789.288
8	Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP	Công ty mẹ trực tiếp	0100104443	16/11/2023	Sở KH&ĐT Hà Nội	519 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Năm 2024	NQ HĐQT số 45/NQ-HĐQT/GBS/2024 ngày 09/05/2024 NQ HĐQT số 118/NQ-HĐQT/GBS/2024 ngày 24/10/2024	Cổ tức	130.459.942.000
9	Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam	Công ty liên quan khác	5000268824	11/07/2007	Việt Nam	10 Tân Trào, Tân Phú, Q7, HCM	Năm 2024	NQ HĐQT số 08/NQ-HĐQT/GBS/2024 ngày 02/01/2024 NQ HĐQT số 50/NQ-HĐQT/GBS/2024 ngày 15/05/2024	Mua hàng hóa, dịch vụ	47.377.920.417
10	Công ty TNHH MTV Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa	Công ty liên quan khác	2801971744	21/10/2013	Việt Nam	Khu phố 1, Thị trấn NT Thống Nhất, Huyện Yên Định, Thanh Hoá	Năm 2024	NQ HĐQT số 08/NQ-HĐQT/GBS/2024 ngày 02/01/2024	Mua hàng hóa	126.926.875
11	Công ty TNHH Phát triển Chăn nuôi Peter Hand Hà Nội	Công ty liên quan khác	0100149691	28/10/2015	Sở KH&ĐT Hà Nội/Hanoi	Số 36, Hoàng Ngân, Cầu Giấy, Hà Nội	Năm 2024	NQ HĐQT số 06/NQ-HĐQT/GBS/2024 ngày 02/01/2024	Mua hàng hóa	14.450.300.000



BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Song song với các kết quả đã đạt được trong kế hoạch đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh, nhận thức được tầm quan trọng của công tác quản trị doanh nghiệp, HĐQT xác định nâng cao chất lượng và năng lực quản trị công ty là một nội dung quan trọng trong định hướng chiến lược của Công ty nhằm xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở vận dụng các thông lệ quốc tế, kết hợp với sức mạnh tổng thể của các nguồn lực trong toàn hệ thống để kiểm soát, giám sát các hoạt động của doanh nghiệp một cách có trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả.

Đánh giá việc thực hiện Quản trị công ty theo tiêu chuẩn như CG CODE/ QTCT ASEAN/ TIÊU CHUẨN KHÁC:

TUÂN THỦ QUY ĐỊNH VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH



Công ty đã nghiêm túc thực hiện các quy định về công bố thông tin tại Thông tư 96/2020/TT-BTC, quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Các thông tin liên quan đến tình hình quản trị, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, và các thông tin bất thường đều được Công ty công bố thông tin theo đúng thời hạn quy định, đảm bảo tính minh bạch với tất cả các cổ đông và nhà đầu tư. Công ty cũng hướng tới công bố thông tin song ngữ Việt – Anh để các nhà đầu tư nước ngoài có thể dễ dàng tiếp cận, tìm hiểu, phân tích các thông tin về doanh nghiệp. Các văn bản quản trị nội bộ quan trọng của Công ty như Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ đều được đăng tải trên website của Công ty. Các chương trình và tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên, Biên bản và Nghị quyết Đại hội đều được đăng tải đầy đủ trên các nền tảng.

ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG



Công ty công nhận và coi trọng quyền của các cổ đông, chủ sở hữu của Công ty, bao gồm cổ đông thiểu số và cổ đông nước ngoài bằng việc đảm bảo đối xử công bằng và phù hợp đối với từng cổ đông thông qua việc công bố thông tin chính xác, minh bạch và kịp thời. Công ty chú trọng đến tính đầy đủ của việc công bố thông tin để các cổ đông có thể đưa ra những quyết định có căn cứ tại cuộc họp ĐHĐCĐ, bao gồm việc bỏ phiếu và bày tỏ ý kiến về những thay đổi đáng kể và bầu cử các thành viên HĐQT dựa trên những thông tin chính xác, đầy đủ, minh bạch, và được chia sẻ một cách công bằng. Quyền của cổ đông cũng được Điều lệ của Công ty quy định cách rõ ràng và được pháp luật Việt Nam bảo vệ. HĐQT hàng năm đều có tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hiệu quả. Công ty gửi đến các cổ đông đầy đủ thông tin mời họp cổ đông, bao gồm các tài liệu đính kèm, có đầy đủ thông tin liên quan đến cuộc họp. Công ty cũng niêm yết các thông tin liên quan đến cuộc họp trên website của HNX và Công ty để các cổ đông có thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng các thông tin này. Các cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức phù hợp với chương trình đã đề cập trong thư mời dự họp có liên quan. Năm 2024, Công ty đã tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên dưới hình thức trực tuyến. Chủ tịch HĐQT, Ban Điều hành cũng trả lời các câu hỏi và cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của các cổ đông. Biên bản họp ĐHĐCĐ được ghi chép chính xác, đầy đủ kịp thời theo quy định của pháp luật và được công bố kèm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ cho HNX, SSC và niêm yết trên website của Công ty trong vòng 24 giờ sau cuộc họp ĐHĐCĐ.

BẢO ĐẢM VAI TRÒ LÃNH ĐẠO HIỆU QUẢ VÀ TÍNH ĐỘC LẬP CỦA HĐQT

Năm 2024, HĐQT của Công ty đảm bảo có thành viên là thành viên độc lập. Thành viên HĐQT độc lập tại Công ty có năng lực để thúc đẩy nhận định độc lập của tất cả thành viên HĐQT và sự liêm chính của hệ thống quản trị.



Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

Ông Lê Huy Bích – Phó Tổng Giám đốc, thư ký công ty đã tham gia chương trình đào tạo Quản trị công ty cho các Công ty cổ phần đại chúng tại Trung Tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo Chứng Khoán – Ủy ban Chứng Khoán nhà nước từ các năm trước.

Ông Lưu Thanh Tùng – Người phụ trách Quản trị công ty, thư ký công ty đã tham gia chương trình đào tạo Quản trị công ty cho các Công ty cổ phần đại chúng tại Trung Tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo Chứng Khoán – Ủy ban Chứng Khoán nhà nước từ các năm trước.

GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CÔNG TY

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Nguyễn Sỹ Quang	Phó Tổng Giám đốc	351.326	0,32%	335.300	0,3%	Bán
2	Bà Lê Thị Lệ	Vợ của Ông Phạm Quang Thùy – Thành viên Ban Kiểm soát	224.080	0,2%	214.980	0,2%	Bán và mua

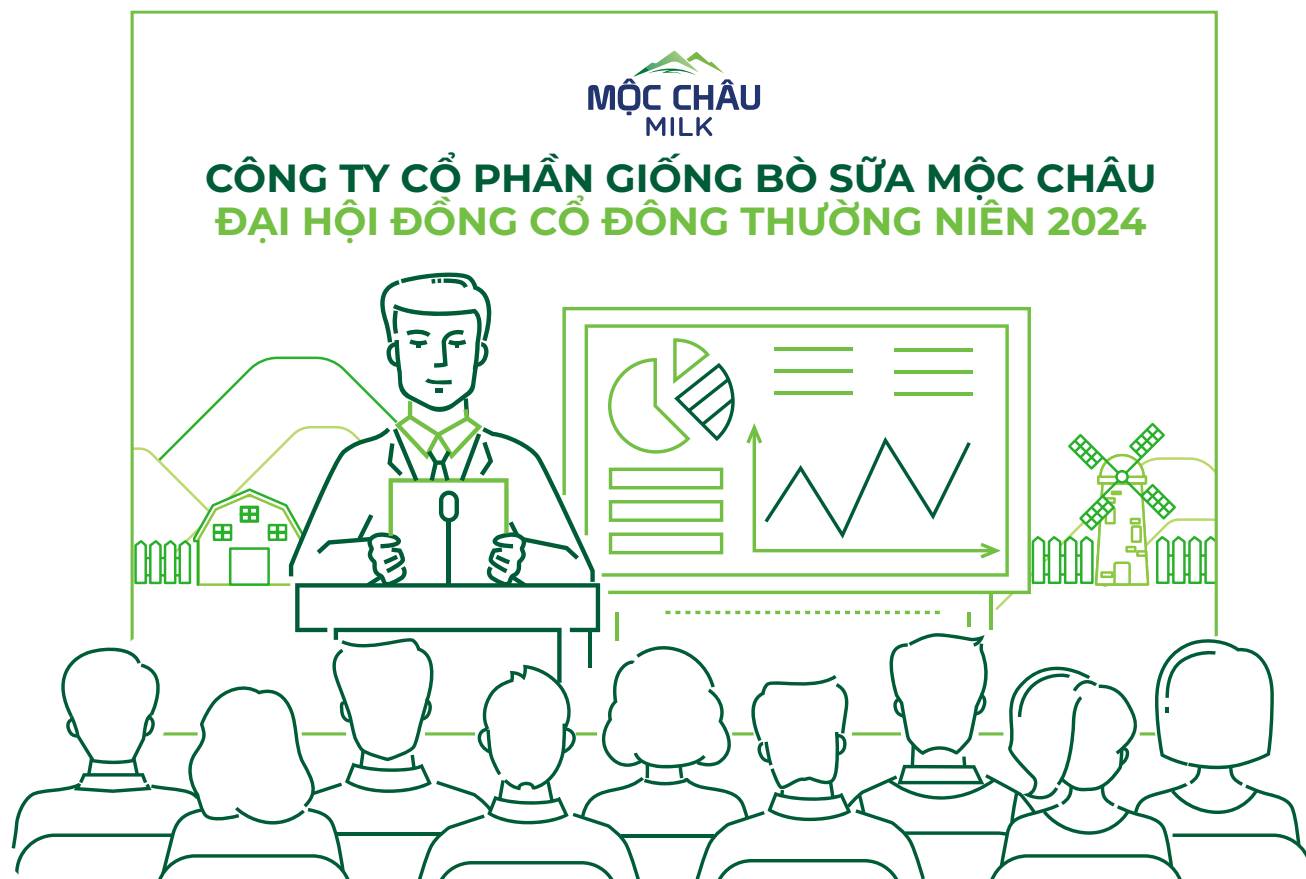


BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ NĂM 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN

Công ty Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên trực tuyến các năm 2021, 2022, 2023, 2024, theo đó các cổ đông theo dõi chương trình đại hội, đồng thời đặt câu hỏi và cho ý kiến tại các kênh thông tin chính thống của Công ty như Website, Fanpage, Kênh Youtube. Đại hội đã diễn ra thành công tốt đẹp.



HỌP TRỰC TUYẾN VỚI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ, CHUYÊN VIÊN PHÂN TÍCH

Công ty thường xuyên thực hiện các buổi gặp gỡ dưới hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp với các quỹ đầu tư, chuyên viên phân tích để giới thiệu về Công ty và cập nhật tình hình.

CẬP NHẬT THÔNG TIN THƯỜNG XUYÊN TRÊN WEBSITE VÀ FANPAGE

Hoạt động công bố thông tin, tình hình sản xuất kinh doanh định kỳ và các hoạt động khác được Công ty cập nhật thường xuyên tại chuyên mục Quan hệ nhà đầu tư và Truyền thông trên Website, Fanpage đến các nhà đầu tư nói riêng và tất cả các bên quan tâm nói chung. Với giao diện thân thiện, các kênh thông tin chính thống của Công ty đảm bảo đưa thông tin đến nhà đầu tư chính xác, minh bạch và kịp thời.





BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

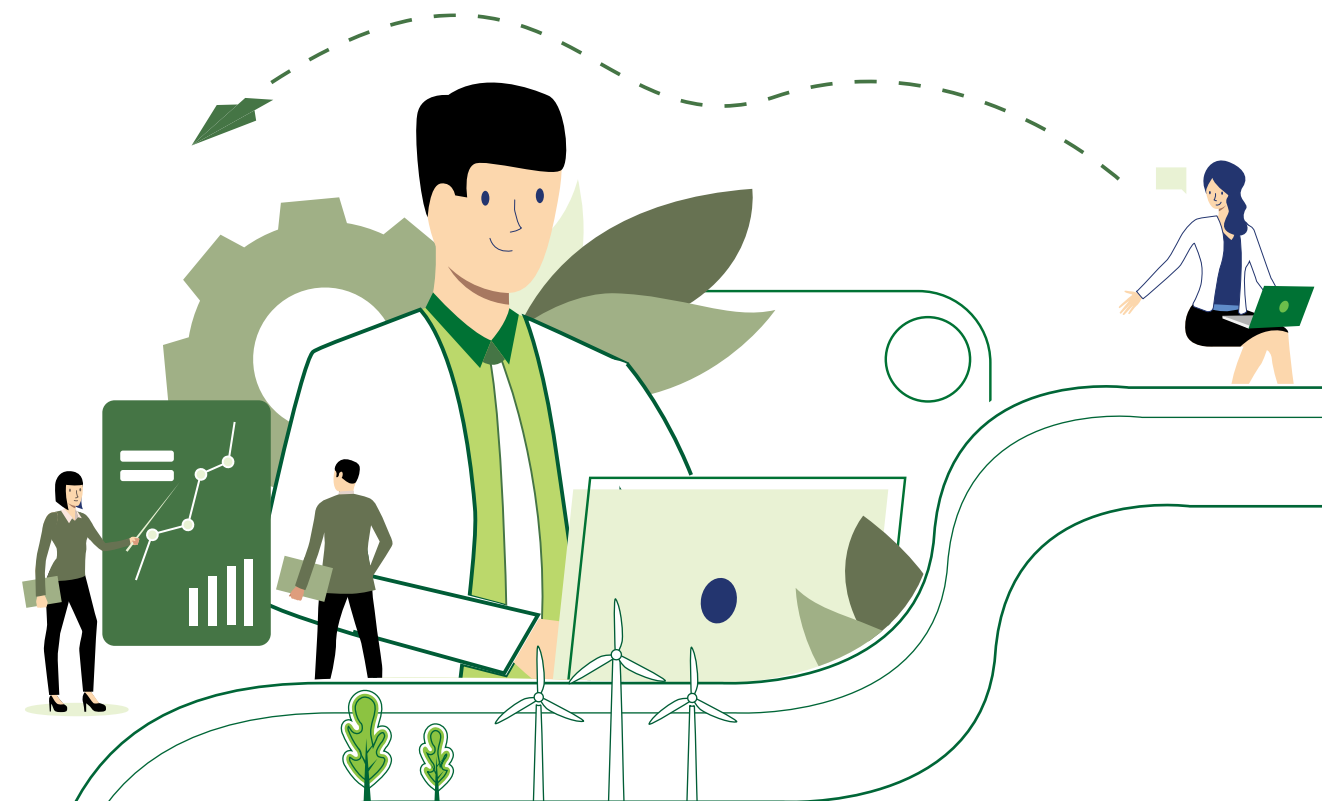
MỘT SỐ ĐIỂM CẦN CẢI THIỆN ĐỂ NÂNG CAO THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Với mục tiêu áp dụng và từng bước tiệm cận các chuẩn mực về quản trị công ty của khu vực và trên thế giới, trong thời gian tới Công ty cần tiếp tục thực hiện một số công tác sau liên quan đến quản trị công ty:



Kế hoạch ngắn hạn:

- 1 Tiếp tục xây dựng website Mộc Châu Milk cập nhật, công bố đầy đủ các thông tin cho các cổ đông, khách hàng, nhà đầu tư trong và ngoài nước dễ dàng tiếp cận.
- 2 Tiếp tục cập nhật, sửa đổi, bổ sung và tuân thủ các quy định về công bố và minh bạch thông tin theo yêu cầu tại Thông tư 96/2020/TT-BTC và các chuẩn mực tại thể điểm quản trị công ty khu vực ASEAN để cung cấp các thông tin kịp thời, chính xác đến cổ đông, nhà đầu tư trong và ngoài nước.
- 3 Tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty tham gia do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức. Bên cạnh đó, với cam kết thực hiện quản trị công ty trên cơ sở vận dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất, Công ty sẽ thường xuyên cập nhật các kiến thức, thông lệ quốc tế về quản trị công ty trong và ngoài nước, đồng thời chủ động chia sẻ các thông tin liên quan đến quản trị doanh nghiệp và mô hình tổ chức bộ máy với các cổ đông lớn là tổ chức để tận dụng kinh nghiệm trong việc phát triển mô hình quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực quản trị quốc tế.



Kế hoạch dài hạn:

Nhằm nâng cao chất lượng quản trị công ty, Công ty đã đặt ra các mục tiêu dài hạn cần tiếp tục tập trung triển khai và hoàn thiện trong giai đoạn tiếp theo như sau:

- 1 Tăng tính độc lập của HĐQT
- 2 Tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị nhằm tăng cường sự phối hợp giữa Công ty với các đơn vị thành viên, và giữa các đơn vị thành viên với nhau trên cơ sở đảm bảo sự thống nhất, tăng cường tính tuân thủ trên toàn Công ty.
- 3 Phát huy vai trò quản trị tập trung, hỗ trợ về quản trị của Công ty đối với các đơn vị thành viên về tài chính, nhân sự - đào tạo, công nghệ thông tin, thương hiệu, đầu tư, xây dựng cơ bản trong toàn Công ty.
- 4 Thường xuyên cập nhật kiến thức, thông lệ quốc tế về quản trị công ty trong và ngoài nước để vận dụng vào thực tiễn hoạt động của Công ty.
- 5 Áp dụng Công cụ Thẻ điểm quản trị công ty Khu vực Asean để nâng cao năng lực và thực hành quản trị công ty của Công ty tại Việt Nam và vươn ra khu vực.
- 6 Đẩy mạnh công tác quản lý rủi ro, tuân thủ để cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động quản trị doanh nghiệp.

CHƯƠNG 04

Báo cáo tác động liên
quan đến môi trường,
xã hội



CÙNG NÔNG DÂN PHÁT TRIỂN
VÌ MỘT TƯƠNG LAI XANH



TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

TỔNG PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH TRỰC TIẾP VÀ GIÁN TIẾP

Mộc Châu Milk với vai trò là một trong những doanh nghiệp sữa đầu ngành, đã thực hiện, áp dụng các biện pháp bài bản, đồng bộ các giải pháp hướng đến các mục tiêu về khí hậu, thiên nhiên, sức khỏe và kinh tế.

Bảng thống kê khí thải nhà kính năm 2024 (tấn)

Số	Phạm vi và danh mục	Tổng CO2e (tấn)	CO2 (tấn)	CH4 (tấn)	N2O (tấn)
1	Danh mục 1: Nguồn phát thải và hấp thụ KNK trực tiếp	3.088,53	2.866,95	22,64	0,15
1.1a	Dầu DO dùng chạy cho các thiết bị cố định như: Máy phát điện, lò hơi	8,86	8,83	0,00	0,00
1.2	Dầu DO dùng cho xe Công ty	1.898,57	1.868,97	0,10	0,10
1.3	Dầu DO dùng xe nâng	17,27	15,60	0,00	0,01
1.4	Xăng dùng cho các thiết bị cố định (máy nổ, máy cắt cỏ...)	0,25	0,25	0,00	0,00
1.6	LPG dùng xe nâng	14,36	13,97	0,01	0,00
1.7	LPG dùng để chế biến thức ăn	8,47	8,46	0,00	0,00
1.8.1	Than dùng chạy cho các thiết bị cố định (lò hơi,...)	0,77	0,77	0,00	0,00
1.9	Môi chất lạnh sử dụng cho các máy lạnh trung tâm và máy lạnh cục bộ bị rò rỉ, thất thoát ra môi trường	950,08	950,08		
1.10	Lượng CO2 trực tiếp sử dụng từ các bình chữa cháy (khi sự cố; diễn tập hay rò rỉ)	0,01	0,01		
1.11a	Phát sinh từ xử lý nước thải công nghiệp	153,54		21,23	0,04
1.11b	Phát sinh từ xử lý nước thải sinh hoạt	36,34		1,30	
2	Danh mục 2: Phát thải/Hấp thụ gián tiếp từ việc nhập năng lượng	6.460,40			
2.1	Điện năng phục vụ chiếu sáng, vận hành máy móc thiết bị (Mua điện từ Điện lực)	6.446,72	6.446,72		
2.2	Tiêu thụ hơi Biomass mua từ nhà cung cấp	13,68	13,68		
3	Danh mục 3: Phát thải/Hấp thụ gián tiếp từ hoạt động vận chuyển	1.314,05			
3.1	Xe vận chuyển nguyên vật liệu của nhà cung cấp đến nhà máy	33,70	20.786,56	0,56	
3.2	Vận chuyển nguyên liệu do xe của công ty nhưng không do Nhà máy quản lý	180,76			
3.3	Xe vận chuyển hàng thành phẩm đến kho của khách hàng	849,44			

Số	Phạm vi và danh mục	Tổng CO2e (tấn)	CO2 (tấn)	CH4 (tấn)	N2O (tấn)
3.4	Xe vận chuyển chất thải của nhà thầu đi xử lý cho nhà máy	0,51			
3.5	Nhân viên đi đến Nhà máy bằng phương tiện cá nhân (xe gắn máy)	244,99			
3.6	Nhân viên đi công tác bằng xe taxi	3,77			
3.7	Nhân viên đi công tác bằng máy bay	0,87			
4	Danh mục 4: Nguồn phát thải từ việc sử dụng hàng hóa nguyên vật liệu	40.275,38			
4.1	Sử dụng nguyên liệu chính (sữa tươi, sữa bột) cho quá trình sản xuất	35.485,57			
4.2	Sử dụng bao bì cho quá trình đóng gói sản phẩm	0,00			
4.2e	Thể tích 1000ml	0,00			
4.3	Sử dụng nguyên phụ liệu cho sản xuất (thùng giấy, màng nhôm, nhựa)	4.572,76			
4.3a	Thùng giấy	2.236,50			
4.3c	Nhựa HDPE	109,46			
4.3f	Nhựa PP	198,81			
4.3g	Nhựa PS	2.005,99			
4.3h	Nhựa PVC	22,00			
4.4	Sử dụng thực phẩm cho hoạt động nấu ăn của nhà ăn	168,40			
4.5	Sử dụng nước sạch	37,24			
4.6	Thuê nhà thầu xử lý chất thải rắn (thiêu đốt)	7,84			
4.7	Thuê nhà thầu xử lý chất thải rắn (chôn lấp)	3,26			
4.8	Thuê nhà thầu xử lý thu gom phế liệu từ hoạt động sản xuất của Nhà máy (tái chế)	0,29			
5	Danh mục 5: Nguồn phát thải từ việc xử lý cuối cùng các sản phẩm của tổ chức	21,37			
5.1	Hoạt động xử lý cuối cùng các sản phẩm của Nhà máy	21,37			
Tổng cộng		51.159,73			



TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG (TIẾP THEO)

CÁC SÁNG KIẾN VÀ BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

Tiết kiệm sử dụng nguyên vật liệu ngay từ khâu thiết kế ban đầu là một trong những giải pháp được Mộc Châu Milk chú trọng đầu tư. Năm 2024 Mộc Châu Milk đã không ngừng nghiên cứu đổi mới, cải tiến liên tục với nhiều sáng kiến tiết kiệm vật liệu điển hình như:



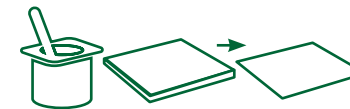
1

Giảm chiều dài màng co bao bì UHT: Nhận thấy rằng việc quấn pallet sản phẩm bằng lớp màng co đã phát sinh nhiều nhựa thải, bên cạnh đó, lượng nhựa này có khả năng tiết giảm được. Vì vậy, đơn vị đã tiến hành nghiên cứu cải tiến thiết kế của lớp màng co quấn quanh pallet sản phẩm, từ chất liệu, bề dày đến chiều cao. Kết quả, Mộc Châu Milk tiết kiệm được vật liệu nhựa, giảm chiều dài màng co.



2

Chuyển đổi màng nắp sữa chua từ màng nhôm sang màng Mpet: Việc chuyển đổi từ màng nhôm sang màng Mpet giúp công ty giảm thiểu được lượng rác thải nhôm gây hại cho môi trường.



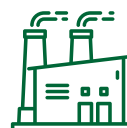
3

Giảm chiều dày màng nhựa Sữa chua: Mộc Châu Milk tiến hành nghiên cứu và cải tiến, giảm chiều dày màng nhựa Sữa chua, kết quả tiết kiệm được vật liệu nhựa, giảm chiều dày màng nhựa sữa chua.



4

Tận dụng nhựa bavia để sản xuất thìa nhựa: Giúp giảm thải lượng rác thải nhựa đáng kể. Hàng năm, số lượng thìa nhựa Mộc Châu Milk sản xuất để phục vụ cho việc bán hàng là rất lớn.



5

Sử dụng năng lượng xanh biomass cho lò hơi: Năng lượng là một trong những yếu tố tạo nên phát thải khí nhà kính lớn nhất toàn cầu, Mộc Châu Milk đang nỗ lực đẩy mạnh việc sử dụng năng lượng xanh. Hằng năm, lò hơi sử dụng lượng than lớn tạo ra CO2 gây ô nhiễm môi trường, từ năm 2023 Mộc Châu Milk đã chuyển sang sử dụng năng lượng Biomass thân thiện với môi trường.



6

Chuyển đổi xe nâng dầu sang sử dụng xe nâng điện: Trước đây, Công ty sử dụng xe nâng dầu để vận chuyển hàng hóa giữa nhà máy và các kho với chi phí vận hành và bảo trì bảo dưỡng cao, tạo ra lượng chất thải, khí CO2 gây ô nhiễm môi trường. Việc chuyển đổi từ xe nâng dầu sang xe nâng điện vừa giúp tiết kiệm chi phí vận hành, vừa giúp bảo vệ môi trường.



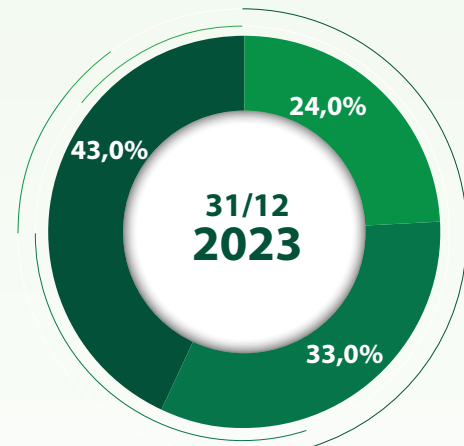


CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG, MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

CƠ CẤU LAO ĐỘNG

Phân loại theo trình độ



188 Người

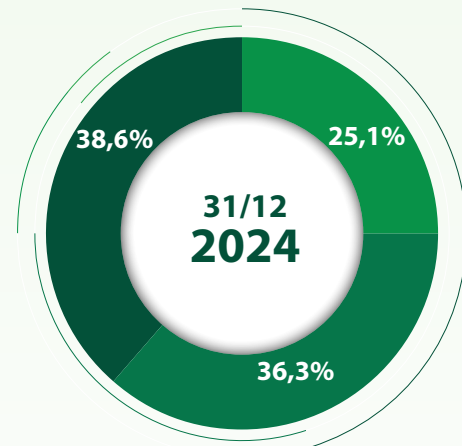
Cán bộ có trình độ đại học, trên đại học

255 Người

Cán bộ có trình độ cao đẳng, trung cấp

332 Người

Lao động phổ thông



194 Người

Cán bộ có trình độ đại học, trên đại học

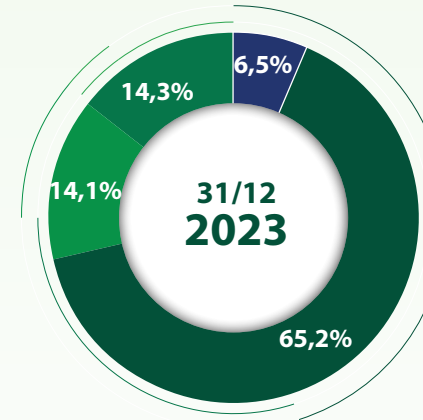
280 Người

Cán bộ có trình độ cao đẳng, trung cấp

298 Người

Lao động phổ thông

Phân loại theo phòng ban chức năng



50 Người

Khối quản lý

505 Người

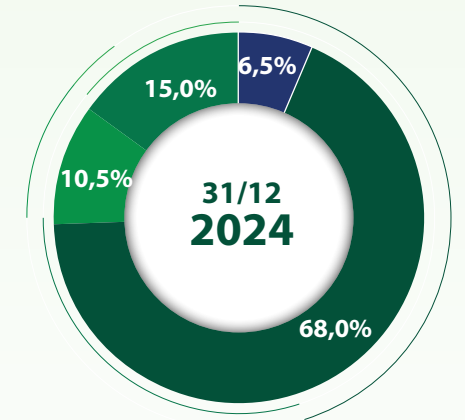
Khối sản xuất chính

109 Người

Khối phục vụ

111 Người

Khối kinh doanh khác



49 Người

Khối quản lý

526 Người

Khối sản xuất chính

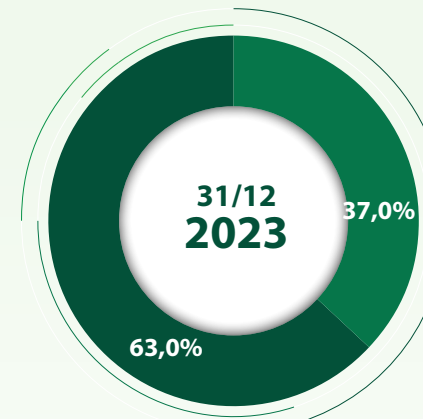
81 Người

Khối phục vụ

116 Người

Khối kinh doanh khác

Cơ cấu lao động theo giới tính

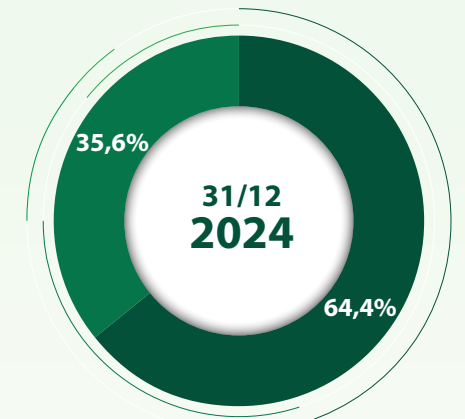


285 Người

Lao động nữ

490 Người

Lao động nam

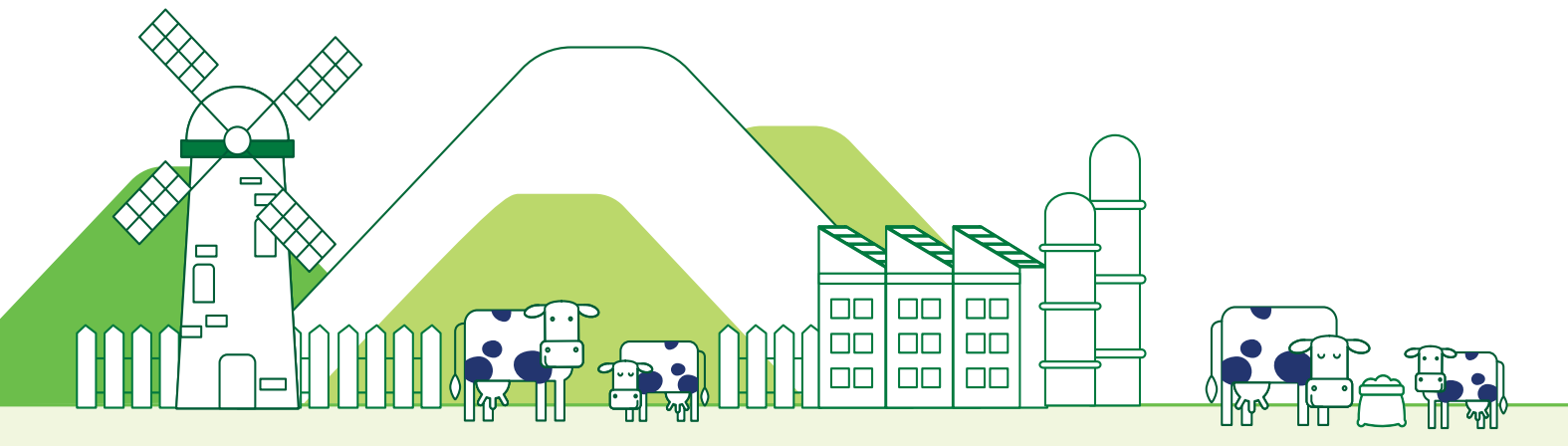


275 Người

Lao động nữ

497 Người

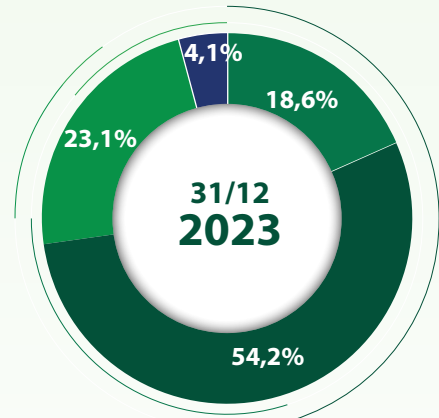
Lao động nam





CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG (TIẾP THEO)

Cơ cấu lao động theo độ tuổi



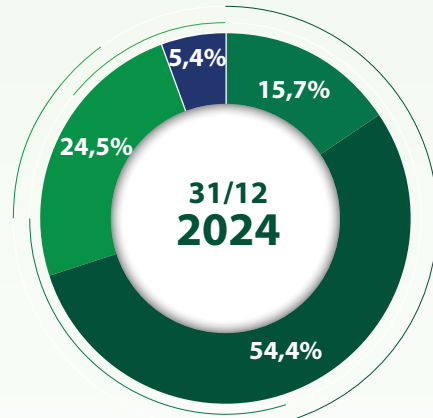
0 Người Dưới 18 tuổi

144 Người Từ 18 đến 30 tuổi

420 Người Từ 31 đến 40 tuổi

179 Người Từ 41 đến 50 tuổi

32 Người Trên 50 tuổi



0 Người Dưới 18 tuổi

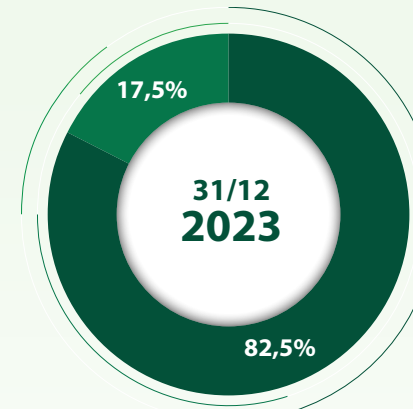
121 Người Từ 18 đến 30 tuổi

420 Người Từ 31 đến 40 tuổi

189 Người Từ 41 đến 50 tuổi

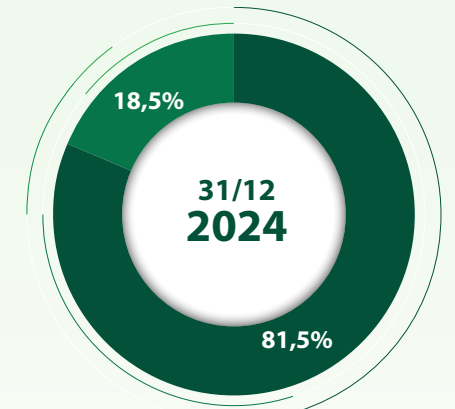
42 Người Trên 50 tuổi

Cơ cấu lao động theo hộ khẩu thường trú



639 Người Nội tỉnh (Sơn La)

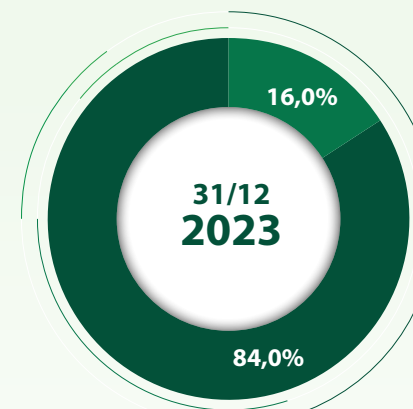
136 Người Ngoại tỉnh



629 Người Nội tỉnh (Sơn La)

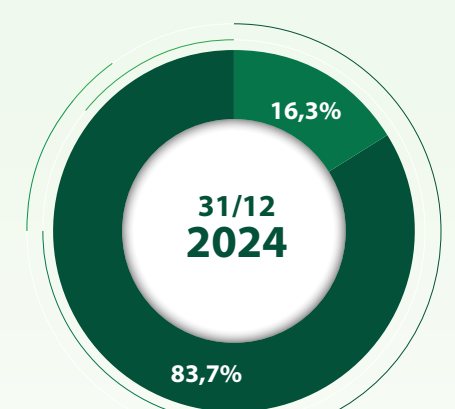
143 Người Ngoại tỉnh

Cơ cấu lãnh đạo theo giới tính



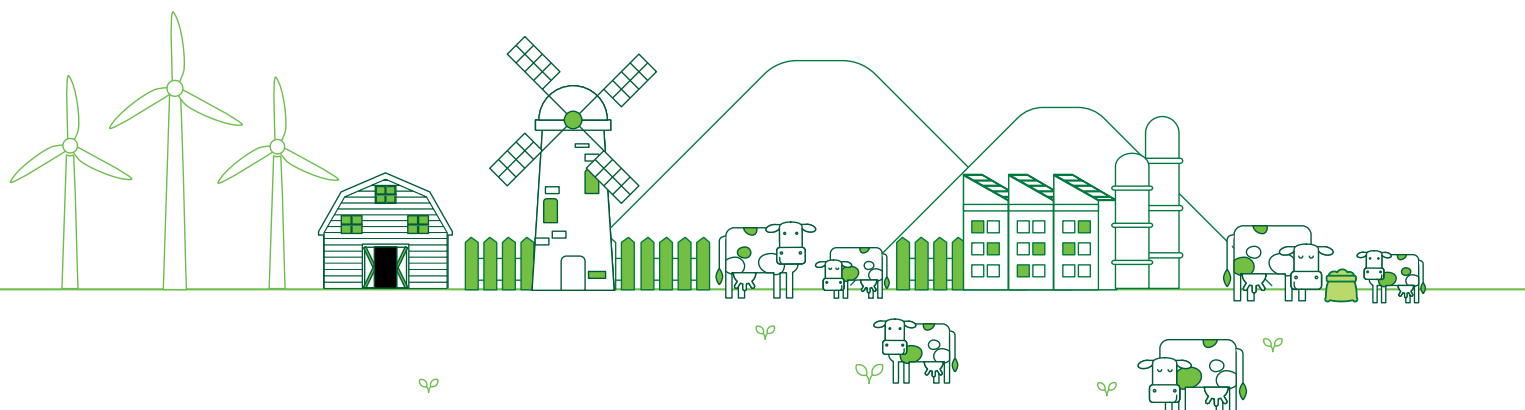
42 Người Lãnh đạo nam

8 Người Lãnh đạo nữ



41 Người Lãnh đạo nam

8 Người Lãnh đạo nữ

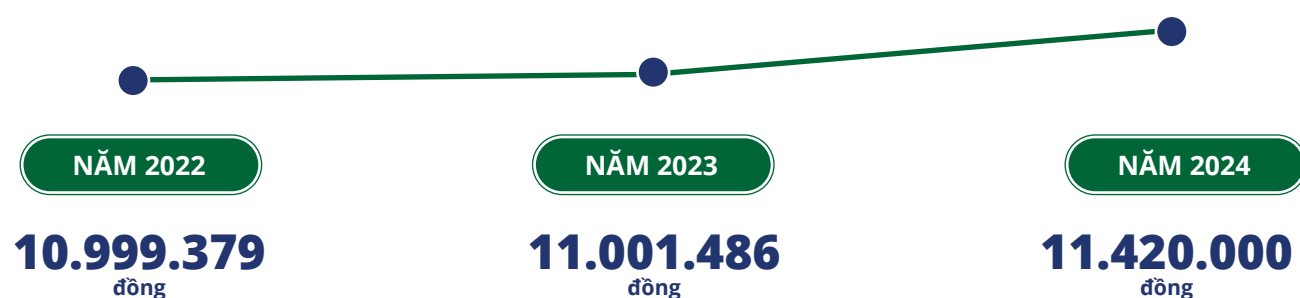




CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG (TIẾP THEO)

Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm như sau:

Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)



Mộc Châu Milk luôn thực hiện tốt yêu cầu của Bộ Luật lao động. Xây dựng Nội quy Lao động và Thỏa ước lao động tập thể được Sở Lao động Thương binh và Xã hội công nhận. Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động như mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn con người.

Công ty cũng có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể căn cứ vào thành tích trong việc thực hiện tăng năng suất lao động, thực hành tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, chất lượng, phương pháp tổ chức sản xuất.

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, Tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.





CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG (TIẾP THEO)



CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG NHẪM ĐẢM BẢO SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Người lao động làm việc trong Công ty đều được Công ty ký kết hợp đồng lao động và được tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Công ty thực hiện chế độ làm việc, chế độ nghỉ ngơi đối với người lao động như chế độ làm thêm giờ, chế độ nghỉ lễ, Tết, phép, chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ... theo đúng quy định của pháp luật lao động.

Điều kiện làm việc:



Đối với lao động gián tiếp

Công ty cải tạo trụ sở, các phòng làm việc một cách khoa học, khang trang, rộng rãi, thoáng mát tạo cảnh quan môi trường sạch đẹp.



Đối với lao động trực tiếp

Công ty cải tạo nhà xưởng, trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện bảo hộ cá nhân cho người lao động, không ngừng cải thiện điều kiện lao động, luôn tuân thủ các quy chuẩn, yêu cầu an toàn trong quá trình lao động sản xuất.





CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG (TIẾP THEO)

CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG, ĐÀO TẠO

Công ty tuyển dụng dựa trên hình thức đánh giá năng lực, kinh nghiệm, bằng cấp và kỹ năng phù hợp cho từng vị trí. Công ty tôn trọng sự đa dạng và đề cao các cơ hội công bằng, không phân biệt giới tính, dân tộc, tôn giáo.

Công ty quan tâm đến việc nâng cao trình độ của người lao động và chú trọng vào các hoạt động huấn luyện bồi dưỡng kiến thức về HACCP, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công nhân, nhân viên đào tạo nguồn nhân lực hướng vào việc phát triển kỹ năng về trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như kỹ năng con người. Cập nhật các kỹ năng và kiến thức mới cho nhân viên. Huấn luyện cho nhân viên đưa vào những phương pháp làm việc mới. Cải thiện kiến thức kỹ thuật về công nghệ mới cho nhân viên từ hầu hết người lao động trong toàn Công ty như Công nhân lao động phổ thông tại các đơn vị, Nhà máy, nhân viên chuyên môn nghiệp vụ đến đào tạo nghiệp vụ kỹ thuật cao đối với Cán bộ quản lý giúp cho CBCNV thực hiện công việc tốt hơn (nâng cao chất lượng và năng suất), ưu tiên khuyến khích học tập, nâng cao kiến thức thỏa mãn nhu cầu phát triển cho các cá nhân. Tạo nên thái độ làm việc đúng đắn, trung thành với tổ chức. Phát huy tính chủ động và tinh thần trách nhiệm của nhân viên. Xây dựng và củng cố nền văn hóa doanh nghiệp.

CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỞNG, PHÚC LỢI



Chính sách lương thưởng

Công ty cũng có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể căn cứ vào thành tích trong việc thực hiện tăng năng suất lao động, thực hành tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, chất lượng, phương pháp tổ chức sản xuất.



Bảo hiểm và phúc lợi

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày Lễ, Tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

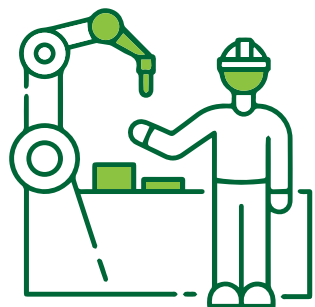
THAY ĐỔI CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều chỉnh mức lương phù hợp hơn cho người lao động của công ty



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG (TIẾP THEO)

HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO NGƯỜI LAO ĐỘNG



Mộc Châu Milk luôn trao cơ hội cho người lao động trong việc nâng cao tri thức ở tất cả các lĩnh vực hoạt động liên quan để tối đa hóa tiềm năng. Công tác đào tạo tại Công ty được đảm bảo và đã trang bị tốt kiến thức - kỹ năng cho người lao động theo đúng quy định của Pháp luật và các tiêu chuẩn mà Công ty đang áp dụng, đồng thời giúp nâng cao năng lực nhân viên, đáp ứng yêu cầu công việc.

Trong năm 2024, Mộc Châu Milk đã thực hiện các khóa đào tạo cho cán bộ công nhân viên, việc đào tạo được ưu tiên thực hiện đối với các khóa Bắt buộc theo quy định của Nhà nước, các khóa cập nhật kiến thức và các khóa về quản lý - lãnh đạo cho các cấp Quản lý mới đề bạt.

Xuất phát từ nhu cầu về nguồn nhân lực có kiến thức chuyên môn và kỹ năng cao, làm chủ được các công nghệ tiên tiến trên thế giới về ngành sữa, Mộc Châu Milk đã đầu tư để xây dựng lực lượng lao động ở đa dạng ngành nghề như: Chăn nuôi - thú y - dịch tễ, Công nghệ chế biến Sữa và các sản phẩm từ Sữa, Sản xuất, Kinh doanh, Tài chính, Công nghệ, Chuyển đổi số,... để phù hợp với yêu cầu công việc và chiến lược phát triển của Công ty cũng như đáp ứng với sự thay đổi liên tục của thị trường kinh doanh.



- ♦ Khóa đào tạo Xây dựng và Quản trị Chiến lược do IIA Việt Nam đào tạo tháng 10/2024 phối hợp tổ chức giữa IIA Việt Nam và Công ty CP Giống bò sữa Mộc Châu



Các chương trình nâng cao năng lực cho đội ngũ quản lý:

Kỹ năng quản trị cho quản lý cấp trung, Lãnh đạo từ bên trong, Kỹ năng quản trị rủi ro cho cấp quản lý,...

Các chương trình đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho cấp nhân viên cho các lĩnh vực:



Sản xuất: Đào tạo Kiến thức An toàn thực phẩm theo nguyên tắc HACCP, Khóa hiệu chuẩn cân không tự động; Đào tạo nhận thức các tiêu chuẩn (ISO 9001, FSSC 22000, ISO 22000, HALAL).



Kinh doanh: Đào tạo quy trình bán hàng; Quy trình tư vấn bán hàng; Hoạch định và kiểm soát công việc hiệu quả.



Tài chính: Tin học văn phòng cho tài chính, kế toán; Phân tích tài chính và Xây dựng mô hình tài chính cho nhà quản lý doanh nghiệp; Trắc quan Báo cáo, dữ liệu bằng Excel.



Nghiên cứu và phát triển: Đào tạo nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.



Kiểm soát nội bộ: Đào tạo nhận thức an ninh thông tin, Đào tạo nhận thức các tiêu chuẩn ISO, Đào tạo quản lý rủi ro.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Năm 2024 đã thực hiện thanh toán trợ cấp khó khăn cho 03 hộ chăn nuôi có hoàn cảnh khó khăn tại Đơn vị Vườn Đào 1 và Đơn vị Chăn nuôi 2: hộ Phạm Văn Tiệp, hộ Phạm Thị Quyên, hộ Đinh Văn San. Số tiền: 3.000.000 đồng.

Trong năm đã hoàn thành các thủ tục tài trợ và chi tiền tài trợ đến các tổ chức, cá nhân như sau:

STT	CHƯƠNG TRÌNH TÀI TRỢ	SỐ TIỀN
1	Tặng quà tết cho các cháu học sinh Công ty nhận đỡ đầu nhân dịp Xuân Giáp Thìn	5.008.032
2	Tặng quà tết cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã Tà Lại	35.112.448
3	Chăm lo tết cho các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 tại Thị trấn Nông Trường Mộc Châu	6.000.000
4	Chi chúc mừng ngày 27/02	2.500.000
5	Chi quà chia tay các đồng chí Quản trị khu vực thôi công tác	20.000.000
6	Mocchaumilk tài trợ một phần chi phí cho Viện nghiên cứu Truyền thông Phát triển (RED) để tổ chức Lễ trao tặng cây và trồng cây tại Huyện Mộc Châu và Huyện Vân Hồ	20.000.000
7	Tài trợ giải chạy phong trào UBND huyện Mộc Châu	10.000.000
8	Ủng hộ 85 thùng sữa UHT 180ml có đường cho lực lượng điều binh diễu hành nhân kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ	31.109.184
9	Hỗ trợ các hộ chăn nuôi bị bò chết do đứt đường dây điện	16.000.000
10	Tài trợ ngày hội hái quả huyện Mộc Châu lần thứ VIII, năm 2024	20.000.000
11	Tài trợ giải bóng chuyền nam, nữ truyền thống thị trấn Nông Trường Mộc Châu lần thứ XIII năm 2024	10.000.000
12	Xuất hàng tài trợ cho các cháu học sinh khó khăn tại điểm thi Trường THPT Thảo Nguyên chương trình "Tiếp sức mùa thi năm 2024"	2.561.933
13	Nhận đỡ đầu 4 cháu học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại xã Tà Lại và Thị trấn Nông Trường Mộc Châu	24.000.000
14	Chi quà chúc mừng khai giảng các trường năm học 2024 - 2025	6.000.000

STT	CHƯƠNG TRÌNH TÀI TRỢ	SỐ TIỀN
15	Ủng hộ khắc phục thiệt hại do ảnh hưởng thiên tai trên địa bàn tỉnh Sơn La	158.157.280
16	Xuất hàng tài trợ chương trình "Đêm hội trăng rằm" nhân dịp Tết Trung thu theo thư ngỏ của UBND huyện Mộc Châu	3.483.648
17	Ủng hộ chương trình "Đêm hội trăng rằm" cho Thị trấn Nông Trường Mộc Châu	3.000.000
18	Hỗ trợ thăm hỏi CBNV, đối tác của Công ty bị thiệt hại tài sản do bão số 3	71.000.000
19	Ủng hộ khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ số 02, số 03	272.241.400
20	Ủng hộ Hội nghị diễn tập phòng thủ của Huyện Mộc Châu bằng sản phẩm (700 hộp bánh sữa vàng, Matcha)	23.307.480
21	Tài trợ 536 cháu uống sữa miễn phí hàng ngày trong chương trình "Mộc Châu Milk - Vì sức khỏe trẻ thơ" (từ tháng 01 đến tháng 05/2024)	248.964.710
22	Tài trợ 450 cháu uống sữa miễn phí hàng ngày trong chương trình "Mộc Châu Milk - Vì sức khỏe trẻ thơ" tháng 09,10,11,12/2024	180.714.240
23	Xuất hàng phối hợp với Phòng Cảnh sát Giao thông, Công an tỉnh Sơn La thực hiện công tác an sinh xã hội tại các xã vùng cao trên địa bàn tỉnh Sơn La (30 thùng sữa UHT có đường 110ml)	6.967.296
TỔNG CỘNG		1.176.127.651





BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (TIẾP THEO)



Sữa xanh cho mùa hè của em

Nội dung chương trình từ thiện: tổ chức sinh hoạt hè thường niên cho các em nhỏ thiếu nhi tại các xã/thị trấn của huyện Mộc Châu nhằm giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống, đồng thời nâng cao và cải thiện chất lượng cuộc sống của các em nhỏ vùng cao.

- Thời gian tổ chức: 22/07/2024 đến 10/08/2024
- Địa điểm: Thị xã Mộc Châu
- Ban Tổ chức chương trình: BCH Đoàn Thị Trấn Mộc Châu
- Danh sách giá trị từ thiện: 11.088 hộp sữa

Từ thiện cùng báo Pháp luật

Nội dung chương trình từ thiện: MCM mong muốn góp phần đồng hỗ trợ sản phẩm thiết yếu cho người dân ở khu vực chịu ảnh hưởng nghiêm trọng bởi cơn bão số 3

- Thời gian tổ chức: 15/09/2024 đến 19/09/2024
- Địa điểm: Lào Cai, Yên Bái, Tuyên Quang
- Ban Tổ chức chương trình: Báo Pháp luật
- Danh sách giá trị từ thiện: 4.800 hộp sữa



Từ thiện cùng báo Ủy ban MTTQ Việt Nam

Nội dung chương trình từ thiện: MCM đã phối hợp cùng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Mộc Châu thực hiện chuyến thăm và trao quà cho học sinh tại các khu vực bị ảnh hưởng nặng nề bởi mưa lũ ở tỉnh Sơn La. Hoạt động này nằm trong chuỗi các chương trình thiện nguyện của Công ty nhằm hỗ trợ các vùng bị thiệt hại do thiên tai

- Thời gian tổ chức: 26/08/2024
- Địa điểm: Tỉnh Sơn La
- Ban Tổ chức chương trình: Ủy ban MTTQ Việt Nam
- Danh sách giá trị từ thiện: 19.200 hộp sữa



Từ thiện cùng Tạp chí Nông thôn mới

Nội dung chương trình từ thiện: Tạp chí Nông thôn mới cùng MCM và tổ chức tới thăm hỏi, tặng quà đồng bào vùng bão lũ tại tỉnh Cao Bằng

- Thời gian tổ chức: 28/09/2024 và 29/09/2024
- Địa điểm: Cao Bằng
- Ban Tổ chức chương trình: Tạp chí Nông thôn mới
- Danh sách giá trị từ thiện: 2.066 hộp sữa





DANH SÁCH ĐỊA CHỈ CỦA HÀNG GIỚI THIỆU SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY CP GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU

STT	Địa chỉ cửa hàng	Số điện thoại liên hệ
1	Số 408 Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	0945388036
2	36 Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	0968250826
3	Số 66 Ngọc Khánh, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, TP Hà Nội	0974382189
4	114C Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	0974382189
5	Số nhà 392 Đại Mỗ, P.Đại Mỗ, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	0974382189
6	Số 282 Kim Ngưu, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	0966732787
7	Số 104 H4B Thành Công - Phường Thành Công - Quận Ba Đình, TP Hà Nội	0966732787
8	Số 3C5 Lương Định Của, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	0947799009
9	Số 244 Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội	0915655746
10	83 Thái Thịnh, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Hà Nội	0915655746
11	104 Quán Thánh, Phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, Hà Nội	0947799009
12	186 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội	0858771772
13	Số 73 Đường Yên Xá, Thôn Yên Xá, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội	0989668121
14	Số 4 Lò Đúc, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	0947799009
15	Số 107-B8 Tô Hiệu, Cầu Giấy, Hà Nội	0977355561

STT	Địa chỉ cửa hàng	Số điện thoại liên hệ
16	47 Ngõ Sỹ Liên, Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội	0919693776
17	Kiot 06 HH2C Khu đô thị Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	0979674090
18	Số 33 Đường Vũ trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP Hà nội	02437347512
19	Kiot 22 CT12A Khu Đô Thị Kim Văn Kim Lũ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	0394827859
20	Số 131 Ngọc Lâm, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Hà Nội	0985254924
21	Số 217B Khâm Thiên, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Hà Nội	0913322967
22	163 Lê Lợi, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Hà Nội	0904705676
23	42 Phố Tứ Liên, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Hà Nội	0989311314
24	Số 7 Châu Long, Phường Châu Long, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	0989311314
25	130 Phú Diễn, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	0977886343
26	76 ngõ Thịnh Hào 1, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	0966182987
27	Số 73 Đường Lương Khánh Thiện, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	0972853838
28	Số 59 Phố Hoa Bằng, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	0389478183
29	Số 100 Đường Thạch Bàn, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội	0976194103



DANH SÁCH ĐỊA CHỈ CỬA HÀNG GIỚI THIỆU SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY CP GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU (TIẾP THEO)

STT	Địa chỉ cửa hàng	Số điện thoại liên hệ
30	DV07, Tầng 1, Tòa nhà N03, Chung cư Ecohome 3, Đường Tân Xuân, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	0968250826
31	Số 406 Lạc Long Quân, Phường Nhật Tân, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội	0906081808
32	Nhà số 9 Vũ Trọng Khánh, Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội	0912115861
33	Cửa hàng 132A Giảng Võ	0945388036
34	247 Phố Đà Nẵng, Phường Cầu Tre, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng	0915349008
35	Số 142 Phố An Đà, Phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng	0915349008
36	Số 31 Đại lộ Tôn Đức Thắng, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng	0915349008
37	Số 08, Tổ 01, Khu 6, Phường Hà Lâm, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	0914050628
38	Tiểu khu Khí Tượng, TTNT Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	0858771772
39	Chợ KM70 Đường Lê Thanh Nghị, Thị Trấn Nông Trường Mộc Châu, Sơn La	02437347512
40	KM73 Đường Tô Hiệu, Tiểu Khu 3, Thị Trấn Mộc Châu, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La	0988188894
41	Số 68C, Đường Chu Văn Thịnh, Phường Tô Hiệu, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La	0845838585
42	Số 27 Hoàng Quốc Việt, Tiểu khu Vườn Đào, Thị trấn Nông trường Mộc Châu, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La	0865889919
43	Tiểu khu Bó Bun, Thị trấn Nt Mộc Châu, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La	0963767535

STT	Địa chỉ cửa hàng	Số điện thoại liên hệ
44	Số 168 Tiểu khu 3, Thị trấn Hát Lót, Huyện Mai Sơn, Tỉnh Sơn La	0845838585
45	Số 173 Tiểu khu 8, Thị trấn Mộc Châu, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La	0327868246
46	Tiểu khu 68, Thị trấn Nông trường Mộc Châu, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La	0327868246
47	Số 61 Hàng Sắt, Phường Nguyễn Du, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định	0917263088
48	Số 204 Trần Huy Liệu, Phường Văn Miếu, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định	0942859269
49	Số 161 Đường Trường Chinh, Phường Tân Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	0215 383 2325
50	Số 958 Đường Võ Nguyên Giáp, Tổ 2, Phường Mường Thanh, Thành phố Điện Biên Phủ	0215 383 2325
51	Số 231 Lê Thánh Tông, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	094 5388036
52	112 Trường Thi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa	0948202666
53	Số 109 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Minh Khai, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam	0966555523
54	Số 652 Đường Dương Tự Minh, Phường Quan Triều, Thành phố Thái Nguyên	0946363767
55	Phố Đi Bộ An Bình, Phường Hội Hợp, Thành Phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc	0916841199
56	132 Đường Bình Thuận, Phường Tân Quang Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang	0963637876
57	Số 119 Trần Phú, Phường Minh Khai, Thành phố Hà Giang	0399507780
58	Số 73 Chi Lăng, Thành Phố Hòa Bình	0912835517

CHƯƠNG 05

Báo cáo tài chính



MINH BẠCH TẠO SỨC MẠNH
VỮNG BƯỚC TIẾN VƯƠN XA

THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số	5500154060	ngày 25 tháng 3 năm 2025
	Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là vào ngày 6 tháng 2 năm 2025. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sơn La cấp.	
Hội đồng Quản trị	Bà Mai Kiều Liên	Chủ tịch
	Ông Phạm Hải Nam	Thành viên
	Ông Đoàn Quốc Khánh	Thành viên (từ ngày 23/4/2024)
	Ông Nguyễn Quang Trí	Thành viên (đến ngày 23/4/2024)
	Ông Lê Hoàng Minh	Thành viên
	Ông Hoàng Văn Chất	Thành viên độc lập
Ban Tổng Giám đốc	Ông Phạm Hải Nam	Tổng Giám đốc
	Ông Ngô Công Thắng	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 19/8/2024)
	Ông Trần Mạnh Thắng	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 19/8/2024)
	Ông Nguyễn Sỹ Quang	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Lê Huy Bích	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 10/4/2024)
	Ông Đặng Đức Nam	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 19/10/2024)
Ban Kiểm soát	Bà Trần Thái Thoại Trân	Trưởng ban (từ ngày 23/4/2024)
	Ông Trần Ngọc Duy	Trưởng ban (đến ngày 23/4/2024)
	Ông Trịnh Công Sơn	Thành viên
	Ông Phạm Quang Thùy	Thành viên
Trụ sở đăng ký	Số 912 Đường Thảo Nguyên, Phường Thảo Nguyên, Thị Xã Mộc Châu, Tỉnh Sơn La, Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

(a)

báo cáo tài chính được trình bày từ trang 182 đến trang 215 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và

(b)

tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Phạm Hải Nam
Tổng Giám đốc

Sơn La, ngày 25 tháng 3 năm 2025



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 25 tháng 3 năm 2025, được trình bày từ trang 182 đến trang 215.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 22-02-00145-25-1



Phạm Thị Thùy Linh

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

Kiểm toán số 3065-2024-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2025



Phan Mỹ Linh

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

Kiểm toán số 3064-2024-007-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		2.114.926.082.075	2.077.665.095.109
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	36.267.752.726	55.218.492.333
Tiền	111		36.267.752.726	52.153.170.333
Các khoản tương đương tiền	112		-	3.065.322.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.603.000.000.000	1.442.075.239.600
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	1.603.000.000.000	1.442.075.239.600
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		287.023.894.347	349.104.353.974
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	206.655.644.830	204.971.865.453
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		29.914.356.101	11.228.830.167
Phải thu ngắn hạn khác	136	7	50.608.993.416	133.043.458.354
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(155.100.000)	(139.800.000)
Hàng tồn kho	140	8	172.386.603.573	185.588.261.937
Hàng tồn kho	141		172.957.909.407	187.403.340.218
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(571.305.834)	(1.815.078.281)
Tài sản ngắn hạn khác	150		16.247.831.429	45.678.747.265
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9(a)	8.936.379.971	8.055.731.201
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	14	7.311.451.458	37.623.016.064

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

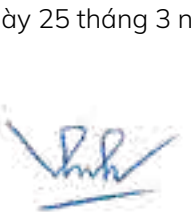
	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tài sản dài hạn				
(200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		571.747.101.640	528.397.742.981
Các khoản phải thu dài hạn	210		90.000.000	90.000.000
Phải thu dài hạn khác	216		90.000.000	90.000.000
Tài sản cố định	220		366.583.594.443	392.578.003.798
Tài sản cố định hữu hình	221	10	366.583.594.443	392.578.003.798
Nguyên giá	222		1.153.103.657.833	1.139.085.494.084
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(786.520.063.390)	(746.507.490.286)
Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		3.988.000.000	3.988.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.988.000.000)	(3.988.000.000)
Tài sản dở dang dài hạn	240		186.804.317.819	118.527.867.984
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	11	20.571.420.405	11.324.330.731
Xây dựng cơ bản dở dang	242	12	166.232.897.414	107.203.537.253
Đầu tư tài chính dài hạn	250		83.719.600	83.719.600
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		83.719.600	83.719.600
Tài sản dài hạn khác	260		18.185.469.778	17.118.151.599
Chi phí trả trước dài hạn	261	9(b)	18.185.469.778	17.118.151.599
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		2.686.673.183.715	2.606.062.838.090

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		381.489.560.745	278.807.910.172
Nợ ngắn hạn	310		377.611.942.836	274.455.832.914
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	164.836.148.894	122.837.861.068
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		3.210.506.713	771.412.411
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	6.259.234.239	162.657.064
Phải trả người lao động	314		15.816.061.759	16.874.479.699
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	60.266.712.690	83.553.923.466
Phải trả ngắn hạn khác	319	16(a)	1.638.920.711	7.051.824.970
Vay ngắn hạn	320	17	99.000.000.000	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	18	26.584.357.830	43.203.674.236
Nợ dài hạn	330		3.877.617.909	4.352.077.258
Phải trả dài hạn khác	337	16(b)	722.927.552	1.063.378.252
Dự phòng phải trả dài hạn	342	19	3.154.690.357	3.288.699.006
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		2.305.183.622.970	2.327.254.927.918
Vốn chủ sở hữu	410	20	2.305.183.622.970	2.327.254.927.918
Vốn cổ phần	411	21	1.100.000.000.000	1.100.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.100.000.000.000	1.100.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		817.274.340.000	817.274.340.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	23	148.775.592.768	148.775.592.768
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		239.133.690.202	261.204.995.150
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		151.204.995.150	71.671.000.207
LNST năm nay	421b		87.928.695.052	189.533.994.943
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		2.686.673.183.715	2.606.062.838.090

Người lập: 
Nguyễn Anh Tú
Kế toán trưởng

Ngày 25 tháng 3 năm 2025

Người duyệt: 
Lê Huy Bích
Phó Tổng Giám đốc


Phạm Hải Nam
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	2.919.366.678.903	3.137.467.591.015
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25	2.408.575.618	2.044.445.610
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	25	2.916.958.103.285	3.135.423.145.405
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	26	2.068.412.737.645	2.126.805.252.715
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		848.545.365.640	1.008.617.892.690
Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	101.251.720.026	162.315.252.256
Chi phí tài chính	22		1.897.552.871	881.156.241
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.732.481.808	-
Chi phí bán hàng	25	28	657.045.791.552	708.879.163.802
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	37.145.154.260	37.897.552.160
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		253.708.586.983	423.275.272.743
Thu nhập khác	31	30	14.990.235.540	16.557.149.002
Chi phí khác	32	31	16.641.975.268	16.252.632.502
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(1.651.739.728)	304.516.500
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		252.056.847.255	423.579.789.243
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	33	32.136.074.975	49.162.295.564
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60		219.920.772.280	374.417.493.679
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	34	1.799	3.063

Ngày 25 tháng 3 năm 2025

Người lập: 
Nguyễn Anh Tú
Kế toán trưởng


Lê Huy Bích
Phó Tổng Giám đốc

Người duyệt: 

Phạm Hải Nam
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (Phương pháp gián tiếp)

	Mã số	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	252.056.847.255	423.579.789.243
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao	02	67.009.925.999	62.041.295.734
Các khoản dự phòng	03	(976.119.736)	1.642.926.105
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	111.551.947	403.325
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(91.400.760.997)	(150.061.956.273)
Chi phí lãi vay	06	1.732.481.808	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	228.533.926.276	337.202.458.134
Biến động các khoản phải thu	09	32.799.004.552	33.726.803.041
Biến động hàng tồn kho	10	(8.507.998.556)	8.050.615.820
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	(4.387.558.675)	9.782.671.436
Biến động chi phí trả trước	12	(417.966.949)	(11.426.938.263)
		248.019.406.648	377.335.610.168
Tiền lãi vay đã trả	14	(577.079.071)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(12.703.935.954)	(63.091.635.567)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	3.300.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(38.679.170.717)	(26.757.010.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	196.059.220.906	287.490.264.601
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(93.478.186.127)	(246.392.618.580)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22	7.082.813.254	3.389.449.591
Tiền chi cho tiền gửi có kỳ hạn và ứng vốn đầu tư cho các hộ nông dân	23	(2.028.100.000.000)	(2.183.810.239.600)
Tiền thu từ rút tiền gửi có kỳ hạn và nhận lại ứng vốn đầu tư	24	1.867.963.539.600	1.984.932.064.438
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27	152.521.872.760	117.700.712.079
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(94.009.960.513)	(324.180.632.072)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)

	Mã số	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ đi vay	33	129.000.000.000	-
Tiền trả nợ gốc vay	34	(30.000.000.000)	-
Tiền trả cổ tức	36	(220.000.000.000)	(220.104.737.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(121.000.000.000)	(220.104.737.500)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(18.950.739.607)	(256.795.104.971)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	55.218.492.333	312.014.000.629
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	(403.325)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 4)	70	36.267.752.726	55.218.492.333

Ngày 25 tháng 3 năm 2025

Người lập: 
Nguyễn Anh Tú
Kế toán trưởng

Người duyệt: 
Lê Huy Bích
Phó Tổng Giám đốc



Phạm Hải Nam
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động của Công ty theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp gồm:

- Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa;
- Chế biến thức ăn gia súc;
- Bán buôn thức ăn gia súc và nguyên liệu làm thức ăn gia súc;
- Bán lẻ sữa và các sản phẩm từ sữa và thịt;
- Bán buôn thuốc thú y;
- Bán buôn hóa chất tẩy rửa máy móc;
- Sản xuất phân vi sinh;
- Bán buôn máy móc; thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Bán buôn sữa và các sản phẩm từ sữa và thịt;
- Sản xuất và cung ứng giống bò;
- Chăn nuôi bò sữa, bò thịt;
- Bán lẻ vật tư thú y và thuốc thú y; và
- Bán lẻ hóa chất tẩy rửa máy móc.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 1 tháng 1 năm 2024, Công ty có một chi nhánh tại số 29 Đường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội với hoạt động chính là bán và giới thiệu sản phẩm sữa.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 772 nhân viên (1/1/2024: 775 nhân viên).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính. Toàn bộ các số liệu được trình bày bằng VND, trừ khi được ghi chú khác trong Thuyết minh 35.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND tương ứng theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

(c) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc của Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

(ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Gia súc

Gia súc được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của gia súc bao gồm tất cả các chi phí thực tế và các chi phí liên quan trực tiếp đã phát sinh để hình thành và nuôi lớn gia súc cho đến khi đưa gia súc đến trạng thái hoạt động cho mục đích sản xuất đã dự kiến (khi gia súc đạt đủ 16 tháng tuổi).

Tài sản cố định hữu hình khác

Tài sản cố định hữu hình khác được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình khác bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình khác đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình khác vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình khác.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

• nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 33 năm
• máy móc và thiết bị	5 – 24 năm
• thiết bị văn phòng	3 – 8 năm
• phương tiện vận chuyển	6 – 10 năm
• gia súc	4 – 7 năm

(g) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

(h) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Công ty không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

(i) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ trên 12 đến 36 tháng.

(ii) Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn khác gồm các chi phí cải tạo, sửa chữa định kỳ được ghi nhận theo nguyên giá và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 18 đến 36 tháng.

(j) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(k) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(l) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế. Các chi phí đó được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

(m) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(n) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Doanh thu cho thuê hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản là thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(iv) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

(v) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

(o) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(p) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh.

(q) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi cho kỳ kế toán năm báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu. Trong năm, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(r) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Hiện tại, Công ty đang hoạt động chủ yếu trên một bộ phận hoạt động kinh doanh là chăn nuôi bò sữa, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm liên quan đến bò sữa và hoạt động trên một khu vực địa lý là Việt Nam.

(s) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan để cập tới công ty mẹ trực tiếp, công ty mẹ cấp cao nhất, và các công ty con và công ty liên kết của các công ty này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

(t) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tiền mặt	23.733.285	43.736.363
Tiền gửi ngân hàng	36.244.019.441	52.109.433.970
Các khoản tương đương tiền	-	3.065.322.000
	36.267.752.726	55.218.492.333

5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ trên 6 tháng đến 12 tháng tại các ngân hàng trong nước với lãi suất từ 5% đến 6,5%/năm (1/1/2024: từ 3,85% đến 11,5%/năm).

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn và bên liên quan

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Công ty mẹ cấp cao nhất		
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	76.288.728.144	35.267.030.828
Các bên khác		
Các khách hàng khác	130.366.916.686	169.704.834.625
	206.655.644.830	204.971.865.453

Khoản phải thu thương mại từ công ty mẹ cấp cao nhất không có bảo đảm, không chịu lãi và có thời hạn hoàn trả là 40 đến 47 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

7. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Phải thu lãi tiền gửi	47.026.821.920	102.813.739.732
Đầu tư ứng vốn cho các hộ chăn nuôi (*)	-	24.542.700.000
Trả hộ nhà cung cấp	3.240.000.000	5.308.200.000
Phải thu khác	342.171.496	378.818.622
	50.608.993.416	133.043.458.354

8. Hàng tồn kho

	31/12/2024		1/1/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	126.336.259.823	(496.047.402)	144.308.249.665	(1.521.234.756)
Công cụ và dụng cụ	2.396.167.101	(75.258.432)	2.627.473.446	(293.843.525)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	13.173.851.768	-	18.063.092.267	-
Thành phẩm	29.148.313.545	-	21.901.462.930	-
Hàng hóa	1.903.317.170	-	503.061.910	-
	172.957.909.407	(571.305.834)	187.403.340.218	(1.815.078.281)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

9. Chi phí trả trước

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Công cụ, dụng cụ	2.116.905.693	745.533.855
Chi phí quảng cáo	326.394.115	1.620.458.470
Chi phí sửa chữa xe vận tải, nhà cửa	3.960.225.668	4.372.745.033
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.532.854.495	1.316.993.843
	8.936.379.971	8.055.731.201

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí trả trước dài hạn khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	14.210.072.514	2.908.079.085	17.118.151.599
Tăng trong năm	4.386.855.343	8.667.834.601	13.054.689.944
Phân bổ trong năm	(9.000.577.525)	(2.986.794.240)	(11.987.371.765)
Số dư cuối năm	9.596.350.332	8.589.119.446	18.185.469.778

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Thiết bị văn phòng VND	Phương tiện vận chuyển VND	Gia súc VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	231.253.467.264	773.803.130.771	13.711.612.084	62.835.368.897	57.481.915.068	1.139.085.494.084
Tăng trong năm	2.758.957.610	555.622.727	134.400.000	36.000.000	14.894.250.000	18.379.230.337
Chuyển từ sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	-	-	-	-	13.387.755.416	22.696.530.416
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	9.048.814.285	6.756.027.537	2.045.809.000	3.814.887.274	-	21.665.538.096
Thanh lý	(1.074.364.907)	(18.581.967.760)	(106.444.800)	(1.408.648.181)	(18.242.934.452)	(39.414.360.100)
Số dư cuối năm	241.986.874.252	762.532.813.275	15.785.376.284	65.277.607.990	67.520.986.032	1.153.103.657.833
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	134.627.793.408	529.834.201.476	4.875.204.218	55.721.528.172	21.448.763.012	746.507.490.286
Khấu hao trong năm	15.548.822.264	36.916.836.467	2.349.498.022	2.454.349.661	9.740.419.585	67.009.925.999
Thanh lý	(1.015.060.782)	(15.587.595.710)	(106.444.800)	(1.408.648.181)	(8.879.603.422)	(26.997.352.895)
Số dư cuối năm	149.161.554.890	551.163.442.233	7.118.257.440	56.767.229.652	22.309.579.175	786.520.063.390
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	96.625.673.856	243.968.929.295	8.836.407.866	7.113.840.725	36.033.152.056	392.578.003.798
Số dư cuối năm	92.825.319.362	211.369.371.042	8.667.118.844	8.510.378.338	45.211.406.857	366.583.594.443

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 có các tài sản có nguyên giá 606.576 triệu VND (1/1/2024: 582.564 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

11. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn phản ánh giá trị ghi sổ của bò sữa dưới 16 tháng tuổi. Chi phí này sẽ được kết chuyển sang hạng mục gia súc của tài sản cố định hữu hình khi bò đủ mười sáu tháng tuổi (thời điểm bò sẵn sàng cho việc sản xuất sữa).

12. Xây dựng cơ bản dở dang

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	107.203.537.253	85.464.658.997
Tăng trong năm	82.224.898.257	199.739.356.330
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(21.665.538.096)	(177.625.401.731)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(1.530.000.000)	(375.076.343)
Số dư cuối năm	166.232.897.414	107.203.537.253

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Dự án mở rộng trung tâm giống	-	4.051.466.587
Trang trại du lịch sinh thái bò sữa công nghệ cao 4000 con	143.242.557.097	100.212.018.073
Nhà máy sữa công nghệ cao	5.582.119.748	1.471.977.185
Máy móc và các chi phí nâng cấp hệ thống	17.046.334.050	1.249.707.407
Các công trình khác	361.886.519	218.368.001
	166.232.897.414	107.203.537.253

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

13. Phải trả người bán ngắn hạn

Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn và bên liên quan

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ	
	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Công ty mẹ cấp cao nhất		
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	1.798.622.554	4.237.396.194
Công ty mẹ trực tiếp		
Tổng Công ty Chăn nuôi Việt nam – CTCP	75.036.732	139.955.959
Các công ty liên quan khác		
Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam	3.313.830.000	1.304.550.000
Công ty TNHH Phát triển Chăn nuôi Peter Hand Hà Nội	1.913.700.000	857.500.000
Các bên khác		
Các hộ chăn nuôi	49.635.070.519	41.055.768.912
Các bên khác	108.099.889.089	75.242.690.003
	164.836.148.894	122.837.861.068

Khoản phải trả đối với các bên liên quan không được bảo đảm, không chịu lãi và có thời hạn hoàn trả trong vòng từ 20 đến 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

14. Thuế và các khoản (phải thu)/phải nộp Nhà nước

	1/1/2024 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	31/12/2024 VND
Thuế giá trị gia tăng (*)	(24.084.742.191)	60.452.338.506	(43.678.756.677)	(7.311.160.362)
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	437.855.761	(437.855.761)	-
Thuế xuất nhập khẩu	-	57.254.300	(57.254.300)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(13.538.273.873)	32.136.074.975	(12.703.935.954)	5.893.865.148
Thuế thu nhập cá nhân	142.383.064	6.189.847.513	(5.985.318.226)	346.912.351
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	13.057.539.389	(13.057.539.389)	-
Các loại thuế khác	20.274.000	316.224.299	(318.332.655)	18.165.644
	(37.460.359.000)	112.647.134.743	(76.238.992.962)	(1.052.217.219)

Trong đó:

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	(37.623.016.064)	(7.311.451.458)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	162.657.064	6.259.234.239
	(37.460.359.000)	(1.052.217.219)

(*) Số thuế giá trị gia tăng phải nộp trong năm thể hiện số liệu sau khi đã bù trừ với thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ trong năm.

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Chi phí hỗ trợ, quảng cáo, khuyến mại	51.185.677.775	68.869.656.505
Phải trả tiền mua sữa từ các hộ chăn nuôi	3.303.111.497	2.763.274.870
Chi phí quảng cáo trên phương tiện truyền thông	404.671.001	4.056.263.697
Chi phí bảo dưỡng máy móc	1.688.350.678	2.671.590.375
Chi phí lãi vay	1.155.402.737	-
Chi phí vận chuyển	1.160.656.251	2.053.291.779
Các khoản trích trước khác	1.368.842.751	3.139.846.240
	60.266.712.690	83.553.923.466

16. Phải trả khác

(a) Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Quỹ Hỗ trợ chăn nuôi	-	5.384.973.619
Kinh phí công đoàn	137.779.822	133.259.282
Phải trả cán bộ nhân viên	850.358.888	917.800.570
Các khoản phải trả, phải nộp khác	650.782.001	615.791.499
	1.638.920.711	7.051.824.970

(b) Phải trả dài hạn khác

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Quỹ khuyến học và các quỹ khác	400.327.552	790.778.252
Ký quỹ, ký cược dài hạn	322.600.000	272.600.000
	722.927.552	1.063.378.252

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

17. Vay ngắn hạn

1/1/2024 Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND	Biến động trong năm		31/12/2024 Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND
	Tăng VND	Giảm VND	
Vay ngắn hạn	- 129.000.000.000	(30.000.000.000)	99.000.000.000

Khoản vay này có thời hạn 6 tháng và không có tài sản đảm bảo.

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	43.203.674.236	31.987.314.868
Tăng trong năm từ nguồn lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	21.992.077.228	37.441.749.368
Tăng trong năm từ nguồn khác	-	3.300.000
Sử dụng trong năm	(38.611.393.634)	(26.228.690.000)
Số dư cuối năm	26.584.357.830	43.203.674.236

19. Dự phòng phải trả dài hạn

Biến động của khoản dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	3.288.699.006	3.258.331.395
Dự phòng lập trong năm	17.209.810	558.687.611
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(83.441.376)	-
Dự phòng sử dụng trong năm	(67.777.083)	(528.320.000)
Số dư cuối năm	3.154.690.357	3.288.699.006

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

20. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 1/1/2023	1.100.000.000.000	817.274.340.000	111.333.843.400	181.671.000.207	2.210.279.183.607
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	374.417.493.679	374.417.493.679
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	37.441.749.368	(37.441.749.368)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 18)	-	-	-	(37.441.749.368)	(37.441.749.368)
Cổ tức (Thuyết minh 22)	-	-	-	(220.000.000.000)	(220.000.000.000)
Số dư tại ngày 1/1/2024	1.100.000.000.000	817.274.340.000	148.775.592.768	261.204.995.150	2.327.254.927.918
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	219.920.772.280	219.920.772.280
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 18)	-	-	-	(21.992.077.228)	(21.992.077.228)
Cổ tức (Thuyết minh 22)	-	-	-	(220.000.000.000)	(220.000.000.000)
Số dư tại ngày 31/12/2024	1.100.000.000.000	817.274.340.000	148.775.592.768	239.133.690.202	2.305.183.622.970



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

21. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2024		1/1/2024	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	110.000.000	1.100.000.000.000	110.000.000	1.100.000.000.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	110.000.000	1.100.000.000.000	110.000.000	1.100.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	110.000.000	1.100.000.000.000	110.000.000	1.100.000.000.000

Vốn cổ phần của Công ty, chi tiết theo các cổ đông lớn như sau:

	31/12/2024		1/1/2024	
	VND	%	VND	%
Cổ đông				
Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP	652.299.710.000	59,30%	652.299.710.000	59,30%
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (*)	97.377.900.000	8,85%	97.377.900.000	8,85%
Các cổ đông khác	350.322.390.000	31,85%	350.322.390.000	31,85%
	1.100.000.000.000	100%	1.100.000.000.000	100%

(*) Công ty mẹ cấp cao nhất của Công ty là Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam, một công ty được thành lập tại Việt Nam.

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

22. Cổ tức

Tại cuộc họp ngày 23 tháng 4 năm 2024, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua mức chia cổ tức của năm 2023 trị giá 220.000 triệu VND (tương đương 2.000 VND trên một cổ phiếu), trong đó 110.000 triệu VND (tương đương 1.000 VND trên một cổ phiếu) đã được tạm ứng trong tháng 10 năm 2023 theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị (2023: 220.000 triệu VND (tương đương 2.000 VND trên một cổ phiếu) từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022).

Đồng thời trong cuộc họp này, Đại hội đồng cổ đông của Công ty cũng phê duyệt kế hoạch trả cổ tức cho cổ đông tối thiểu 50% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2024.

Căn cứ kế hoạch trả cổ tức cho cổ đông từ lợi nhuận chưa phân phối của năm 2024 nêu trên, ngày 24 tháng 10 năm 2024, HĐQT Công ty đã thông qua nghị quyết về việc tạm ứng cổ tức lần một năm 2024 trị giá 110.000 triệu đồng (tương đương 1.000 đồng/cổ phiếu).

23. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Trong vòng một năm	18.116.902.512	13.446.153.725
Từ hai đến năm năm	66.221.354.715	50.108.149.523
Trên năm năm	668.089.841.515	462.011.386.304
	752.428.098.742	525.565.689.552

(b) Ngoại tệ các loại

	31/12/2024		1/1/2024	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	-	-	64	1.545.213
EUR	-	-	101	2.673.933
		-		4.219.146



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

25. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ cung cấp không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2024 VND	2023 VND
--	-------------	-------------

Tổng doanh thu

• Doanh thu bán thành phẩm	2.840.186.445.323	3.055.487.666.451
• Doanh thu bán hàng hóa	78.016.119.412	80.941.715.003
• Doanh thu khác	1.164.114.168	1.038.209.561
	2.919.366.678.903	3.137.467.591.015

Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu

• Hàng bán bị trả lại	(55.982.080)	(27.097.320)
• Chiết khấu thương mại	(2.352.593.538)	(2.017.348.290)
	(2.408.575.618)	(2.044.445.610)

Doanh thu thuần	2.916.958.103.285	3.135.423.145.405
-----------------	--------------------------	--------------------------

26. Giá vốn hàng bán

	2024 VND	2023 VND
--	-------------	-------------

Tổng giá vốn hàng bán của:

• Thành phẩm đã bán	1.995.562.487.814	2.044.931.849.016
• Hàng hóa đã bán	65.146.465.047	71.490.921.263
• Giá vốn khác	8.628.972.954	9.438.043.942
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(925.188.170)	944.438.494
	2.068.412.737.645	2.126.805.252.715

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

27. Doanh thu hoạt động tài chính

	2024 VND	2023 VND
Lãi tiền gửi	96.734.954.948	155.729.439.724
Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán	4.409.659.958	5.812.874.004
Cổ tức	-	7.834.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	107.105.120	765.104.528
	101.251.720.026	162.315.252.256

28. Chi phí bán hàng

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nhân viên	40.082.612.345	38.693.468.825
Chi phí nguyên vật liệu	53.146.990	142.376.062
Chi phí dụng cụ đồ dùng	6.288.873.961	5.423.520.449
Chi phí khấu hao	666.378.821	577.131.482
Chi phí hỗ trợ, quảng cáo, khuyến mại	560.722.034.434	616.405.087.689
Chi phí mua ngoài	30.830.920.219	35.654.839.489
Chi phí bán hàng khác	18.401.824.782	11.982.739.806
	657.045.791.552	708.879.163.802

29. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nhân viên	16.620.573.106	16.291.210.541
Chi phí vật liệu, công cụ	573.488.701	1.032.498.365
Chi phí khấu hao	1.319.868.645	1.534.790.102
Thuế, phí và lệ phí	2.588.961.948	2.448.228.791
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.936.164.357	9.960.153.605
Chi phí dự phòng	(50.931.566)	698.487.611
Chi phí khác bằng tiền	4.157.029.069	5.932.183.145
	37.145.154.260	37.897.552.160



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

30. Thu nhập khác

	2024 VND	2023 VND
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	7.082.813.254	3.227.688.000
Phí hỗ trợ nhà cung cấp	3.000.000.000	8.615.000.000
Thu nhập từ bồi thường sản phẩm, vật tư	-	115.290.903
Các khoản khác	4.907.422.286	4.599.170.099
	14.990.235.540	16.557.149.002

31. Chi phí khác

	2024 VND	2023 VND
Giá trị còn lại của tài sản cố định đã thanh lý	12.417.007.205	8.903.005.451
Chi phí thanh lý tài sản cố định	91.400.000	-
Chi phí vắc xin tiêm phòng bò cho các hộ dân	-	2.607.466.490
Các khoản phạt hành chính liên quan đến đất đai	85.207.022	320.169.780
Các khoản khác	4.048.361.041	4.421.990.781
	16.641.975.268	16.252.632.502

32. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	1.856.626.912.759	1.925.424.566.157
Chi phí nhân viên	131.229.606.088	131.683.981.657
Chi phí khấu hao	66.805.326.501	62.041.295.734
Chi phí hỗ trợ, quảng cáo, khuyến mại	560.722.034.434	616.405.087.689
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác ngoài chi phí hỗ trợ, quảng cáo, khuyến mại	98.413.600.689	100.153.191.058
Chi phí khác	52.089.001.272	41.465.929.920

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

33. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

	2024 VND	2023 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	31.944.420.085	49.162.295.564
Dự phòng thiếu năm trước	191.654.890	-
	32.136.074.975	49.162.295.564

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	252.056.847.255	423.579.789.243
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	50.411.369.451	84.715.957.849
Chi phí không được khấu trừ thuế	18.801.036	1.198.781.603
Thu nhập miễn thuế	(18.485.750.402)	(36.750.877.088)
Thu nhập không bị tính thuế	-	(1.566.800)
Dự phòng thiếu năm trước	191.654.890	-
	32.136.074.975	49.162.295.564

(c) Thuế suất áp dụng

Theo quy định của Nghị định số 12/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế ban hành ngày 12 tháng 2 năm 2015, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng và chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Trong đó thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản được ưu đãi thuế quy định tại Nghị định này phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

- Tỷ lệ giá trị nguyên vật liệu là nông sản, thủy sản trên chi phí sản xuất hàng hóa, sản phẩm từ 30% trở lên; và
- Sản phẩm, hàng hóa từ chế biến nông sản, thủy sản không thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ trường hợp do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề xuất của Bộ Tài chính.

Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho các khoản thu nhập khác của Công ty chưa tính các ưu đãi là 20%.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

34. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền trong năm, chi tiết như sau:

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2024	2023
Lợi nhuận thuần trong năm (VND)	219.920.772.280	374.417.493.679
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(21.992.077.228)	(37.441.749.368)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông (VND)	197.928.695.052	336.975.744.311
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (số cổ phiếu) (Thuyết minh 34(b))	110.000.000	110.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.799	3.063

(b) Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm

	2024	2023
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	110.000.000	110.000.000
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	110.000.000	110.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

35. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm, Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch	
	2024 VND	2023 VND
Công ty mẹ cấp cao nhất		
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam		
Bán hàng hóa	572.615.493.286	425.263.034.815
Bán dịch vụ	214.896.541	-
Mua hàng hóa và dịch vụ	28.175.545.924	29.286.647.508
Mua tài sản cố định	4.295.170.594	-
Thanh lý tài sản cố định	3.920.351.174	-
Cổ tức	19.475.580.000	19.475.580.000
Công ty mẹ trực tiếp		
Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP		
Mua hàng hóa, dịch vụ	838.789.288	725.703.982
Cổ tức	130.459.942.000	130.459.942.000
Các công ty liên quan khác		
Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam		
Mua hàng hóa	47.377.920.416	73.960.253.310
Công ty TNHH Phát triển Chăn nuôi Peter Hand Hà Nội		
Mua hàng hóa	14.450.300.000	14.045.105.000
Công ty TNHH MTV Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa		
Mua hàng hóa	126.926.875	-



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Thù lao, lương, thưởng và phúc lợi khác của người quản lý chủ chốt

	2024 Triệu VND	2023 Triệu VND
Thành viên Hội đồng Quản trị		
Bà Mai Kiều Liên – Chủ tịch	-	-
Ông Phạm Hải Nam – Thành viên (i)	96	96
Ông Đoàn Quốc Khánh – Thành viên (từ ngày 23/4/2024)	66	-
Ông Nguyễn Quang Trí – Thành viên (đến ngày 23/4/2024)	30	96
Ông Lê Hoàng Minh – Thành viên	96	57
Ông Hoàng Văn Chất – Thành viên độc lập	96	96
Ban Kiểm soát		
Bà Trần Thái Thọaì Trần – Trưởng ban (từ ngày 23/4/2024)	66	-
Ông Trần Ngọc Duy – Trưởng ban (đến ngày 23/4/2024)	30	96
Ông Trịnh Công Sơn – Thành viên	72	72
Ông Phạm Quang Thùy – Thành viên	72	72
(i) Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc		
	2024 Triệu VND	2023 Triệu VND
Tổng Giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng Quản trị		
<i>Tiền lương trung bình tháng</i>		
Ông Phạm Hải Nam	63	64
Những người quản lý khác		
<i>Tiền lương trung bình tháng cho một người</i>		
Các Phó Tổng Giám đốc	36	36

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

36. Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư

	2024 VND	2023 VND
Cấn trừ công nợ giữa đầu tư ứng vốn cho các hộ chăn nuôi và phải trả tiền mua sữa trong năm	23.754.400.000	37.360.235.562

37. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2024 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025

Người lập:

Người duyệt:



Nguyễn Anh Tú
Kế toán trưởng

Lê Huy Bích
Phó Tổng Giám đốc

Phạm Hải Nam
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU

Thị trấn Nông trường Mộc Châu, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La

Số điện thoại: 0212 3866 065

Fax: 02123 866184

Email: mocchaumilk@mcmilk.com.vn

Website: www.mcmilk.com.vn